

NGUYỄN HOÀNG ÁNH



SỐNG ĐỂ ✓

HẠNH PHÚC

Born to be Happy

Những chia sẻ dành cho các
bạn trẻ và bậc làm cha mẹ

 Song de hanh phuc_outline_11.1.2017-01

Mục lục

1. [Born to be happy - Sống để hạnh phúc](#)
2. [Born to be happy - Sống để hạnh phúc](#)
3. [Speak English? Yes, You can!](#)
4. [Có nên học trường chuyên?](#)
5. [Được và mất khi học trường chuyên](#)
6. [Bí quyết tranh luận trên mạng](#)
7. [Giao tiếp qua e-mail](#)
8. [Phần quan trọng nhất trong danh thiếp của bạn là gì?](#)
9. [Chuyên nghiệp hay là chết](#)
10. [Chuyện mù màu và tác hại khôn lường](#)
11. [Văn hóa thang máy](#)
12. [Một cách nhìn về tiêu cực trong giáo dục](#)
13. [Ngộ nhận về giáo dục](#)
14. [Hãy ước mơ](#)
15. [Du học trong mắt tôi \(phần 1\)](#)
16. [Du học trong mắt tôi \(phần 2\)](#)
17. [Du học trong mắt tôi \(phần 3\)](#)
18. [Du học ở Anh](#)
19. [Vì sao đi du học?](#)
20. [Vinh và nhục đời người hướng dẫn thesis](#)
21. [Chuyện buồn nghề giáo](#)
22. [I have a dream](#)
23. [Chứng khoán đại học](#)
24. [Định hướng nghề nghiệp](#)
25. [Học giỏi và thành công](#)
26. [Hàn Quốc “dại dột”](#)
27. [Hãy học sông phẳng](#)
28. [Học hướng nghiệp để khỏi thất nghiệp](#)
29. [Làm việc ở đâu?](#)
30. [Nghịch lý phụ huynh Việt](#)
31. [Nghĩ về tình nguyện](#)
32. [Trước thềm AEC nhìn lại giáo dục Việt Nam](#)
33. [Kỳ Duyên, đừng sợ!](#)

- 34. [Tung hô Obama và ném đá Kỳ Duyên – logic kỳ quặc của người Việt](#)
- 35. [Đau đầu vì văn hóa ứng xử](#)
- 36. [Hallyu14 và chủ nghĩa thần tượng ở Việt Nam](#)
- 37. [Khổng Tử và Google](#)
- 38. [Người Việt tệ - vì sao?](#)
- 39. [Sa mạc hóa tâm hồn](#)
- 40. [Tử tế là...](#)
- 41. [Chú thích](#)

Nguyễn Hoàng Ánh

Born to be happy - Sống để hạnh phúc

Bản quyền © Nguyễn Hoàng Ánh, 2016

Không phần nào trong xuất bản phẩm này được phép sao chép hay phát hành dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Alpha.

Born to be happy - Sống để hạnh phúc

Cuốn sách là một chuỗi những cuộc trò chuyện giản dị của cô Nguyễn Hoàng Ánh về nỗi bất an của xã hội này: Trăn trở làm người, tìm ra được giá trị của bản thân, và mục đích chúng ta sống.

Ta mong đợi và gửi gắm rất nhiều vào giáo dục Việt Nam, nhưng chúng ta cũng buộc phải tìm cách tự trả lời những câu hỏi trước cánh cửa cuộc đời. Du học, bằng cấp, niềm say mê, ước mơ trên ghế giảng đường, cuộc sống náo nhiệt từ facebook và tâm hồn cô quạnh của giới trẻ... Mỗi bài viết trong Born to be happy đều có khả năng khơi gợi bạn tự tìm ra nhiều cách trả lời khác nhau cho cuộc sống phía trước!

Cô Nguyễn Hoàng Ánh kêu gọi giới trẻ ước mơ, và băn khoăn về những vị phụ huynh mãi không chịu trưởng thành. Cuộc sống học đường trong cuốn sách thực ra là một hành trình tự định vị bản thân, dũng cảm trải nghiệm sống, không ngừng mơ ước của tác giả. Cô Ánh được rất nhiều sinh viên Đại học Ngoại Thương yêu quý, cũng là người dẫn dắt, tạo cảm hứng, khích lệ rất nhiều bạn trẻ - trong đó có tôi - vững tin vào cách mình sống và cống hiến.

Đọc sách và dũng cảm lên, vì chúng ta vốn sinh ra để sống hạnh phúc!

TRANG HẠ

Speak English? Yes, You can!

Nhà tôi có truyền thống “sính ngoại ngữ” nên học lung tung cả. Ông ngoại tôi rất giỏi chữ Nho, ông từng là dịch giả trong cuốn Tuyển tập Thơ Đường. Sau đó, ông cũng phải “vứt bút lông đi giắt bút chì”, chuyển sang học tiếng Pháp theo thời thế. Và ông cũng biết tiếng Pháp đủ để làm việc với người Pháp, thậm chí đọc sách, làm thơ bằng tiếng Pháp.

Bố mẹ tôi học tiếng Pháp từ nhỏ, lớn lên lại phải học tiếng Nga, mẹ tôi sắp về hưu còn học tiếng Anh vì tiếng Nga hết thời. Tôi hồi nhỏ tất nhiên học tiếng Nga, có năm học tiếng Pháp, tiếng Anh (học phổ thông thì cũng chả ăn thua gì), rồi học tiếng Tiệp. Cái vụ học tiếng Tiệp khiến cho tôi thấy cách dạy ngoại ngữ của Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập. Cả một năm trời chúng tôi cắm đầu học ngữ pháp, từ vựng, không biết nghe nói, tài liệu đọc nghèo nàn và buồn chán nên có học 10 năm cũng không bằng một năm ở nước ngoài. Cùng lớp tôi có anh bạn rất chăm chỉ, mỗi ngày học thuộc lòng một trang từ điển, ai cũng khâm phục. Tôi vốn không chăm chỉ nên nhìn anh khâm phục nhưng theo không nổi. Đến khi qua Tiệp mới thấy anh gặp tây vẫn không mở miệng ra được, ngoài sách chuyên môn ra thì đọc không hiểu gì, tôi cũng phần nào tự an ủi mình. Nhưng làm thế nào để tiếp xúc với người nước ngoài quả là không đơn giản. Hồi đó tâm lý “ngại tây” vẫn rất phổ biến, đại sứ quán quy định muốn đi chơi với người nước ngoài, kể cả thăm thầy cô giáo phải báo cáo đơn vị trưởng để đơn vị trưởng cử người đi kèm. Chính vì vậy tuy ở nước ngoài nhưng trừ lúc đến lớp, đa phần sinh viên chỉ giao tiếp với bạn bè Việt, thành ra nghe nói vẫn rất kém. Hầu hết còn rất lười đọc, tôi vẫn nhớ sự thất vọng não nề của mình khi đùa hỏi một siêu sao đã ở Tiệp bốn năm là “literatura” (văn học) là gì, anh bảo là không biết, chỉ biết “doporučená literatura” là “tài liệu tham khảo” vì giáo viên luôn nhắc cụm từ này.

Không thể học theo những người đi trước nên tôi học bằng cách đọc nhiều sách (hệ thống thư viện của Praha thật tuyệt vời) và giao

tiếp nhiều với người xung quanh. Nhờ vậy chỉ sau một năm tôi có thể nghe giảng hiểu hầu hết, đọc đủ loại sách từ chuyên môn đến thời trang, nấu ăn, tiểu thuyết... không cần tra từ điển. Còn nhớ có lần tôi gọi điện cho một anh bạn người Tiệp làm ở một công ty xuất nhập khẩu, gặp đồng nghiệp của anh ta. Sau đó anh đồng nghiệp bảo bạn tôi là “Tao biết nó là người nước ngoài nhưng không nghĩ nó là dân châu Á mà cứ nghĩ là Ba Lan hay Nga gì đó vì ngữ âm của nó không Á chút nào”.

Chính vì quá gắn bó với tiếng Tiệp như vậy nên tôi rất đau lòng khi sau sáu năm sống với nó, ăn ngủ, thậm chí nằm mơ với nó, về Việt Nam lại phải bỏ xó. Khi về trường công tác, tôi phải lựa chọn học lại tiếng Nga hoặc tiếng Anh. Hồi đại học, tôi được học tiếng Anh là ngôn ngữ thứ ba, bên cạnh tiếng Nga và tiếng Tiệp. Tiếc là kiểu dạy cũ với một giáo viên không yêu nghề khiến tôi càng không có cảm tình với thứ ngôn ngữ “nói một đằng viết một nẻo” ấy. Chỉ vì bạn trai mà tôi đi học tiếng Anh ở trung tâm, may là được học theo giáo trình Kernel, các bài khóa là truyện trinh thám hấp dẫn, và được giáo viên dạy hay nên tôi trở nên yêu thích tiếng Anh hơn. Kết quả là hết khóa tôi đã có bằng C tiếng Anh với một vốn từ vựng và ngữ pháp khá nhưng đã chia tay bạn trai. Dù sao vẫn phải cảm ơn chàng, nếu không thì không biết bao giờ tôi mới có cơ hội bỏ túc tiếng Anh. Tình cảm qua đi nhưng kiến thức thì còn mãi.

Đến lúc ấy tôi đã nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh và quyết tâm nâng cao nó. Biết là mình không hợp kiểu học cũ nên tôi tham gia khóa học TOEFL đầu tiên của Hà Nội để luyện kỹ năng nghe, học qua bài hát... Nhưng do tôi đã quá gắn bó với ngôn ngữ Slave¹ nên đọc, viết tạm được nhưng hễ mở miệng là nói tiếng Tiệp. Nhớ lại kinh nghiệm cũ, tôi tăng cường đọc sách và tìm cách giao tiếp với người nước ngoài. Đầu những năm 90, người Mỹ ở Hà Nội khá ít và xã hội cũng còn nghi kỵ phụ nữ qua lại với người nước ngoài. May là ở trường tôi có một số giáo viên tình nguyện người Mỹ, nên tôi chọn một ông có vẻ dễ gần, nhờ ông ấy hàng tuần ngồi nói chuyện với tôi theo một chủ đề nào đó khoảng một tiếng. Nhờ trời gặp được ông giáo rất cởi mở, thông cảm, thậm chí không lấy tiền (vì tôi lúc ấy nghèo kiết xác), cũng không bắt bẻ gì cả mà để tôi

tự nói thoải mái, chỉ hỏi lại khi không hiểu. Thầy còn khuyến khích tôi giữ nguyên cách diễn đạt tự nhiên, chỉ sửa từ hay phát âm thôi. Nghĩ lại cũng thấy tôi can đảm, chồng đi học xa mà vợ ở nhà hồn nhiên ra quán cà phê ngồi buồn với tây suốt một học kỳ (vì không dám đưa ông ấy về nhà hay về phòng ông ấy), cho đến khi thầy về nước. Nhưng chính nhờ vậy tôi đã đủ khả năng đăng ký tham gia các khóa học ngắn hạn, các hội thảo bằng tiếng Anh để nâng cao chuyên môn.

Khóa học bài bản duy nhất của tôi là bốn tháng học tiếng Anh dự bị Master cho sinh viên nước ngoài ở Anh. Giáo viên dạy tôi đã nhận xét là tôi nói lưu loát, tư duy bằng tiếng Anh chứ không vừa nói vừa dịch, từ vựng tốt nhưng ngữ pháp chưa tốt. Tôi bảo ngữ pháp tôi sẽ cố gắng, nhưng phát âm có cần sửa không? Bà ấy bảo, bạn nói không sai, không hay nhưng dễ hiểu. Các bạn là dân châu Á, lại học tiếng Anh muộn như vậy thì không cần để ý làm gì. Ngay dân Anh cũng mỗi vùng nói mỗi khác nên không cần quá lo, quan trọng là dám nói.

Chính nhờ những lời khích lệ ấy của bà giáo và của rất nhiều bạn bè nước ngoài khác, tôi là giáo viên 6x hiếm hoi có thể tạm sống bằng tiếng Anh. Nhớ nhất là lần đầu tiên phải thuyết trình bằng tiếng Anh ở hội thảo nước ngoài, sáng hôm ấy tôi tỉnh dậy sớm, mồ hôi toát ra đầm đìa, nghĩ mình không thể nói được. Tôi cứ ôm lấy bài viết, đọc đi đọc lại, lúc lên bục tự dưng từ cứ tự tuôn ra, thậm chí còn pha trò được.

Công việc đưa tôi đi qua châu Âu, châu Mỹ, châu Á và tôi rất ngạc nhiên khi phát hiện ra châu lục coi trọng tiếng Anh nhất lại là... châu Á. Người châu Âu lục địa hay Canada nói nhiều thứ tiếng, không chỉ tiếng Anh, tỷ lệ dân nhập cư ở Mỹ rất cao nên họ chỉ dùng tiếng Anh khi đi học, đi làm chứ về nhà lại dùng tiếng mẹ đẻ. Và có đi ra nước ngoài mới thấy, tiếng Anh đã quốc tế hóa như thế nào. Tiếng Anh của người Pháp khác của người Ý, người Đức, Singlish khác Chinglish hay Japanese English... Theo kinh nghiệm của tôi, phát âm tiếng Anh gồm hai phần: phát âm và ngữ điệu. Người học bắt buộc phải tra từ điển để có cách phát âm tương đối đúng (vì trọng

âm và âm gió thì rất khó chính xác hoàn toàn nhưng chữ cái thì phải đọc đúng) nhưng ngữ điệu thì rất khó sửa, nhất là với những người học tiếng Anh khi đã lớn tuổi hoặc xuất thân từ hệ ngôn ngữ quá khác biệt như tiếng Nhật, Hàn hay Trung Quốc. Thành ra người Anh – Mỹ sẽ gặp nhiều khó khăn hơn người nước ngoài khi dùng tiếng Anh vì không quen được với những biến thể ấy. Tất nhiên tôi cũng từng bị một số bạn, thường là người trẻ, chỉ trích là phát âm không hay, không chuẩn. Hễ các bạn ấy chỉ ra phát âm nào sai thì tôi sửa ngay nhưng khi bàn về ngữ điệu thì tôi kệ. Không phải vì tôi nghĩ mình hay ho gì mà chỉ vì với tôi việc ấy đã quá muộn, trong khi tôi phải dành thì giờ làm việc khác. Tất nhiên tôi cũng ước ao nếu được học tiếng Anh từ nhỏ thì sẽ dễ dàng hơn. Vì vậy từ nhỏ tôi đã cho con đi học ở trung tâm ngoại ngữ của nước ngoài để con được chuẩn bị tốt hơn mình.

Thời gian sống ở Hàn cho tôi thấy việc can đảm nói quan trọng thế nào. Người Hàn làm việc với người Mỹ từ lâu nên bố mẹ đầu tư rất nhiều cho con đi học tiếng Anh. Người Hàn rất chăm chỉ nên thi IELTS hay TOEFL kết quả rất cao nhưng mỗi khi bị hỏi bằng tiếng Anh, trên mặt họ thể hiện rõ một sự căng thẳng và vì thế họ nói rất kém. Hóa ra, họ sợ bị đánh giá là nói không hay nên không dám nói ra, kết quả là nói ngày càng tệ. Trong khi tại các hội thảo quốc tế, ta sẽ thấy nhiều chuyên gia nổi tiếng nói tiếng Anh rất thường, miễn là hiểu được và có nội dung tốt thì họ vẫn được hoan nghênh. Sau khi đã thử học sáu thứ tiếng, dù không có kết quả gì hoành tráng lắm nhưng tôi đã hiểu ra, nếu không phải là chuyên gia ngôn ngữ thì ngôn ngữ nào với bạn cũng chỉ là công cụ. Hãy mạnh dạn sử dụng nó, sai thì sửa, miễn hiểu được nội dung chuyên môn tốt là tốt rồi. Đừng để những nhận xét tủn mủn cản đường bạn.

Nhưng tất nhiên, nếu bạn định dạy ngoại ngữ thì đây không phải lời khuyên dành cho bạn.

Có nên học trường chuyên?

Tôi từng chia sẻ link bài viết Các em chẳng có gì đặc biệt² của giáo viên tiếng Anh David McCollough Jr. đọc trong lễ tốt nghiệp của các học sinh lớp 12 trường Trung học Wellesley ở bang Massachusetts (Mỹ) và nhận được rất nhiều phản hồi với nhiều quan điểm trái chiều. Giáo dục luôn là đề tài nóng với tôi và chắc chắn cũng là đề tài nóng của bất cứ phụ huynh Việt nào, cho nên tôi muốn chia sẻ đôi chút về vấn đề này.

1. Ngày nhỏ tôi đã bị kéo lê suốt từ trường chuyên này qua lớp chọn khác (chủ yếu là do hoàn cảnh xô đẩy) nên cảm thấy tuổi thơ như bị đánh cắp vậy. Suốt ngày lo học đội tuyển, lo thi, bạn bè chỉ nhìn nhau như đối thủ, nên không có niềm vui nhiều trong tình bạn. Đến khi học đại học, thấy bản thân quá thiếu kinh nghiệm sống so với bạn bè vì chưa từng được sống với ý muốn của mình nên sau này có con tôi không hề có ý định cho con vào con đường ấy. Tôi vốn tin con người sinh ra để hạnh phúc, không phải để học hay làm việc.

2. Tôi có hai đứa con gái, một đứa rơi vào lớp chọn từ nhỏ, đứa kia thì không. Tôi chợt phát hiện ra một điều, mặc dù cùng một trường nhưng lớp chọn có môi trường tốt hơn hẳn, giáo viên giỏi hơn và bạn cùng lớp khá hơn. Vì vậy việc học hành của con dễ dàng hơn hẳn và cháu cũng có động lực để cố gắng học hơn. Trồng người cũng như trồng cây, “nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống”, ba yếu tố đầu đều thuộc về môi trường, yếu tố thứ bốn mới là cá nhân đứa trẻ. Hóa ra môi trường đóng vai trò quyết định đối với thành công của một con người. Tuy nhiên, học trường chuyên lớp chọn áp lực sẽ lớn hơn nhiều nên phải tùy thuộc vào cá nhân đứa trẻ. Tôi đã chứng kiến những gia đình nhờ quen biết mà đưa con vào trường tốt, rồi đứa bé bị stress vì luôn có cảm giác thua kém bạn bè, không phát triển được. Vì vậy, có nhiều lớp, trường tốt dành cho những trình độ khác nhau. Là bố mẹ, chúng ta cần sáng suốt lựa chọn cái gì là phù hợp nhất cho con cái mình.

3. Nói như vậy không có nghĩa là tôi có thành kiến với những học sinh trường chuyên. Công bằng mà nói, để vào được những trường lớp như vậy, các em phải chịu những áp lực và hy sinh rất lớn, không được vui chơi nhiều như các bạn khác. Gia đình cũng phải hy sinh nhiều cả về tài chính, thời gian và thường phải chăm sóc các em nhiều hơn. Hiển nhiên là các em giỏi hơn các học sinh khác về mặt kiến thức nhưng lại kém hơn về kỹ năng sống, nhất là khả năng chăm sóc người khác vì quen với việc mọi người chăm sóc mình, coi việc học của mình là trên hết. Các em phải hiểu, việc các em vào được những trường lớp đó đúng là thành công, nhưng không phải của riêng các em mà của cả gia đình, nhà trường, mà hơn nữa thành công đó chỉ là bước đầu. Muốn đứng được trong đời, cần biết nhiều thứ hơn là kiến thức nên đừng để cái tôi của mình che lấp mọi thứ. Lịch sử đã chứng kiến vô số người thông minh nhưng bất hạnh vì không tìm được chỗ đứng trong đời. Đừng thêm mình vào danh sách ấy.

4. Không thể phủ nhận lợi thế của các trường chuyên, lớp chọn về cả cơ sở vật chất, giáo viên, bạn bè. Cả thế giới đều công nhận điều này, hơn nữa, tôi vui mừng nhận thấy, ở Hà Nội, các trường chuyên khá hơn thời tôi còn đi học rất nhiều, có nhiều hoạt động ngoại khóa để học sinh phát triển, vì vậy việc học hành ở đây cũng đỡ nặng nề hơn. Vấn đề nằm ở phụ huynh. Phụ huynh Việt Nam theo ý kiến cá nhân của tôi có thể chia làm hai nhóm:

- Nhóm thứ nhất sùng bái trường chuyên lớp chọn, sẵn sàng làm đủ cách để nhét con mình vào, bất kể khả năng của đứa trẻ. Kết quả là làm con thui chột vì quá tải.

- Nhóm thứ hai lại cho rằng, quan trọng là quản được con, học ở đâu cũng thế. Chỉ cần đỗ đại học là được. Quan niệm này cũng rất sai lầm vì đỗ đại học đâu phải là đích chót trong đời đứa trẻ, đây mới chỉ là điểm khởi đầu.

Không có công thức cho sự thành công và không bố mẹ nào, dù yêu thương con đến đâu, sống thay con cái mình được. Chúng ta chỉ là tạo điều kiện cho con bằng việc cho con thêm cơ hội thành công và rõ ràng là môi trường học, các mối quan hệ ở trường

chuyên, lớp chọn giúp cho con có thêm cơ hội thành công sau này. Đơn giản như việc thấy bạn bè du học nhiều thì chính các em cũng phải cố gắng hơn. Bản thân tôi khi gặp lại bạn bè cũ cũng thấy, tỷ lệ thành đạt trong các lớp chọn cao hơn nhiều so với các lớp thường. Sau này, khi đi dạy tôi cũng nhận thấy các sinh viên đã từng học trường chuyên có sức bật, sự năng động, vốn hiểu biết khá hơn nhiều so với sinh viên của các trường phổ thông bình thường. Vì vậy, các em có nhiều cơ hội tiến xa hơn. Phụ huynh Việt Nam rất thương con, nhưng quá nhiều người cứ muốn sống thay chúng. Rất ít phụ huynh để ý đến khả năng của con mình khi quyết định. Nếu chúng ta sinh con ra, nuôi chúng lớn để cướp mất quyền sống của con thì đấy chính là tội ác vô cùng lớn. Việc ép con học trường này hay làm nghề kia theo quan điểm chủ quan của mình cũng giống như việc các bà mẹ gả con cho người Đài Loan để lấy tiền xây nhà cho chính họ. Xin đừng nhân danh tình yêu để làm hại con cái.

Trong thế giới ngày nay, kiến thức đóng vai trò quan trọng trong sự thành công nên việc hoạch định học hành cho con cái có thể là yếu tố quyết định sự thành bại của con sau này. Tuy nhiên “one man’s meat is another man’s poison” (tạm dịch: thức ăn của người này là thuốc độc của người khác), lựa chọn trường nào phải phù hợp với sở trường và ý nguyện của đứa trẻ, nếu không sẽ lợi bất cập hại. Theo tôi, có ba tiêu chí để chọn trường, lớp cho con mình:

- Chọn trường, lớp có cơ sở vật chất đảm bảo việc học vì “vật chất quyết định ý thức” mà.
- Tìm lớp có giáo viên có kiến thức và công tâm nếu không con mình sẽ bị thui chột quá sớm.
- Chọn lớp có bạn bè trình độ tương đồng với con mình. Học thầy không tày học bạn, nếu bạn quá giỏi, con mình sẽ không theo nổi, dễ bị stress. Bạn quá kém, con mình cũng không có động lực cố gắng.

Không bắt buộc đó là trường lớp tốt nhất mà là cái tốt nhất chúng ta có thể lo cho con mình. Ngược lại, dù bản thân đang học ở đâu, làm gì, học sinh cũng phải hiểu là “cuộc sống hạnh phúc, có ý nghĩa là

một thành tựu đòi hỏi nỗ lực, chứ không phải là thứ từ trên trời rơi xuống vì các em là người tốt hay vì cha mẹ đưa đến tận tay các em. Hãy đứng dậy, bước ra bên ngoài, tự mình khám phá, tìm kiếm cảm hứng cùng niềm đam mê và hãy giữ chắc nó bằng cả hai bàn tay. Và khi đó, các em sẽ phát hiện sự thật vĩ đại và lạ lùng của cuộc sống. Đó là lòng vị tha, sống vì người khác, và đó là điều tuyệt vời nhất các em có thể làm được cho bản thân. Những niềm vui ngọt ngào nhất trong cuộc sống chỉ đến khi các em nhận ra rằng mình không có gì là đặc biệt”.

Được hòa mình cùng mọi người theo cách của mình là chìa khóa của hạnh phúc và thành công, tôi luôn tin như vậy.

Được và mất khi học trường chuyên

Thời gian gần đây nổi ra rất nhiều tranh cãi về hệ thống trường chuyên lớp chọn ở Việt Nam. Trong buổi giao lưu Nhật ký của tự do do Nhà xuất bản Trẻ tổ chức tối ngày 12 tháng Chín năm 2015, TS. Giáp Văn Dương thẳng thắn bày tỏ: “Tôi không ủng hộ trường chuyên, lớp chọn, mà ủng hộ một môi trường giáo dục tự do. Trường chuyên, lớp chọn giới hạn sự ‘tự do trở thành’ của mỗi người. Tôi đã từng gặp nhiều học sinh, từng học trường chuyên, lớp chọn, và giờ rất lệch lạc, gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống”. Ngược lại, đạo diễn Nguyễn Hoàng Điệp phản bác lại ý kiến đó khi nêu quan điểm ủng hộ trường chuyên, lớp chọn. “Nếu sự chuyên và sự chọn đó có tính cá nhân của bản thân các bạn thì sẽ rất tốt. Bởi nếu bố mẹ, họ hàng, gia đình... tìm cách, sắp xếp cho bạn vào một chỗ nào đó mà bạn không thích, sẽ rất dở. Nên nếu bạn theo đuổi học trong một môi trường chuyên ngành, theo sở thích nào đó, chuyên và chọn do mình lựa, thì sẽ rất may mắn”³. Đề tài trường chuyên luôn làm tôi quan tâm vì gần như cả gia đình tôi đều gắn với hệ thống này, hay dở tôi đã nếm cả.

Đi dự Lễ kỷ niệm 50 năm khối Phổ thông chuyên của trường Đại học Khoa học Tự nhiên (thường được gọi là khối A0), gặp được rất nhiều cựu học sinh các khóa. Lớp tôi thì nhờ sự tích cực của lớp trưởng nên mọi người được cập nhật tình hình của nhau khá thường xuyên, nhưng gặp các anh chị khóa trên mới thật thú vị. Đã hơn 30 năm rồi, gặp lại nhìn nhau nửa lạ nửa quen, nhớ khi gặp nhau tất cả đều chỉ mới 14-15 tuổi, nay đều đã đầu hai thứ tóc, về hưu, có con có cháu cả rồi, làm sao không xúc động. Bất ngờ nhất là gặp lại rất đông cựu sinh viên và cả đồng nghiệp của tôi. Hóa ra một tỷ lệ không nhỏ học sinh A0 các khóa sau này đã thi vào Ngoại thương vì thời tôi đã học chuyên Toán, không ai lại thi vào Kinh tế cả. Song, bây giờ nhìn lại thì khóa tôi đi làm kinh doanh quá nửa và còn khá nhiều bạn thành đại gia nữa. Việc A0 thi Ngoại thương

ngầm ra có lẽ cũng là lợi thế vì tư duy logic của khối A sẽ rất phù hợp với nghề này. Chỉ tiếc là khối A thời tôi nhiều bạn khá ngoại ngữ và giao tiếp, còn sau này lại không được như vậy.

Do số phận đưa đẩy, tôi học đủ mọi loại lớp, từ lớp ‘thường thường bậc trung’ đến lớp chọn, lớp chuyên của thành phố, chuyên quốc gia... Do tính hay di chuyển và hay chuyện nên tôi giữ liên lạc được với khá nhiều bạn học đến mức chồng tôi đã đầu hàng việc học thuộc danh sách bạn học của tôi vì danh sách không ngừng tăng lên. Qua tìm hiểu tình hình, tôi tạm tổng kết như sau:

1. Mức độ thành đạt (tạm hiểu là có chức vụ cao hay kinh doanh giàu có) không phụ thuộc vào việc bạn học lớp nào hay có thành tích học tập thế nào vì lớp nào của tôi cũng có bạn thành đạt, mà những bạn ấy khi đi học không phải ai cũng xuất sắc.
2. Những bạn học giỏi nhất thường lại có cuộc sống khá trầm lặng, vì thường về làm việc ở trường hay các Viện nghiên cứu rồi cứ thế rơi vào quên lãng vì không thích bon chen. Những trường hợp ngoại lệ đều là người của FPT, cho nên thật sự trong lịch sử kinh doanh của Việt Nam, FPT chắc chắn đóng một vai trò to lớn như Bạch Thái Bưởi hay Lương Văn Can ngày xưa vì đã xóa bỏ tư tưởng coi thường khả năng làm kinh doanh của dân chuyên Tự nhiên. Nhờ FPT mà các bạn như Nguyễn Thành Nam, Phan Ngô Tống Hưng... mới có cơ hội sống khác Hoàng Lê Minh hay Lê Bá Khánh Trình.
3. Tuy nhiên, tỷ lệ người thành đạt ở các lớp chuyên cao hơn ở các lớp thường. Hầu hết các bạn đều đi học ở nước ngoài nên cơ hội có việc tốt cũng nhiều hơn. Đặc biệt, chất lượng cuộc sống ở những tập thể này cao hơn hẳn. Dù không phải tất cả nhưng tư duy, ứng xử của những nhóm này đều cao hơn các lớp khác. Bạn cũ gặp nhau đương nhiên rất quý nhau, song vào A0 thấy từ giáo viên đến học sinh đều thân ái, hiền hòa, dễ thương đến mức cảm động. Có lẽ vì môi trường học hành nhiều, ít bon chen nên mọi người hiền hòa với nhau hơn?! Có điều hình như chức vụ cao nhất học sinh A0 đạt được cũng chỉ là thứ trưởng, lác đác có vài vụ trưởng, còn lại chỉ đến trưởng hoặc phó các phòng ban, khoa hoặc giám đốc công ty

riêng của mình... Đó cũng là một điều đáng để các thế hệ A0 suy ngẫm.

4. Một điều lưu ý là khá nhiều cựu học sinh trường chuyên tiếc vì đã bỏ phí tuổi trẻ mà vào học chuyên vì học nhiều quá, ít tiếp xúc với đời thực và ít cơ hội hưởng thụ tuổi trẻ. Do “gà công nghiệp” quá nên hình như nhiều bạn cũng hơi gặp khó khăn khi lập gia đình. Nhưng các thế hệ sau này có vẻ khá hơn bọn tôi ngày xưa?!

Tóm lại, rõ ràng sự tồn tại của trường chuyên lớp chọn là do yêu cầu khách quan của việc con người sinh ra có những năng lực và chí hướng khác nhau. Xã hội muốn phát triển thì phải có cơ chế khuyến khích những cá nhân có cơ hội phát triển năng lực của mình chứ nếu cào bằng, đem Ánh Viên cho học bơi cùng với mình thì chắc cô ấy không thể có thành tích như bây giờ. Ở nước nào cũng có hệ thống phân cấp trường và cũng có chế độ khen thưởng, tạo điều kiện cho người xuất sắc. Nhà giáo dục James J. Gallagher từng nói: “Thất bại trong việc giúp đỡ trẻ có năng khiếu bẩm sinh là một bi kịch xã hội khó có thể đo lường nhưng chắc chắn là rất lớn. Làm sao có thể đo lường được giá trị của một bản sonata không được viết ra, một phương thuốc không được khám phá, hay sự vắng mặt của một tầm nhìn chính trị? Đó là sự khác biệt giữa xã hội hiện tại của chúng ta và xã hội mà chúng ta có thể trở thành.”⁴

Điều Việt Nam cần là học hỏi các nước để tìm ra mô hình phù hợp chứ không nên chìm vào tranh cãi vô bổ nữa!

Bí quyết tranh luận trên mạng

Rất nhiều người cho mạng là ảo nhưng tôi cho mạng chính là đời. Sau mỗi nick đều là một con người, một tính cách, một số phận. Thậm chí mạng còn thật hơn đời vì chúng ta thường thẳng thắn, ít che giấu hơn. “Hãy cho tôi biết bạn viết gì, bạn bình luận gì, bạn đọc ai, tôi sẽ cho biết bạn là ai” còn chính xác hơn cả những người sống quanh bạn cả chục năm. Mạng và đời là hai mặt của cùng một con người. Có rất nhiều người tôi quen khá lâu nhưng đến khi cùng vào mạng mới hiểu thêm những khía cạnh sâu kín trong con người họ mà trong sơ giao hằng ngày không phát hiện ra. Ngược lại, có những người quen lâu năm trên mạng, khi gặp nhau mới thấy quý hơn vì hợp lối sống hoặc ngược lại, biết là chỉ có thể “kính nhi viễn chi”. Nhưng hai mặt ấy là của cùng một con người và thực tế là chúng ta phải cảm ơn mạng không chỉ cho chúng ta cơ hội kết nối với nhau mà còn cho chúng ta cơ hội hiểu nhau thấu đáo hơn. Những người nói rằng nên tránh giao tiếp trên mạng vì dễ gặp phiền toái chỉ như con lạc đà rúc đầu vào cát, vì bạn không thể tránh nổi thực tế. Nhưng giao tiếp trên mạng khác giao tiếp bên ngoài, nên cũng có những nguyên tắc cần tuân theo để có được hiệu quả mong muốn.

Thời gian qua, tôi chứng kiến nhiều vụ tranh luận hoàn toàn chỉ là về quan điểm trên mạng, mà dẫn đến những căng thẳng không đáng có. Người không quen viết không biết cách bày tỏ quan điểm đã đành, ngay cả với những người sống bằng nghề viết cũng không tránh khỏi những sai lầm đáng tiếc. Rõ ràng, tranh luận trên mạng khác với tranh luận ngoài đời vì tranh luận ngoài đời có thể thấy nhau, biết hoàn cảnh của nhau, có thêm những yếu tố khác như cử chỉ, điệu bộ, khung cảnh (trong phòng họp khác trên bàn nhậu...), nhiệm vụ (trên mạng chả ai có nhiệm vụ gì)...; còn tranh luận trên mạng thì chỉ có chữ và chữ. Người giao tiếp có xu hướng tin tưởng rằng khi viết ra, thông điệp của mình đã bao hàm một ý nghĩa mà người nghe có thể hiểu chính xác.

Tuy nhiên, thực tế đã chỉ ra rằng, cơ chế giao tiếp là sự hoà trộn của nhiều yếu tố. Yếu tố đầu tiên là ngôn ngữ, trong đó một bộ phận quan trọng là ngôn ngữ cơ thể, bao gồm các điệu bộ, cử chỉ, tư thế. Yếu tố thứ hai là ngữ cảnh (context). Theo E. T. Hall, một nhà nghiên cứu về văn hóa, văn hóa giao tiếp gồm hai loại chính là “high context culture” (văn hóa ngữ cảnh cao) và “low context culture” (văn hóa ngữ cảnh thấp). Áp dụng vào trường hợp này ta có thể gọi giao tiếp ngoài đời là “high context” (ngữ cảnh cao) còn trên mạng là “low context” (ngữ cảnh thấp)⁵. Hai cơ chế giao tiếp này rất khác nhau, ví dụ như theo các nhà nghiên cứu của Mỹ, giao tiếp phi ngôn ngữ (tone of voice, body language) chiếm đến hơn 90% ý nghĩa trong giao tiếp trong một cuộc trao đổi trực tiếp, nhưng qua mạng thì không thể. Những người có quen biết hay nghe về nhau ngoài đời có xu hướng đem ngữ cảnh ở ngoài vào mạng (ví dụ đưa những thông tin mình biết về người nổi tiếng nào đó vào giao tiếp nên mặc nhiên nghĩ những người khác đã hiểu thông điệp ngầm trong trao đổi) mà quên mất những người khác không có những thông tin ấy nên không thể có kết luận như chúng ta.

Nguyên tắc chia sẻ trong ngữ cảnh thấp là cẩn trọng trong từ ngữ vì những người trao đổi không có thông tin gì khác nên có xu hướng áp đặt ý nghĩa thông điệp theo những gì mình đã biết, ví dụ những người đã theo dõi toàn bộ scandal về clip của H.T.L sẽ có xu hướng cho đây là chuyện rất nghiêm trọng, còn người chỉ mới biết về nó sẽ cho là chuyện rất bình thường vì ngữ cảnh năm 2007, khi xảy ra sự kiện này, rất khác với năm 2015. Và người mới biết cho bên kia là người cổ hủ, còn người đã biết cho người mới biết là đám không biết gì.

Dựa vào sách vở và những gì tôi chứng kiến thì nguyên tắc giao tiếp trên mạng nên là:

1. Trình bày ngắn gọn, với những từ ngữ đơn giản, dễ hiểu.
2. Tránh dùng những tính từ tiêu cực khi nhận xét về quan điểm hay ý kiến của người khác (Ví dụ: có thể nói bạn không thích cách biểu đạt của Charlie, không nên nói nó thô thiển/sai trái).

3. Tránh dùng nhiều thuật ngữ (các từ cao siêu, triết học hay làm đối tác nghĩ bạn kiêu ngạo).
4. Khi còn nghi ngờ phải hỏi lại (Ví dụ: sao bạn lại nghĩ tự do ngôn luận của Pháp là sai?)
5. Tách nội dung thành nhiều ý, trình bày từng ý một để giúp người đọc dễ hiểu hơn.
6. Trước khi phản đối ai, nên đọc lại các bài của người ấy một lần để xem mình có hiểu chính xác ý tác giả không.
7. Hãy phản đối quan điểm chứ đừng phản đối con người, tuyệt đối tránh xúc phạm cá nhân vì như vậy là bạn tạo cơ hội cho kẻ khác xúc phạm chính bạn.
8. Và cuối cùng, hãy nhớ Internet là một trong những phát minh vĩ đại nhất của con người. Nó đã cho những kẻ thấp cổ bé miệng nhất quyền tự do biểu đạt và kết nối mà hơn 4000 năm lịch sử đấu tranh với biết bao máu và nước mắt, ngoài đời vẫn chưa có được. Trên mạng mọi người đều bình đẳng, chớ nên đem chức vụ hay nghề nghiệp của mình vào để 'lòe' người khác. Vì vậy, hãy nhớ nằm lòng câu của Voltaire: "Tôi có thể không đồng ý với bạn nhưng tôi sẽ chiến đấu đến chết để bảo vệ quyền phát ngôn của bạn." Đừng đi ngược xu thế lịch sử bằng việc tìm cách 'bịt miệng' người khác. Hãy vui vẻ khi tìm được người cùng quan điểm nhưng nếu không thể thuyết phục nhau, hãy rời bỏ laptop và đi làm việc khác.

Hãy nhớ câu chuyện về hai vợ chồng già khi hỏi bí quyết chung sống lâu dài, hai cụ bảo: "Khi nào tức giận thì đứng lên ra ngoài đi bộ cho hạ hỏa, hết giận mới quay về thì cả hai đã bình tĩnh và vấn đề sẽ được giải quyết tử tế". Nhờ vận động thân thể thường xuyên và tránh căng thẳng nên hai cụ chung sống khỏe mạnh đến đầu bạc răng long.

Giao tiếp qua e-mail

Ở thời buổi Internet đến từng ngôi nhà, ngõ xóm như hiện nay, e-mail trở thành phương tiện giao tiếp phổ biến bậc nhất trên thế giới vì các lý do như: dễ hiểu hơn điện thoại, ngắn gọn hơn thư thường, nhanh chóng, có bằng chứng... Tôi cũng chủ yếu dùng e-mail để trao đổi với sinh viên vì rẻ tiền, không bị làm phiền bất ngờ như điện thoại, có thể dễ dàng tìm lại nội dung trao đổi lại, đính kèm được tài liệu để chỉ dẫn chi tiết...

Những lần trước tôi đã phàn nàn về e-mail mà sinh viên quá cầu kỳ lời lẽ, quá dài dòng hay khúm núm không cần thiết, nhưng thật ra nhiều người lớn cũng không biết cách dùng e-mail. Lần này tôi sẽ góp ý về sự chuyên nghiệp khi lập e-mail. Cần lưu ý hai điểm sau:

1. E-mail phải kèm tên thật

Người trẻ thường thích những nickname nghịch ngợm nhưng khi dùng mail để trao đổi công việc thì không phù hợp chút nào. Sinh viên gửi e-mail cho giáo viên mà toàn là 'Cô Bé U Sầu', 'Mèo Mướp', 'Mũ Rơm',... Những nickname kiểu này không phù hợp với giao tiếp nghiêm túc. Một số bạn lại đặt tên kiểu Vivian Trần, Lady Fanh... cũng rất khó theo dõi. Hãy đặt mình vào vị trí người nhận để thấy với những nickname như vậy, rất khó tìm lại e-mail của các bạn khi cần.

Thực ra người dùng có thể lấy e-mail thế nào cũng được (vitquaybackinh@yahoo.com cũng được mặc dù không hay lắm vì nhiều khi e-mail dùng quá lâu, không tiện đổi) nhưng trong phần đăng ký thông tin phải ghi tên thật (có dấu hay không cũng được) kèm một dấu hiệu nhận dạng (VD: Nguyễn Hạnh Trang K50 FTU hay Nguyễn Văn Hiệp FPT. Như vậy e-mail của bạn khó bị rơi vào quên lãng. Ở nước ngoài mỗi sinh viên, mỗi cán bộ đều có account e-mail của cơ quan kiểu nguyenhhanhtrang@ftu.edu.vn nhưng ở Việt Nam việc này chưa phổ biến. Hầu hết sinh viên và cả người đi làm

lâu năm vẫn dùng e-mail công cộng như Gmail hay Yahoo nên việc bổ sung thông tin lại càng cần thiết.

2. E-mail phải có tiêu đề rõ ràng

Ví dụ: “Gửi cô đề tài khóa luận tốt nghiệp” vì sẽ làm người nhận chú ý ngay khi nhận và dễ tìm lại. Không nên trả lời lại e-mail cũ vì sẽ giữ nguyên tiêu đề cũ. Hơn nữa e-mail quá dài, không tập trung. Khi xong một vấn đề, nên gửi một thư mới với tiêu đề mới. Nếu lâu mới viết e-mail lại, nên có vài dòng giới thiệu lại nội dung cũ.

3. Trong phần chữ ký khi tạo tài khoản e-mail phải có thông tin cá nhân tối thiểu

Nguyễn Văn A (Mr.)

K51 Kinh tế Đối ngoại

Trường ĐHNT - 91 Chùa Láng

Thành viên CLB...

Điện thoại: 091234567

Nếu quan hệ nhiều với người nước ngoài hoặc muốn gây ấn tượng, các bạn có thể để chữ ký bằng tiếng Anh nhưng phải đảm bảo văn phạm chính xác, kéo “lợi bất cập hại”. Như vậy giáo viên, đối tác hay nhà tuyển dụng sẽ có thể liên lạc với bạn dễ dàng hơn và cảm thấy tin cậy hơn.

Hãy nhớ e-mail chính là bước đầu để gây ấn tượng với đối tác giao tiếp, dù đó là bạn bè, giáo viên hay nhà tuyển dụng... Có thể bạn rất giỏi nhưng nếu e-mail của bạn đã bị bỏ qua thì bạn sẽ không bao giờ có cơ hội chứng minh năng lực của mình.

Trên đây là một số kinh nghiệm cá nhân của tôi, các bạn có thêm kinh nghiệm gì nữa thì chia sẻ nhé!

Phần quan trọng nhất trong danh thiếp của bạn là gì?

Theo nghiên cứu của bản thân, văn hóa châu Á, nhất là nền văn hóa theo đạo Khổng, rất trọng danh xưng. Thậm chí khi làm việc với người Trung Quốc, nếu đối tác chỉ là Phó Giám đốc, bạn nên gọi anh ta là Giám đốc (tất nhiên là khi không có Giám đốc đi cùng)... Nhưng về mặt này, tôi không biết tôi có phải người châu Á không vì tôi hoàn toàn không quan tâm chuyện ấy, tất nhiên trừ khi tham dự những hội thảo đông người thì tôi cũng đòi hỏi đủ danh xưng như những người khác. Còn nhớ, khi tham dự SV 2012, MC hỏi tôi chức danh là gì, tôi chỉ yêu cầu gọi đúng tên và chức danh là Giảng viên Đại học Ngoại thương nhưng MC không đồng ý, vì như vậy nghe không “oai” bằng các trường khác. Khổ thế đấy!

Nhưng hôm vừa rồi chấm bài, nhờ con gái vào điểm, con gái tôi cứ cười bò ra vì không ngờ mẹ lảm tên thế. Tên “cúng cơm” của tôi chỉ là Nguyễn Hoàng Anh (vì sao xin hỏi các cụ thân sinh) nhưng tôi được hưởng đủ mọi biến thể: Nguyễn Hoàng Anh, Hoàng Ngọc Anh, Nguyễn Ngọc Anh... Còn chức danh cũng rất phong phú, từ GS - TS. PGS - TS, ThS, Giám đốc..., có lẽ theo kiểu viết nhầm hơn bỏ sót. Con gái thắc mắc vì thấy điểm các sinh viên ấy vẫn khá cao, nhưng biết làm sao được?! Quy chế không quy định trừ điểm vì sinh viên không đủ khả năng viết đúng tên giáo viên.

Tình hình còn tệ hơn khi tôi đi giao dịch với các công ty bên ngoài. Ví dụ tôi đã có sổ khám ở bệnh viện Việt – Pháp khoảng 7, 8 năm nay và khi gọi điện đặt hẹn, bao giờ tôi cũng nói tên rõ ràng nhưng vẫn bị gọi lại là Nguyễn Hoàng Anh. Một hôm tôi bực quá, bảo lễ tân là nếu em là người Pháp, tôi chấp nhận em không phát âm đúng tên tôi, nhưng em là người Việt cơ mà? Sao các em không hiểu gọi đúng tên khách hàng là một cách thể hiện sự tôn trọng họ và tạo năng lực cạnh tranh cho công ty em? Em ấy xin lỗi nhưng lần sau vẫn thế vì tên bệnh nhân trong máy lưu không có dấu và các em

không có thói quen nhìn hồ sơ gốc. Là người Việt sống trên nước mình còn bị gọi sai tên thì không biết những bệnh nhân nước ngoài khác còn tệ đến đâu?! Lý thuyết về dịch vụ chăm sóc khách hàng có dạy điều này không nhỉ?!

Về chức danh, xin nhắc lại câu châm ngôn rất nổi tiếng “nếu ghi chức danh cho Einstein là xúc phạm ông”. Tôi vẫn tin, cái gì là của mình thì không ai lấy đi được.

Còn theo bạn, phần quan trọng nhất trong danh thiếp của bạn là gì?

Chuyên nghiệp hay là chết

Hội nhập quốc tế đã buộc mọi công ty của Việt Nam phải cạnh tranh với công ty nước ngoài ngay trên sân nhà nên gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là trong các ngành dịch vụ là ngành mà Việt Nam còn ít kinh nghiệm. Trong các ngành, hàng không là ngành phải chịu sự cạnh tranh trực tiếp nhất. Đã có rất nhiều lời phàn nàn về các hãng hàng không Việt Nam, kể cả hãng lâu đời nhất là Vietnam Airline hay các hãng mới gia nhập như Vietjet Air, Pacific Airline... Thời gian vừa qua, tôi phải đi lại khá nhiều nên cũng có điều kiện so sánh các hãng với nhau. Nhìn chung tôi thấy Vietnam Airline khá tốt, nhất là trong tương quan với các hãng khác của Việt Nam. Máy bay của hãng khá mới, gần đây cũng có một số chính sách giá mới nên cũng dễ chịu hơn. Sau hơn nửa tháng ném trái năm đến sáu hãng hàng không, nhìn thấy tà áo dài và tờ báo tiếng Việt thấy cũng ấm áp. Nhưng cảm giác ấy nhanh chóng bị xóa nhòa vì đẳng cấp quá khác biệt.

1. Khả năng ngôn ngữ và giao tiếp: Ở đây, tôi chỉ nêu ra vài ưu điểm mà tôi thấy ở China Airline vì cùng thuộc châu Á, văn hóa phục vụ khá tương đồng. Tiếp viên China Airline nói tiếng Anh không khá, không phải ai cũng xinh đẹp nhưng thái độ của họ rất tận tình và phát âm khá hay. Cả tiếp viên và phi công của Vietnam Airline phát âm tiếng Anh rất tệ, kể cả phần hướng dẫn an toàn bay hay câu chào hành khách (không hiểu vì sao không tìm người nói khá để thu âm từ đầu?) Nhân viên các hãng, kể cả phi công, đều rất thân thiện, trong chuyến bay luôn nói vài lời giao tiếp với hành khách. Một lần đi máy bay của Aeroméxico, chúng tôi phải chờ 20 phút mới được ra khỏi máy bay. Khi đi ra tôi gặp cơ trưởng, cũng đang kéo va li vào sân bay, thấy ông cười và nói "Thank you!", tôi hỏi vì sao không cho hành khách xuống? Ông ấy sốt sắng giải thích là vì máy bay đến sớm nên sân bay bắt chờ đúng giờ mới cho vào, rồi xin lỗi. Tôi từng gặp cả tiếp viên và phi công Việt Nam cùng vào sân bay, chưa bao giờ được nghe một câu chào.

Được biết, các tiếp viên của bất kỳ hãng nào đều phải trải qua một khóa huấn luyện, có lẽ việc đào tạo ở Việt Nam chưa đủ sâu để thay đổi tận gốc thái độ của họ.

2. Tính thiếu chuyên nghiệp có thể coi là thiếu sót nghiêm trọng nhất, không chỉ trong ngành hàng không mà trong mọi ngành khác. Tôi từng đi với vài chục hãng hàng không đủ mọi đẳng cấp nhưng họ đều giống nhau ở sự chuyên nghiệp. Trước mặt khách hàng, bao giờ họ cũng đứng ngay ngắn, ăn mặc chỉnh chu và không có động tác nào thừa. Trong khi đó, tôi vẫn bắt gặp tiếp viên hàng không Việt Nam và nhiều ngành dịch vụ khác vừa làm việc vừa nói chuyện riêng, tác phong không nghiêm ngặt. Trong chuyến bay từ Taipei về cuối tháng Tám vừa rồi, tôi chứng kiến một nam tiếp viên thân nhiên đứng ngay khu vực công cộng ở cuối máy bay để thay áo vest. Với các hãng khác, vào khu riêng bạn cũng có thể thấy họ nói chuyện, cười đùa, chỉnh đốn trang phục nhưng không bao giờ làm trước mặt khách. Và không chỉ tiếp viên mà nhân viên, thậm chí cán bộ quản lý của hàng không Việt Nam cũng vậy. Cũng trong chuyến bay ấy, ngay cửa lên máy bay có một nhân viên đại diện của một hãng hàng không Việt Nam đang đứng “buôn chuyện” như ngô rang với một nhân viên soát vé, dù đang giờ làm thủ tục cho khách. Như vậy, không thể mong mỗi sự tôn trọng từ phía khách hàng.

3. Sự cầu thả: Vào thời an toàn hàng không đang bị đe dọa, đi với các hãng hàng không Âu – Mỹ rất căng thẳng vì họ rất chặt chẽ về việc tuân thủ quy định an ninh nhưng Vietnam Airline lại rất thờ ơ. Nhìn xung quanh thấy khách mở điện thoại, iPad... trong lúc máy bay chuẩn bị cất cánh mà tiếp viên không nói gì. Tính tôi không thích gò bó nên khi sử dụng dịch vụ hàng không Âu – Mỹ nhiều khi cảm thấy rất không thoải mái, nhưng sự quá buông lỏng của các hãng hàng không Việt Nam sẽ khiến khách quốc tế e ngại. Máy bay thường xuyên trục trặc cái gì đó, như hai lần tôi đi Vietnam Airline gần đây, cửa phòng vệ sinh đều hỏng khóa.

4. Sự vô trách nhiệm, thích đổ lỗi: Lần nào cũng vậy, hễ cứ bị chê là các cơ quan Việt Nam lại tìm đủ mọi lý do để biện minh mà không bao giờ nhận lỗi để sửa chữa. Cách đây không lâu, tôi có đăng một

tắm ảnh hành khách không có ống, phải đi xe ô tô vào sân bay sau khi có sự can thiệp từ lãnh đạo cấp trên. Tình cờ, tấm ảnh chớp được cảnh một người (có lẽ là nhân viên hàng không) đi xe đạp trong sân bay ngay gần khu vực máy bay đỗ. Một bạn đã tag một người (có lẽ là) trong ngành vào để hỏi, bạn này thản nhiên trả lời: chắc tại máy bay giá rẻ nên không có tiền thuê ống. Còn chuyện người đi xe đạp thì sẽ kiểm tra xác minh sau. Cứ như vậy thì sự tiến bộ dường như chỉ là một viễn cảnh xa vời.

Để cho công bằng, tôi nói ngay là nhiều ngành dịch vụ của Việt Nam đều mắc những “tật” này. Có lần tôi bị ngã rách cằm, từng vào phòng khám dịch vụ của 108 vì nghe nói là chuyên môn tốt nhưng bác sĩ và y tá vừa khâu cho tôi vừa bàn chuyện buổi trưa ăn bún đậu mắm tôm ở đâu ngon, khiến cho tâm trạng của một bệnh nhân như tôi trở nên khá tồi tệ. Sau đó là chuyện vết khâu của tôi bị nhiễm trùng, phải sang bệnh viện Việt Pháp khâu lại. Bác sĩ Pháp ở Việt Pháp có thể không giỏi nhất nhưng ít nhất khi khám với họ, tôi tin họ vẫn tôn trọng mình như một con người chứ không chỉ là một đồ vật phải sửa cho xong, tiếc rằng bác sĩ Việt ở Việt Pháp thì cũng không khá hơn bao nhiêu. Tôi từng nghe một bác sĩ Việt Nam ở Việt Pháp than là khách hàng sành ngoại, cứ chọn bác sĩ Pháp chứ họ có giỏi hơn bác sĩ Việt đâu. Bản thân tôi, nếu có thể, luôn chọn bác sĩ Pháp chỉ vì sự chuyên nghiệp của họ. Tôi tin với ngành hàng không và mọi ngành khác đều thế.

Do chính sách, nên hàng không Việt Nam vẫn độc quyền khai thác các chuyến bay nội địa và kiểm soát giá các chuyến bay từ Việt Nam, nhờ vậy các hãng hàng không Việt Nam vẫn có lợi thế nhất định với khách bay từ Việt Nam. Nhưng lợi thế đó chỉ làm hại người tiêu dùng chứ không làm ngành hàng không trưởng thành. Chừng nào các ngành kinh doanh dịch vụ của Việt Nam chưa học được sự tôn trọng khách hàng, trân trọng công việc của mình và rèn luyện tác phong chuyên nghiệp thì dù Nhà nước có ưu đãi đến đâu, các doanh nghiệp Việt Nam cũng sẽ thất bại ngay trên sân nhà.

Chuyện mù màu và tác hại khôn lường

Vốn tôi cứ nghĩ phân biệt màu sắc là chuyện dễ nhất trên đời, chỉ cần có thị lực bình thường là làm được. Nhưng hóa ra mọi chuyện không đơn giản như vậy. Hôm nay đi mua đồ, lúc ra thấy xe máy bị kẹt giữa hai cái xe to khác. Nhắm cái cột sống lão hóa của mình không đủ khả năng tự xoay sở, tôi gọi anh trông xe khoảng ngoài 40, trông khỏe mạnh, sáng sủa: “Anh rút hộ cái xe máy đen kia với”.

Đang ngồi nhõ râu bị gọi dậy, chàng có vẻ bức bối, dáo dác nhìn rồi hỏi: “Cái nào cơ?” Tôi liền nhắc lại: “Cái Honda màu đen ấy” rồi bước đến chỉ tận nơi. Chàng gất: “Thế mà bảo là xe đen làm người ta không hiểu. Cái xe này màu xanh”. Tôi buồn cười quá vì cái xe Lead của mình màu ghi sẫm, dân gian gọi là màu nòng súng, giữa những xe vàng đỏ xung quanh và trong bóng râm thì gọi là đen cho nhanh nhưng có người lấy xe cho là tốt rồi, chả buồn đáp lại. Ý chừng trông mặt tôi chưa “tâm phục khẩu phục” nên chàng bồi thêm: “Về xem lại đăng ký đi” làm tôi càng buồn cười vì đăng ký ghi rõ là “Màu ghi”.

Chuyện cũng bình thường vì tôi có kinh nghiệm là đàn ông Việt vốn không chịu thua phụ nữ cái gì, càng ít học càng tự tin, dù là với khách hàng cũng không thể bỏ qua. Nhưng chuyện này làm tôi nhớ đến một trường hợp khác.

Hồi đại học, có một thời gian, tôi ở cùng phòng với một bạn ở tỉnh xa. Tôi rất ngạc nhiên khi phát hiện ra nhận thức về màu sắc của bạn ấy và của mình hoàn toàn khác nhau. Trừ những màu cơ bản như đen và trắng, còn lại chúng tôi không thể thống nhất với nhau về bất kỳ màu nào. Tôi bảo màu nâu hay vàng da cam thì bạn ấy bảo màu đỏ, màu xanh lá mạ thì thành màu vàng, bạn không thể phân biệt được xanh lá cây với xanh da trời... Bảng màu của bạn chỉ có những màu cơ bản nhất, còn những màu kiểu như bordeaux,

xám thép, cà phê sữa... là chịu. Vì thế khi chung sống có những hiểu nhầm rất khó tránh khỏi khi yêu cầu nhau làm việc này thì làm nhầm sang việc khác...

Càng sống lâu càng thấy bệnh “mù màu” ấy lan sang cả những lĩnh vực khác. Bạn chỉ quen nghĩ một chiều, mọi chuyện trên thế giới đều quy về hai màu đen và trắng, hễ những gì cấp trên hay nhà trường dạy đều là chân lý không thể nghi ngờ, những gì khác đều sai không thể cứu vãn. Chính vì vậy bạn không có hứng thú gì với văn học, nghệ thuật, trừ những thứ đã có trong sách giáo khoa vì đã được “định màu” rõ ràng. Về sau tôi mới hiểu, ngôn ngữ là tấm gương phản ánh thế giới, thế giới của bạn chỉ có chừng ấy màu thì không thể đòi hỏi bạn gọi tên nhiều màu hơn. Chỉ tiếc là bạn nghĩ không cần thay đổi, rủ đi xem bảo tàng, ra ngoài ngắm cảnh cũng hiếm khi chịu đi, hoặc đi nhìn rồi về. Sống ở nước ngoài nhưng chỉ thích xem những phim hành động, thấy sách văn học mình mượn về cũng cầm lên xem qua rồi để xuống. Vì thế đâu vẫn hoàn đó. Điều đáng ngạc nhiên là tôi phát hiện ra có rất nhiều người như vậy, chỉ là ở mức độ khác nhau. Chính vì vậy bạn càng yên tâm.

Trước đó tôi nghĩ, đó chỉ là một nhược điểm nhỏ, không ảnh hưởng gì đến đời sống sau này. Lúc đầu thì đúng như vậy, bạn chăm chỉ, hiền lành nên kết quả học tập khá, may mắn tìm được một công việc ổn định trong cơ quan kinh doanh của Nhà nước, đời sống cũng khá giả. Nhưng dần dần công danh của bạn cứ chững lại. Thời mở cửa, công việc phức tạp hơn, đòi hỏi phải có cái nhìn đa chiều, luôn cập nhật cái mới để có phản ứng kịp thời nhưng bạn đã quá thời để cập nhật bảng màu của mình. Và thế là bạn phải ngậm ngùi chứng kiến những người trẻ hơn cứ vượt qua mình. Sự đơn màu đã không cho bạn nhiều niềm vui cá nhân, vốn giàu tự ái, bạn càng buồn khổ. Tính hiền lành, khép kín cũng không cho phép bạn thổ lộ cùng ai, kể cả gia đình nên nỗi buồn càng lớn.

Mỗi lần gặp nhau, nhìn bạn gượng vui nhưng không che giấu được mặc cảm, tự ti, tôi vừa thương vừa tiếc.

Hóa ra cái giáo dục “mù màu” có tác hại nhiều hơn tôi tưởng.

Văn hóa thang máy

Triệu chứng của tuổi già là hay nhớ về quá khứ...

Năm 1985 tôi về trường, lúc đó trường chỉ là một bãi đất trống, với một tòa nhà năm tầng làm văn phòng, làm lớp học và một tòa nhà bốn tầng làm ký túc xá. Khu vực nhà A, nhà D và VJCC bây giờ là các dãy nhà cấp bốn, mái ngói, nền đất, làm nhà tập thể cho cán bộ độc thân. Mỗi cán bộ được một phòng chừng 12 mét vuông, một cái thêm gạch rộng chừng nửa mét, nhà vệ sinh và nhà tắm dùng chung cả trường. Đầu mỗi dãy nhà có một vòi nước công cộng, tất cả giặt giũ, rửa ráy ở đây. Chính vì vậy, không chuyện nhà ai bí mật được, ra vòi nước là biết hết ai ăn gì, mặc gì, chồng ai chăm, ai lười... Bên kia cổng trường, chỗ Viện... là một cái ao lớn. Mỗi lần mưa to, nước ao tràn vào, ngập hết cả trường, cán bộ giáo viên và học sinh đều bình đẳng lội nước. Khổ nhất là các dãy nhà của các hộ độc thân, thêm thấp nên nước tràn vào nhà. Tôi còn nhớ năm ấy vợ một thầy giáo mới sinh con nhỏ thì nhà ngập hết. Thầy kê cao giường để vợ con ngồi trên rồi lội nước đẩy một cái chậu vào để vợ con rửa ráy. Tôi nhìn mà phục 'lác mắt'.

Nhà đã thế thì văn phòng và lớp học cũng không khá khẩm hơn. Cửa sổ, cửa lớn thông thoáng, bàn ghế xộc xệch. Buổi sáng lên lớp tiết một, chưa kịp ăn sáng leo lên tầng năm mờ cả mắt. Bảng đen bạc phếch, viết phấn bụi mù. Còn nhớ đầu những năm 90 đi học dự án, thấy thầy viết bút dạ trên bảng formica, nhìn như mơ vậy. Năm 1998 lần đầu qua Mỹ, thấy giáo sư chỉ cầm điều khiển nháy nháy, chữ trên bảng tự nhiên chạy, có cả hình vẽ, tranh ảnh... cứ ngó nghiêng không biết máy chiếu phim đặt ở đâu mà ngượng không dám hỏi. Đến khi biết có máy chiếu treo trên đầu, giá 2000-3000 đô-la/chiếc, nghĩ mình đến già cũng không có được. Bây giờ ngồi văn phòng máy lạnh, rèm cửa Đài Loan, đi thang máy, dạy bằng laptop, máy chiếu, nghĩ lại nhiều khi vẫn thấy như mơ.

Nhưng về sau tôi mới hiểu, văn minh vật chất là thứ dễ đạt được, chỉ cần có tiền mà ngày nay các ngân hàng lại luôn sẵn sàng cho vay. Tại những quốc gia sáng chế ra những thiết bị ấy, dân chúng có thì giờ để làm quen với cách sử dụng, còn dân chúng những quốc gia đi thẳng từ nhà lá lên cao ốc sẽ sốc trong giai đoạn đầu. Dân gian đã nói, “y phục xứng kỳ đức”, hàng hóa càng đắt, công nghệ càng cao đòi hỏi người dùng cũng phải có trình độ tương xứng. Điển hình là việc sử dụng thang máy ở FTU.

Trước kia phải leo năm tầng nhà, ai cũng ước ao có thang máy nhưng bây giờ thang máy trở thành quá phiền toái. Với tòa nhà 12 tầng, không thể nói đến việc đi bộ. Có điều thay vì giúp nâng cao hiệu quả công việc cho cả thầy và trò, thang máy lại trở thành lý do gây phản cảm, ảnh hưởng đến môi trường giáo dục.

Trước hết, do không có thang máy riêng cho chuyển hàng, cán bộ, sinh viên nên tất cả dồn vào bốn thang máy nhỏ, chỉ chuyển được 10 người/lần. Vì vậy vào các giờ cao điểm như 7h - 9h30 - 12h30 - 15h - 17h30 - 18h - 20h30... hàng người chờ thang máy dường như vô tận. Đã thế, không rõ do không hiểu biết hay sốt ruột, sinh viên cứ ấn hết các nút lên - xuống khi gọi thang máy nên tầng nào cũng phải dừng. Cảnh chờ đợi làm nhiều bạn bộc lộ những cách ứng xử khó có thể chấp nhận. Thông thường bảo vệ ở tầng một thường phải đứng ra dàn xếp để sinh viên xếp hàng, không chen lấn. Bảo vệ cũng thường yêu cầu sinh viên để cán bộ, giáo viên vào trước. Cá nhân tôi thường từ chối ân huệ ấy nếu không vội lắm, vì cảm thấy áy náy với sinh viên. Nhưng nhiều cảnh quả là không thể chấp nhận, như có lần tôi và một cô giáo dạy Anh văn đang xếp hàng chờ thang máy bên này thì nghe bên kia bảo vệ yêu cầu sinh viên nhường cho một giáo viên đi trước. Mình nghe rõ một bạn đứng cuối hàng nói: “Giáo viên thì mặc mẹ giáo viên chứ, đợi lâu lắm rồi”. Tôi ngượng chín cả người, may mà giáo viên kia đã vào thang máy nên có lẽ không nghe thấy. Dù có chờ lâu cũng chỉ năm đến mười phút, không đáng để mất kiểm chế đến vậy.

Rồi có một buổi tối, tôi xếp hàng để lên tầng bảy dạy cao học. Thang máy tới nhưng chỉ vừa đủ đến bạn đứng trước tôi. Song quá

tải nên chuông reo và thang máy không lên được. Có một bạn nam và một bạn nữ đứng sát cửa nhưng cuối cùng thì bạn nữ phải bước ra, còn bạn nam không hề nhúc nhích. Tôi nhìn mà ngao ngán.

Hôm gần đây nhất, tôi đứng chờ thang máy với hai bạn nữ thì một bạn nam tới đứng bên cạnh. Thang vừa mở ra, bạn nam nhảy bật qua ba chúng tôi lao vào thang. Tôi bực mình quá, bắt ra ngoài, chờ người trong thang ra hết. Người cuối cùng vừa ra, bạn ấy lại chen qua cả ba người để vào thang. Đành phải làm một bài “lên lớp” về việc chờ thang phải xếp hàng, phải đợi người trong thang ra hết, phải nhường phụ nữ, người lớn tuổi, chưa kể là giáo viên nữa. Thấy bạn ấy nghe rất lơ đãng, chả biết có ăn thua gì không.

Những chuyện khó chịu lặt vặt như ấn nút gọi thang bừa bãi dù không đi, vào thang đứng quá sát cửa để thang không đóng được, đùa nghịch ầm ầm trong thang... thì quá phổ biến. Đến nỗi Hội Sinh viên thời gian qua đã phải tổ chức tọa đàm về văn minh học đường, trong đó nhấn mạnh đến văn minh thang máy. Tôi thiết nghĩ cần phải chú ý xây dựng văn hóa thang máy với các điểm cần lưu ý như:

- Chú ý học cách sử dụng thang, ấn nút lên, xuống đúng nhu cầu của mình. Ấn lung tung sẽ làm mất thì giờ của người khác trong khi thời gian là tiền bạc. Đã từng có bạn giải thích với tôi là thang đang ở tầng sáu, em muốn đi xuống tầng một nhưng em đang ở tầng 10 thì em phải ấn nút lên!?

- Khi vào thang máy cần đứng sát vào vách để dành chỗ cho người vào sau. Tuyệt đối tránh đứng sát cửa vì nguy hiểm khi thang dừng đột ngột. Đặc biệt, chỉ cần quai túi hay vạt áo che mắt thần là thang không chạy được. Chỉ đơn giản có vậy mà rất hiếm người hiểu, vì các bạn ấy muốn tranh chỗ sát cửa, ra vào cho dễ.

- Nhìn chung khi vào thang nên cố gắng giữ khoảng cách với người bên cạnh và nên nhìn lên trên, vì thang chật, đứng sát nhau lại nhìn vào mặt nhau sẽ gây phản cảm, thậm chí rắc rối cho các bạn nữ khi gặp người không đứng đắn.

- Người nào đứng sát bảng điều khiển nên nhanh tay ấn nút Đóng/Mở để mọi người ra vào cho dễ. Quá nhiều trường hợp các bạn tranh đứng đó rồi cứ đứng ngây ra, để mọi người phải chen lấn để ấn nút, rất phiền toái.
- Khi thang chuẩn bị đóng, đừng cố chen vào rồi bị cửa kẹp, kêu oai oái. Tốt hơn cả nên nhanh tay ấn nút gọi thang bên ngoài, thang sẽ tự mở ra. Người bên trong có thể giúp bằng cách ấn nút mở cửa.
- Đa số văn hóa các nước đều ưu tiên phụ nữ, người lớn tuổi, người mang nặng... vào thang trước. Chút việc nhỏ ấy có thể đóng vai trò rất lớn trong việc giúp bạn xây dựng hình ảnh.
- Do thang máy nhỏ, sinh viên lại đông nên dễ bị quá tải. Vì vậy thỉnh thoảng cũng có sự cố như thang tụt hay trôi quá nhanh một lúc nào đó. Tuy nhiên, thang bằng sắt rất vững chắc, khó có sự cố cho người bên trong được. Đừng quá sợ hãi, hãy coi đó như một dịp để thử cảm giác mạnh miễn phí. Đây cũng là một dịp để các bạn nam thể hiện “bản lĩnh đàn ông” (nếu có nó).
- Điều cuối cùng muốn nhắc nhở các bạn sinh viên là thang máy có không gian hẹp, không thông thoáng lắm nên khi đi thang máy cần chú ý đến mùi cơ thể. Điều đó thể hiện sự tôn trọng mình và những người xung quanh.

Như tôi đã kể sơ qua trong phần đầu, FTU nói riêng và Việt Nam nói chung đã từng có những thời kỳ rất thiếu thốn vật chất. Có trường lớp như bây giờ, có thang máy là một tiến bộ lớn so với thời trước. Nhưng để sự tiến bộ ấy trở nên hữu ích, tất cả chúng ta phải học cách ứng xử đúng đắn với nó. Đây cũng là dịp để sinh viên thực tập trước khi gia nhập môi trường kinh doanh còn nhiều thiết bị phức tạp hơn. Hy vọng rằng chúng ta luôn ứng xử văn minh, lịch thiệp để có nhiều môi trường giáo dục đúng nghĩa.

Một cách nhìn về tiêu cực trong giáo dục

Nhân đọc lại một bài báo cũ của một nhà báo than thở rằng: “Vào ngày lễ, nếu tôi chưa kịp mua quà bánh mang tới biếu cô giáo, cháu rất lo lắng. Cháu nói ở trường các bạn đều mang quà cho cô mà sao mẹ chưa mua. Nếu bị điểm xấu đầu năm, cháu cũng tâm sự rằng các bạn nói thầy cô đang “đánh điểm xuống”. Chỉ cần đánh xuống vài điểm nữa là hết tháng Chín hay cùng lắm tháng Mười, cả lớp sẽ phải đi học thêm, nếu không thì không tài nào có điểm tốt. Con tôi cũng nói ở lớp có cha mẹ một số bạn là Mạnh Thường Quân, vì vậy nên cô cũng có những ưu tiên nhất định cho các bạn ấy.” Tôi nhớ lại một chuyện mới xảy ra vào học kỳ trước.

Hồi đó, trong lớp tôi dạy, có một em nghỉ học giữa chừng, theo lớp trưởng báo lại là do em bị tai nạn xe máy, rạn xương phải bó bột nên xin phép nghỉ. Lúc ấy lớp học được hai phần ba chương trình, mà em ấy khá gầy yếu, từ trước đến giờ đi học đầy đủ nên tôi nhắn lớp trưởng báo em cứ yên tâm nằm viện. Em có thể mượn vở của bạn học bài, bao giờ đi lại được thì đến làm bài kiểm tra lấy điểm bù cho điểm kiểm tra giữa kỳ là vẫn được thi. Vì lớp học xong khoảng hai tuần mới thi thì em vẫn kịp để tham gia. Sau khi dạy xong một lần tôi nhận được điện thoại của một giáo viên trẻ trong trường mà tôi không nhớ rõ vì trường có đến hơn 500 giáo viên. Em nói là em sinh viên ấy là người nhà em ở tỉnh lẻ cách Hà Nội chừng 100 cây số, nhờ tôi giúp đỡ. Tôi bảo không có việc gì phải lo, nghe nói khoảng ba tuần là em chống nạng đi lại được, khi ấy cứ đến chỗ tôi làm bài là xong. Em năn nỉ nói gia đình sinh viên muốn đến thăm tôi, tôi bảo không cần thiết vì có việc gì đâu. Nhưng em nài nỉ mãi nên tôi hẹn gặp ở văn phòng. Hôm sau mẹ em sinh viên đến, khoảng ngoài 40, trông giản dị kiểu công chức, cứ năn nỉ xin cô giáo thông cảm cho cháu nghỉ học. Tôi bảo quy chế cho nghỉ, bác cứ yên tâm nhưng bà vẫn lo lắng. Bà hỏi tôi nên xin phép các giáo viên khác thế nào, tôi bảo “Bác có thể làm đơn hay đơn giản hơn là e-mail cho

giáo viên”. Đến lúc về bà dúm vào tay tôi một cuốn sổ, trong lấp ló cái phong bì; tôi bảo cháu đang ốm, nhà cần tiền, bác cứ cầm về. Giằng co mãi mới trả được, vừa thương vừa bức.

Sáng hôm sau tôi nhận được e-mail xin cho con nghỉ học của bà, nhưng đề tên giáo viên khác dù địa chỉ e-mail chính là tên tôi. Đến chiều thì cô đồng nghiệp lại gọi điện bảo cho cháu đến kiểm tra. Đến lúc ấy thì tôi rất bức vì quá mất thì giờ. Tôi bảo: “Đây là việc của sinh viên, em bảo nó tự liên lạc với chị để hẹn giờ kiểm tra. Quá 18 tuổi rồi, phải để nó tự lập”. Cô ấy vâng dạ rồi bỏ máy, tôi thở phào.

Hôm sau em ấy chống nạng đến làm bài, rất rụt rè dù tôi đã giải thích rất rõ là em không có gì để lo. Tôi phải lên lớp nên dặn em làm bài luôn ở văn phòng rồi nộp lại cho thư ký, tôi sẽ chấm và vào điểm cho em. Em làm bài cũng được nên tôi cho bảy, tám gì đó.

Tưởng thế là yên, ai ngờ trước hôm thi cô đồng nghiệp lại gọi lại, nói là gia đình muốn gửi tôi chút quà. Tôi bảo là không cần thiết vì tôi có giúp được gì đâu. Thế là cô lại năn nỉ, xin tôi nâng đỡ em ấy. Tôi cáu quá, bảo: “Em ơi, em ấy làm bài OK mà, sao cứ phải vẽ chuyện ra thế? Chúng mình đều là giáo viên, em làm thế người ngoài nghĩ chúng ta thế nào?” Đến lúc ấy cô ấy mới chịu thôi.

Chuyện này giải thích vì sao ngành giáo dục mang tiếng xấu. Bản thân tôi có hai đứa con, tôi chưa bị giáo viên nào của hai con trong 12 năm học gây bất kỳ áp lực nào. Các phụ huynh khác thỉnh thoảng có rủ tôi nên làm gì đó với giáo viên để nâng điểm cho con nhưng tôi không tham gia. Tôi nghĩ mình may mắn vì trừ một, hai giáo viên hỏi con học tiểu học có ép con học thêm đôi chút, không giáo viên nào sách nhiễu con tôi cả. Thậm chí các thầy cô còn nhắc tôi mỗi lần con có khuyết điểm để tôi kịp thời chấn chỉnh con. Năm tôi đi nước ngoài, cô giáo con còn e-mail cho tôi thông báo tình hình. Tôi rất biết ơn giáo viên của con, tôn trọng họ, có chút quà ngày lễ nhưng không mưu cầu gì và họ cũng tôn trọng tôi. Khi đến thăm thầy cô ngày lễ, tôi chứng kiến nhiều phụ huynh chuẩn bị quà đắt tiền nhưng tôi thì không mà con tôi cũng không bị trù úm gì. Tôi chấp nhận sự thực về con tôi, chẳng bao giờ yêu cầu nâng điểm. Ở

đâu cũng vậy, bạn thế nào sẽ gặp người như thế. Cho đến bây giờ tôi không có chức vụ gì to tát, không phải người nổi tiếng nên không thể hy vọng gây ảnh hưởng cho ai. Có lần tôi nghe mẹ của bạn con tôi bảo giáo viên lớp con thế nọ thế kia nhưng tôi không hề thấy như vậy.

Đến giờ tôi vẫn nhớ ơn cô Lan trường Tiểu học Nam Thành Công dạy con tôi năm lớp hai vì cô đã khuyến khích con tôi học tiếng Anh và Tin học, chọn cháu đi thi học sinh giỏi; cô Tâm dạy Toán, cô Uyên dạy tiếng Anh ở trường Trung học Giảng Võ, cô Hoa, cô Nhung ở trường Chuyên ngữ, cô Nguyệt Anh, thầy Bảo, cô Ngân trường Amsterdam... và còn nhiều thầy cô giáo bộ môn mà con tôi kể nhưng tôi không nhớ hết. Các thầy cô đã rất tận tụy với con tôi mà chưa bao giờ có chút gì phiền hà với gia đình tôi hay bất kỳ học sinh nào. Vì vậy, tôi thấy mình có nghĩa vụ phải lên tiếng để bảo vệ những giáo viên vẫn cần cù làm công việc của mình một cách trung thực để họ không bị mang tiếng xấu oan.

Tôi không hề có ý định phủ nhận chuyện có giáo viên nhận tiền hoặc sách nhiễu học sinh. Nhưng trong chuyện này, các phụ huynh cũng có phần lỗi. Như một sinh viên của tôi đã nhận xét: “Trong bài báo có một điểm mà em không tán thành nhất, đấy là khi cô này phê phán việc tặng quà thầy cô ở trường.

- Thứ nhất, tặng quà là một cách cảm ơn thầy cô vì đã tận tình dạy dỗ, cái này là hoàn toàn hợp lý.

- Thứ hai, tặng quà bị biến tướng thành việc tặng phong bì, chạy đua phong bì... ảnh hưởng đến cả con trẻ (khi thấy bạn mình tặng cô mà mình chưa tặng thì cũng về đòi bố mẹ...) thì đấy chính là lỗi của phụ huynh (dĩ nhiên thầy cô cũng có phần lỗi, nhưng xuất phát điểm không phải là từ thầy cô). Nếu các bố các mẹ không tặng phong bì, thì thầy cô cũng đâu có đòi đâu, tự các bậc phụ huynh tạo ra tiền lệ xấu đấy, vậy nên có trách thì cũng trách mình trước, đừng có cái gì cũng đổ lỗi cho nền giáo dục như vậy.

Em thấy có nhiều người rất buồn cười, cứ than thở việc tặng phong bì cho thầy cô, tặng rồi lại về chửi thầy cô. Sao lại phải thế nhỉ,

không thích thì không làm, đơn giản vậy thôi!”

Giáo viên cũng là người, cũng dễ bị cám dỗ. Nếu chúng ta cứ ần tiền bạc, quà cáp vào tay ép họ nhận thì dần dần họ sẽ quen đi. Lâu dần ai không có quà họ sẽ khó chịu. Nếu là người xấu họ sẽ tìm cách gợi ý để bạn phải có quà... Rồi người không nhận quà sẽ thấy mình thiệt và sẽ làm theo. Phải chăng, như một người dân Việt Nam đã nhận định: ở đâu dân cũng mơ ước như nhau, nhưng dân các nước sẽ phấn đấu để biến ước mơ thành sự thực, còn dân Việt lại muốn đi tắt. Vì vậy khi thấy thời mở cửa, bằng cấp có thể mang đến nhiều lợi lộc hơn, thay vì rèn luyện con họ lại muốn chạy thầy cô. Sau đó phụ huynh lại đổ lỗi cho giáo dục là tiêu cực.

Phải chăng, xuất phát điểm chính là do ta không chịu chấp nhận sự thực về con mình?

Ngộ nhận về giáo dục

Tôi sinh ra trong một gia đình ba đời làm giáo viên. Vì vậy, từ thuở nhỏ tôi đã hít thở không khí của nghề giáo, nghe hết các chuyện thâm cung bí sử của các trường. Cả đời tôi gắn bó chặt chẽ với ngành giáo dục với tư cách học sinh, sinh viên, giáo viên rồi phụ huynh nên tôi có dịp quan sát giáo dục ở những nước khác, qua đó, tôi có thể thấy xã hội Việt Nam đã ngộ nhận quá nhiều về giáo dục. Và còn ngộ nhận thì giáo dục còn chưa thể hy vọng được cải thiện. Và sau đây là những ngộ nhận theo tôi là phổ biến và nguy hại nhất:

1. Chỉ đến trường mới là giáo dục:

Đó là một quan niệm sai lầm! Giáo dục có hai loại. Giáo dục chính thức ở nhà trường và giáo dục không chính thức ở gia đình và xã hội. Cả hai hình thức đều quan trọng như nhau đối với sự hình thành nhân cách của con người và cả cuộc đời của bạn. Thậm chí giáo dục ở gia đình và xã hội còn quan trọng hơn nhiều so với giáo dục ở nhà trường trong việc dạy kỹ năng sống và hình thành nhân cách.

2. Nhà trường và giáo viên phải chịu trách nhiệm 100% về kết quả học tập của học sinh.

Lại là một sai lầm nữa! Học sinh chỉ ở trường khoảng năm giờ đến tám giờ một ngày, thời gian còn lại là gia đình và xã hội, đây mới là nơi các em thực sự sống và thể hiện bản thân. Vì vậy, nếu không có một động lực học tập đúng đắn, không được gia đình và xã hội tạo điều kiện khuyến khích, không học sinh nào có thể học tốt.

3. Kiến thức qua đi nhưng bằng cấp thì còn lại, vì vậy, bằng cấp quan trọng hơn kiến thức.

Một sai lầm nghiêm trọng! Bằng cấp may lắm chỉ mở được cánh cửa việc làm cho bạn, còn kiến thức và kỹ năng mới giúp bạn tồn tại trong cuộc đời. Thực tế sẽ nhanh chóng bóc trần bản chất kiến thức

của bạn và bạn sẽ phải đối mặt với sự xấu hổ ê chề khi tiếp xúc với những đồng nghiệp hằng ngày.

4. Việc học là quan trọng nhất với con trẻ. Để chúng có thể chuyên tâm học đạt điểm số cao nhất, không nên bắt chúng làm việc nhà. Những chuyện ấy không quan trọng, khi lớn chúng tự khắc biết làm hoặc có thể thuê người làm.

Đây là nhầm lẫn kinh khủng nhất vì mục đích của việc sinh ra trên đời của mỗi con người là để được làm người, không phải để trở thành cái máy. Một con người dù cố gắng đến mấy cũng không thể thu thập được nhiều kiến thức bằng một cái máy tính cỡ trung bình. Nhưng cái làm con người hơn máy tính là tự mình hành động. Việc tước mất của trẻ con khả năng tự lo cho bản thân, tự sống trên đời là tước đi quyền được sống như người của chúng. Chưa kể sự bất lực ấy sẽ bắt con trẻ cả đời phụ thuộc vào người khác. Nữ hoàng Anh thỉnh thoảng vẫn tự tay nấu ăn cho gia đình, vì sao con chúng ta không làm được?!

5. Việc được vào học những trường danh giá sẽ có thể thay đổi đứa trẻ hoàn toàn. Vì vậy, đó chính là khoản đầu tư cần thiết để đảm bảo con bạn có tương lai tươi sáng.

Không phải bỗng dưng giáo dục được gọi là trồng người, vì nó cũng tương tự trồng cây, có đơm hoa kết trái thơm ngọt không phụ thuộc vào: một là giống cây trồng; hai là thổ nhưỡng.

Cây ôn đới mà trồng ở xứ nhiệt đới thì dù có chăm sóc đến mấy cũng không thể cho quả ngọt. Việc cho con học trường nào phụ thuộc vào khả năng của đứa bé và vào điều kiện cụ thể của trường. Tôi từng biết những bố mẹ chạy chọt cho con vào trường chuyên lớp chọn nhưng con không theo được, cuối cùng bị trầm cảm, rất đáng thương. Hãy để con cái có được môi trường giáo dục phù hợp với năng lực và sở thích của con, như vậy con mới có thể phát triển bình thường.

6. Điểm số là mục đích chính của việc học.

Từng là học sinh giỏi rồi là giáo viên lâu năm, tôi nhận thấy điểm số chỉ có tính tương đối vì nó chỉ đánh giá sự tuân thủ của trẻ với hệ thống cho điểm hiện hành. Những trẻ có cá tính thường không đạt điểm cao nhưng ra đời lại thành đạt nhiều hơn những trẻ ngoan. Và mỗi con người đều có những năng lực riêng cần được tôn trọng và tôn vinh. Giáo sư Hồ Ngọc Đại đã nói, “Một đứa trẻ học giỏi Toán đáng được đề cao thì những đứa trẻ chăm quét nhà cũng nên được khen”⁶, nhờ vậy ông mới góp phần đào tạo được những tài năng như Ngô Bảo Châu.

Tôi có dịp làm việc với một nữ giáo sư người Việt ở Canada, rất năng động và thông minh. Cô từng là bạn học của một giảng viên FTU, luôn kể là cô này học rất giỏi, điểm luôn cao hơn cô nhiều nên thi đỗ ngay vào Đại học Ngoại thương, còn cô chỉ đỗ vào trường Đại học Ngoại ngữ, rất tủi thân. Nhưng cô học tốt nên có học bổng đi học thạc sĩ và tiến sĩ ở nước ngoài rồi thành giảng viên ở Canada. Thời điểm ấy cô bạn ở trường tôi vẫn chưa có bằng tiến sĩ và tất nhiên cơ hội phát triển thua xa ở Canada. Mình bảo: “Thôi, em đừng tiếc không vào được Ngoại thương nữa, vì nếu vào được thì bây giờ em chưa chắc đã có nổi bằng tiến sĩ ở Việt Nam”.

7. Đại học là con đường tốt nhất để mở cánh cửa vào đời.

Đây chính là hậu quả của việc sính bằng cấp, coi người đi học là quan trọng nhất trong xã hội. Xã hội có rất nhiều nghề nghiệp, nhiều cơ hội cho mọi khả năng, mọi trình độ. Không có nghề nghiệp nào vinh quang và cũng không có nghề nghiệp nào thấp hèn, chỉ có người làm nghề vinh quang hay thấp hèn. Một người lao công tử tế còn có chỗ đứng trong đời vững chắc hơn một ông tiến sĩ tồi. Người xưa từng nói: “Khi cánh cửa này khép lại, một cánh cửa khác sẽ mở ra”. Tiến sĩ Nguyễn Phương Mai, tác giả của hai cuốn sách nổi tiếng “Tôi là một con lừa” và “Con đường Hồi giáo” năm 18 tuổi đã trượt đại học, thay vì tuyệt vọng cô đã chọn vào Cao đẳng Ngoại ngữ rồi đi làm báo và bây giờ là giảng viên trường Đại học Khoa học Ứng dụng.

Ở nước ngoài, sinh viên thường được khuyến khích tham gia các hoạt động xã hội chứ không chỉ chú tâm vào học. Nhiều em còn

nghỉ học một năm trước hoặc trong khi học đại học để đi làm, đi du lịch, đi thiện nguyện lấy kinh nghiệm trước khi bước vào đời. Nhưng bố mẹ Việt mà nghe vậy chắc nhiều người ngất.

Chính vì vậy, ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường các em đã định hình được con đường đi của mình, đóng góp tích cực cho xã hội, thậm chí lên tiếng phản biện như sinh viên Czech năm 1990 hay sinh viên Hongkong năm 2014. Còn sinh viên Việt Nam vẫn còn đang chờ bố mẹ nuôi ăn và kiếm việc làm cho, thậm chí đi làm rồi nhiều em vẫn còn sống bám vào bố mẹ. Trước khi than khổ, bố mẹ Việt nên nhìn lại mình.

8. Con gái không cần học nhiều như con trai vì đằng nào cũng lấy chồng, sẽ có chồng lo cho mình.

Sai hoàn toàn. Về mặt pháp luật con gái và con trai đều bình đẳng, chúng ta muốn con gái mình được tôn trọng, yêu thương nhưng lại muốn chúng sống đời phụ thuộc, như vậy có vô lý không? Suốt đời, tôi đã chứng kiến phụ nữ học tập và làm việc không kém gì đàn ông. Khi nói chuyện với các giáo viên Hàn Quốc, họ cũng công nhận dù ở Hàn Quốc phụ nữ ít đi làm hơn Việt Nam nhưng phụ nữ cũng học giỏi hơn. Do thiên chức sinh con, có những giai đoạn phụ nữ sẽ nên ưu tiên cho gia đình hơn nhưng ngoài thời gian đó, phụ nữ hoàn toàn có cơ hội phát triển bình đẳng với nam giới. Trên thế giới và ở Việt Nam có rất nhiều phụ nữ giỏi giang và thành đạt mà vẫn có gia đình bình thường như Thủ tướng Đức Angela Merkel hay Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình. Hãy để con gái có cơ hội phát triển bình đẳng trong gia đình thì mới có thể được bình đẳng trong xã hội và tránh nguy cơ sa vào cảnh đói nghèo nếu không may gia đình tan vỡ.

9. Giáo dục Việt Nam hoàn toàn tệ hại. Vì vậy, chỉ có học nước ngoài con cái mới có được học vấn mong muốn.

Đồng ý là giáo dục Việt Nam có nhiều nhược điểm, nhưng không có nền giáo dục hoàn hảo trên thế giới này. Giáo dục Việt Nam vẫn sản sinh ra nhiều người tài như Ngô Bảo Châu, Lê Bá Khánh Trình... Nếu gia đình có điều kiện và người học có khả năng, có quyết tâm

thì rất nên ra nước ngoài để các em có thêm cơ hội phát triển. Nếu không đủ những điều kiện trên thì cứ để con cái học trong nước. Quan trọng là nếu con em ta chăm chỉ học hành, có khả năng thì ở đâu chúng cũng sẽ phát triển. Còn nếu chúng lười biếng, ỷ lại thì không nền giáo dục nào đủ sức thay đổi chúng như thực tế nhiều nhà giàu gửi con ra nước ngoài đã cho thấy.

10. Trong thời gian đi học, việc học là quan trọng nhất, không nên yêu đương làm mất thì giờ, ảnh hưởng đến việc học.

Trong quá trình dạy học, tôi từng được nhiều bố mẹ gửi gắm để ý xem con họ có yêu đương gì không để còn kịp thời ngăn chặn. Đây là điều rất nực cười và vi phạm thô bạo quyền sống của con trẻ, nhất là khi các em đã quá 18 tuổi. Tôi từng hỏi lại họ: “Thế anh/chị có bao giờ chỉ ăn mà không thở hay chỉ thở mà không ăn cả ngày không? Anh/chị vẫn làm được cả hai, đúng không? Thế tại sao anh chị lại không tin con cái có thể vừa học vừa yêu?” Cuộc sống của con người luôn có nhiều nhu cầu đòi hỏi được thỏa mãn cùng một lúc, trong đó với tuổi trẻ, nhu cầu yêu đương là mạnh mẽ nhất. Tình yêu nảy nở trong trường đại học là phù hợp nhất vì các em còn trong trắng, vô tư và trình độ lại tương đồng. Các em sẽ có cơ hội trưởng thành bên nhau, nhờ vậy khi nên vợ nên chồng sẽ dễ hòa thuận hơn là những mối tình nơi công sở. Còn nếu không thành, các em sẽ còn nhiều thời gian để tìm đối tượng phù hợp hơn. Và khi được hạnh phúc, con người làm việc hiệu quả hơn nhiều. Tôi từng chứng kiến nhiều đôi sinh viên yêu nhau, cùng nhau phấn đấu, hỗ trợ cho nhau nên đều đạt kết quả xuất sắc. Và tôi cũng từng chứng kiến nhiều sinh viên, nhất là con gái, vì nghe lời bố mẹ mà bỏ qua cơ hội yêu đương, đến khi đi làm thì không tìm được đối tượng nào phù hợp, nhân duyên lỡ dở.

Mong rằng các bậc bố mẹ và cả các em sinh viên hãy hiểu đúng về giáo dục để chọn con đường tốt nhất cho mình.

Hãy ước mơ

(Gửi tân sinh viên khóa 2014 - 2018)

Hàng năm tôi vẫn được FTU Forum mời làm diễn giả chương trình chào tân sinh viên. Chủ đề năm nay là “Hold on Your Dream”, một chủ đề đầy cảm hứng. Nhìn những em sinh viên mới vào trường, tôi nhớ lại mình mấy chục năm trước, thấy thời gian sao trôi quá nhanh.

Ước mơ là rất cần thiết cho con người nói chung và người trẻ nói riêng. Ai cũng biết người là một động vật thoát thân từ khỉ nhưng con người khác động vật ở chỗ biết mơ ước. Chưa ai từng thấy một con chó hay một con khỉ dù thông minh đến đâu biết mơ ước sau này nó sẽ như thế nào, chỉ có con người làm được điều đó. Thời gian phù hợp nhất cho ước mơ chính là khi ta sắp bước vào đời vì khi ấy ta còn tràn trề niềm tin vào tất cả. Và đã mất công ước mơ thì ước hẳn cái gì cho thật to lớn vào, đừng để “giấc mơ con đè nát cuộc đời con”. Tôi đã chán nghe người trẻ ước kiếm được việc làm ổn định, nhân hạ, lương cao rồi. Lương thế nào là cao? Và cứ cho là có lương cao rồi sau đó sẽ làm gì? Hay ngồi chờ đến ngày về hưu? Như vậy thì chết năm 25 tuổi hay 75 tuổi có gì khác nhau? Đừng nhầm lẫn giữa “need” và “demand”, đã cần thì cần hẳn thật nhiều, còn nhu cầu và cầu thì thực tế sẽ quyết định. Napoleon đã nói: “Binh nhì nào không ước mơ thành đại tướng sẽ chỉ là một anh lính tồi”, hãy nghĩ xem bạn thật sự mong muốn gì trong đời vì ước mơ ấy sẽ định hướng cho cuộc đời bạn sau này. Ngay từ khi mới thành lập FPT, khi bán máy tính đang rất thành công và mọi người đều thỏa mãn, không ai biết phần mềm là gì thì Tổng giám đốc Trương Gia Bình đã mơ ước đưa FPT thành công ty kinh doanh phần mềm hàng đầu Đông Nam Á, cạnh tranh với Ấn Độ. Nhờ vậy FPT mới lớn mạnh như bây giờ. Trong thế giới tràn đầy cơ hội và

thay đổi này, người nghèo không phải là người ít tiền mà là người không có ước mơ. Sau khi rời ghế nhà trường, bạn sẽ có cả đời để sống cho thực tế nhưng chỉ có mấy năm trên giảng đường đại học để mơ ước. Tôi không khuyên ai ước mơ viễn vông mà hãy nhớ thực hiện hết những nghĩa vụ với bố mẹ, nhà trường... nhưng sau đó hãy dành thời gian cho ước mơ của mình. Như vậy chúng ta sẽ phải nỗ lực hơn nhiều, nếu chỉ làm hết nghĩa vụ học hành xong rồi để thời gian trôi đi vô bổ thì có khác gì không bao giờ có tuổi 20.

Một số bạn lo lắng là sau khi tốt nghiệp ra trường liệu có được làm đúng nghề đã học? Nếu phải làm nghề khác thì có phải đã xa rời ước mơ ban đầu của bạn không? Nghĩ như vậy thật thiển cận. Việc hướng nghiệp ở Việt Nam làm quá kém nên đến 80-90% sinh viên thi vào trường theo lời khuyên của bố mẹ, họ hàng, người đi trước hay bạn bè, tức là thực hiện ước mơ của người khác, không phải của mình. Kể cả các bạn tự quyết thì 18 tuổi chưa chắc đã đủ hiểu biết. Vì vậy nếu trong quá trình học tập, bạn có phát hiện ra bạn thật sự phù hợp với công việc khác hơn thì tại sao lại không cho bản thân một cơ hội? Thực tế đã cho thấy rất nhiều người làm trái ngành họ được học và đã thành công rực rỡ như ông Trần Bình Minh học luyện kim ở Nga về, hiện nay là Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, nhà văn Phan Việt hay ca sĩ Đức Tuấn đều là cựu sinh viên FTU ngành Kinh tế Đối ngoại...

Hãy nghĩ rằng thi đỗ vào một trường đại học chỉ giống như bạn có được chìa khóa mở cửa vào tòa lâu đài tri thức, vốn rất rộng lớn, rất nhiều phòng, mỗi phòng là những lĩnh vực chuyên môn khác nhau và đương nhiên có rất nhiều cánh cửa. Mỗi trường chỉ giống như một cánh cửa vào tòa lâu đài ấy. Một khi đã vào được hãy cố thám hiểm tòa lâu đài ấy càng xa càng tốt và hãy ở lại phòng nào bạn thấy phù hợp nhất. Đừng tự tước cơ hội của mình bằng cách loay hoay ở cửa ra vào. Hãy nắm lấy ước mơ của mình!

Du học trong mắt tôi (phần 1)

Những niềm vui và may mắn

Trong lịch sử Việt Nam thời phong kiến chưa hề có du học, kể cả từ Việt Nam ra nước ngoài hay từ bên ngoài vào Việt Nam. Với chính sách bế quan tỏa cảng, chỉ các ông quan đi sứ và số ít doanh nhân là có dịp đi ra hay giao tiếp với người nước ngoài. Nền giáo dục Việt Nam vẫn tiếp thu “sách thánh hiền” của Trung Quốc từ hàng trăm năm trước nên cũng không có nhu cầu cập nhật kiến thức. Chính vì vậy, Việt Nam thời đó hoàn toàn không có khoa học công nghệ gì, đất nước với 3000 km bờ biển nhưng chỉ toàn thuyền gỗ, loanh quanh đánh bắt gần bờ. Sử chép Việt Nam chỉ có một ông “Thần Toán”, chỉ là tính toán chính xác gạch để xây cái cổng thành, điều mà một học sinh lớp bảy bây giờ làm dễ dàng. Trong thời gian đó, châu Âu đã có Leonardo Da Vinci và Copernicus với những phát hiện làm thay đổi cả thế giới. Sự bế quan tỏa cảng, không học hỏi bên ngoài đã làm Việt Nam lạc hậu không chỉ với phương Tây mà ngay cả với những nước châu Á như Nhật hay Trung Quốc.

Du học Việt Nam thật sự chỉ bắt đầu vào thời kỳ Pháp thuộc, với lựa trí thức đầu tiên của Việt Nam được gửi sang Pháp để học hỏi về văn minh Tây phương. Một trong số những trí thức đó là học sinh giỏi, được Pháp lựa chọn đi đào tạo, một số là con quan lại. Những người này một số sau khi đi về trở thành quan chức trong bộ máy chính quyền của Pháp như Phạm Quỳnh, một số lại trở thành nhà hoạt động xã hội hay văn hóa nghệ thuật như Nguyễn Văn Vĩnh, Nguyễn Tường Tam (Nhật Linh)... Phong trào Đông Du của Phan Chu Trinh đã mở đường cho du học sinh qua Nhật. Những du học sinh thời ấy thực sự đã cùng với những trí thức Pháp tiến bộ như Victor Tardieu gây dựng nên nền văn hóa, mỹ thuật tân thời của Việt Nam và đã thu được một số kết quả khá rực rỡ như khai sinh ngành báo tiếng Việt, thành lập nhóm Tự lực Văn đoàn hay sự ra đời nền mỹ thuật Việt Nam. Một số trong những thế hệ du học sinh những năm 40 của thế kỷ trước đã hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch,

trở về Việt Nam giúp cách mạng kháng chiến và đã lập được những thành tích to lớn như Trần Đại Nghĩa, Đặng Văn Ngữ... Bản thân Bác Hồ cũng trưởng thành từ những năm tháng ra nước ngoài học hỏi, làm việc. Mặc dù Pháp thời ấy đang đô hộ Việt Nam nhưng giáo dục Pháp với những giá trị tự do – bình đẳng – bác ái thực sự đã mở mang cho người học rất nhiều. Nhờ vậy, có thể khẳng định rằng, Cách mạng tháng Tám thành công có phần đóng góp rất quan trọng về mặt khoa học kỹ thuật, tư tưởng từ những du học sinh ấy.

Đi du học trở nên ồ ạt từ năm 1960, bằng Thông tư số 95-TTg⁷ của Thủ tướng Phạm Văn Đồng ký ngày 13 tháng 4 năm 1960, lúc đầu chủ yếu là đi Liên Xô và Trung Quốc, sau đó mới phát triển sang những nước khác. Nhưng tính chất du học thời kỳ này khác với những thời kỳ trước đây vì toàn thể chi phí trong thời gian du học là do nước tiếp nhận chu cấp, kể cả vé máy bay đi về (một lần) căn cứ vào kết quả tuyển chọn của phía Việt Nam. Bên cạnh những tiêu chuẩn như sức khỏe, trình độ văn hóa..., tiêu chuẩn được tuyển chọn đầu tiên là chính trị. Theo khoản 1 điều 2 của Thông tư số 95-TTg, lí lịch chính trị là tiêu chuẩn sống còn với hàng chục ngàn lượt lưu học sinh từ 1960 đến khi phe XHCN tan rã và với tương lai khoa học công nghệ của đất nước, người được tuyển chọn trước hết phải:

“a) Đối với cán bộ:

- Trung thành với cách mạng (lập trường, tư tưởng, thái độ công tác và học tập tốt);
- Lý lịch rõ ràng, không phạm sai lầm nghiêm trọng;
- Về quan hệ gia đình, không có vấn đề phản cách mạng. (Xét điều kiện bản thân người được lựa chọn là chủ yếu; nhưng không thể xem nhẹ quan hệ gia đình; khi xét quan hệ gia đình phải điều tra, nghiên cứu kỹ lưỡng, xác minh rõ ràng, kết luận thận trọng).

b) Đối với học sinh:

Cũng như tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, nhưng khi xét chọn phải thận trọng hơn. Cần chú ý lựa chọn con em nhân dân lao động

(công nhân, nông dân, quân nhân cách mạng, cán bộ, công chức cách mạng), quan hệ gia đình tốt, học tập và lao động tích cực, có ý thức tổ chức và kỷ luật.”

Điều đáng chú ý là đối với học sinh (tốt nghiệp lớp 7 hoặc lớp 10/10 trường phổ thông) từ 14-17 tuổi thì tiêu chuẩn chính trị còn phải xét tuyển thận trọng hơn với cán bộ. Chính vì vậy hồi năm 1975, tôi đã chứng kiến một anh đoạt giải Nhất kỳ thi học sinh giỏi quốc gia cho lớp 10, bố mẹ là công chức, nhân thân tốt nhưng không được đi nước ngoài vì ông nội (đã mất trước khi anh ra đời) từng làm cho Pháp. Sở Giáo dục giải thích là để anh được học đại học trong nước đã là ưu đãi lắm rồi, chứ lý lịch như anh đáng ra không được học đại học. Sở đã nói đúng vì rất nhiều học sinh của bố mẹ tôi học giỏi mà hết lớp 10 đành ngậm ngùi làm công nhân vì không bao giờ được nhận vào đại học. Ngay từ hồi ấy tôi đã thắc mắc, theo như thông báo thì tuyển học sinh du học là để sau này trở thành trí thức nòng cốt về xây dựng đất nước. Như vậy thì phải tuyển người giỏi chứ thực tế nhiều người có lý lịch tốt nhưng không có năng lực, không theo được, rất phí. Hơn nữa quan hệ ngoại giao thời chống Mỹ giữa Việt Nam và Pháp rất tốt, thời những năm 70 Pháp còn là nước trung gian cho hòa đàm Paris, sao những người làm công chức cho Pháp lại bị kỳ thị? Và vì sao con cháu họ lại phải chịu tội cho những người thậm chí chúng còn không biết mặt?

Đến lượt tôi đi du học năm 1979, lúc ấy chính sách xét tuyển lưu học sinh miền Bắc đã thông thoáng hơn nhưng khi đưa danh sách lên Thành ủy duyệt vẫn có ý kiến là bố mẹ tôi lý lịch tiểu tư sản, lại không phải là Đảng viên, may mà vẫn trót lọt.

Đó là thời cực thịnh của du học sinh đi Nga và Đông Âu, hằng năm có khoảng hơn 1000 sinh viên được gửi đi học, trong đó 50 phần trăm là đi Nga. Trước khi lên đường, chúng tôi phải vào trường Đại học Ngoại ngữ để học tiếng rồi phải ký vào một cam kết là phải chấp nhận học theo ngành được phân công, nếu không phải quay về học trong nước. Oái oăm là lúc đó chúng tôi chỉ biết ngành học của mình một năm sau khi đã qua kỳ thi ngoại ngữ. Và cách phân ngành học cũng không ai hiểu nổi, như tôi đăng ký thi Đại học Bách

khoa, khoa Hóa Thực phẩm (vì thích sản phẩm vị phở của Đại học Bách khoa thời ấy), thi khối A với lý lịch là học sinh chuyên Toán nhưng lại được phân công đi học Du lịch. Buồn cười nhất là đến khi qua Tiệp, chúng tôi mới được biết Tiệp không nhận đào tạo ngành Du lịch cho sinh viên nước ngoài nên chúng tôi phải chuyển sang học Ngoại thương. Tôi khi đó không có khái niệm gì về ngành này nhưng cũng chẳng có con đường nào khác. Rất nhiều sinh viên cũng ở hoàn cảnh như tôi, học những ngành mà họ không hiểu và không lựa chọn. Trong lưu học sinh xì xào về chuyện nếu có người quen thì sẽ được học ngành mình thích nhưng chúng tôi mới 16-17 tuổi nên ngoan ngoãn chấp nhận.

Tôi từng rất mê nước Nga nên không thích lắm khi phải đi Tiệp, nhưng nhìn lại thì hóa ra may mắn. Tiệp là nước làm ngoại thương tốt nhất trong khối XHCN, các tài liệu học thuật khá tiên tiến và cập nhật, không khí học thuật khá dễ thở so với Nga. Nhờ truyền thống học thuật và vị trí sát ngay các nước phương Tây như Áo, Pháp, Đức... học đại học ở các nước Đông Âu thời ấy khá tiên tiến. Chúng tôi đã được học theo tín chỉ thật sự ngay từ thời gian ấy. Danh sách giảng viên và trợ giảng cùng thời gian giảng dạy của họ được dán công khai ở khoa. Đầu năm học chúng tôi nô nức rủ nhau dậy thật sớm để đi đăng ký giáo viên mình ưa thích và được chủ động lựa chọn thời gian học của mình. Việc học trên lớp được chia làm hai phần, một phần học trong hội trường lớn để nghe về lý thuyết với những giảng viên và một phần học với trợ giảng với quy mô nhỏ để làm bài tập thực hành hay giải đáp thắc mắc. Nhờ vậy việc học được sâu sát và thực tế hơn. Dù chưa có Internet nhưng hệ thống thư viện rất tốt, sách báo đầy đủ và cập nhật thường xuyên. Đầu năm, sinh viên xếp hàng dài ở thư viện để mượn sách, ai không mượn được mới phải đi mua. Ký túc xá tổ chức Hội chợ bán sách cũ để sinh viên năm sau có thể mua được sách của sinh viên năm trước với giá rẻ. Tôi tốt nghiệp đại học đã 30 năm nhưng giáo dục Việt Nam hiện nay sau bao loanh quanh cải tổ vẫn chưa thể sánh được với nền giáo dục Đông Âu thời đó. Mùa hè, bạn bè học ở các nước khác cũng qua lại thăm nhau nên chúng tôi cũng biết tình hình của nhau. Nhìn chung, theo nhận định của tôi, truyền thống giáo dục Đông Âu cởi mở và cập nhật hơn giáo dục của Nga, nhờ vậy chúng

tôi được tự do suy nghĩ và nhận định hơn. Chúng tôi được học ngôn ngữ, lịch sử, các thành tựu của quốc gia chủ nhà nhưng chưa bao giờ giáo viên có ý tưởng quốc gia của họ là tuyệt vời hay có ý định kỳ thị các nước khác, trừ Nga vì sự áp đặt của Nga với họ. Những bạn học ở Liên Xô có vẻ được tuyên truyền quá nhiều về sự ưu việt của Liên Xô và Nga, đồng thời khắc sâu ý thức kỳ thị mọi thứ từ phe Tư bản chủ nghĩa, kể cả khoa học kỹ thuật. Ý thức về tự do cá nhân trong giáo dục Liên Xô cũng ít hơn. Khi về nước, do dân đi Liên Xô đông hơn, lại được tin tưởng hơn về ý thức chính trị nên công việc cũng thuận lợi hơn, nhưng tôi vẫn cho là mình may mắn vì những gì được học đã trở thành tài sản quý báu mà không ai lấy đi của chúng tôi được.

Nhưng quan trọng hơn là lần đầu tiên trong đời tôi được biết cá nhân con người có thể được tôn trọng, được đối xử công bằng, được công nhận, miễn làm tốt công việc của mình. Nhờ vậy, tôi dần ra khỏi cái vỏ nhút nhát, vụng về của một người con gái được giáo dục về đủ mọi loại nghĩa vụ nhưng chưa bao giờ được biết mình là ai và chưa từng biết mình cũng có quyền sống hạnh phúc như bất kỳ ai khác. Cộng thêm việc được sống ở thành phố Praha đẹp tuyệt vời, thời trang, âm nhạc, phim ảnh khá cởi mở và không đắt đã làm cho đời sống du học sinh của tôi dù rất nghèo nhưng tràn ngập hạnh phúc. Nếu không có gánh nặng trợ cấp cho gia đình thì cuộc sống thật hoàn hảo vì chúng tôi còn trẻ, lại có niềm vui học tập, khám phá nên những thiếu thốn vật chất trở nên nhỏ bé. Nghĩ lại, với số học bổng 27 đô-la một tháng mà chúng tôi vẫn có thể mua hàng gửi về cho gia đình và tiết kiệm mua sắm chuẩn bị về nước thì quả là thiên tài!

Du học trong mắt tôi (phần 2)

Du học trước 1991- mặt trái và những hệ lụy

Cho đến năm 1982, cuộc sống của lưu học sinh ở Tiệp khá dễ chịu vì cả nước này lúc đó chỉ có chừng 500 đến 600 người Việt, hầu hết là lưu học sinh và nghiên cứu sinh, tuy sống khép kín và lạc lõng với xung quanh nhưng chăm chỉ, ngoan ngoãn nên được người dân yêu quý. Nhưng từ 1982 trở đi, Việt Nam ồ ạt xuất khẩu lao động sang Nga và Đông Âu. Những thanh niên mới tốt nghiệp phổ thông, không có kỹ năng sống, sống ở một nơi bị tách rời khỏi toàn bộ thế giới, nay bị ném sang một nước hoàn toàn xa lạ, không được trang bị chút hiểu biết nào với nhiệm vụ làm giàu càng nhanh càng tốt cho gia đình và bản thân nên đã làm loạn cả Đông Âu. Những thất vọng thời hậu chiến đã làm dân chúng Việt đổ xô vào tìm kiếm các giá trị vật chất, bố mẹ cho con đi nước ngoài không cần dặn con học nghề, giữ uy tín cho đất nước... mà chỉ dặn con kiếm tiền mang về nuôi gia đình. Báo chí Tiệp liên tục đưa tin lao động Việt Nam ăn cắp, đánh nhau, giết người... làm dân địa phương từ chỗ rất yêu quý người Việt chuyển sang khinh ghét, kỳ thị. Từ chỗ đi đâu cũng được chào đón tử tế, chúng tôi phải đối mặt với những vẻ mặt lạnh lùng, khinh bỉ, thậm chí những câu xúc phạm. Sự khinh ghét ấy kéo dài đến tận bây giờ, làm đời sống của người Việt ở Séc gặp rất nhiều khó khăn so với Ba Lan hay Đức. Chúng tôi vẫn đùa nhau rằng uy tín nửa thế kỷ chống ngoại xâm của người Việt đã bị những người lao động vô tổ chức ấy xóa tan trong một năm.

Lối sống thực dụng do một bộ phận lao động xuất khẩu đưa sang làm ảnh hưởng nhiều đến du học sinh. Nhiều sinh viên không còn chú trọng học hành mà chuyển sang buôn bán, chạy mách... Các gia đình nghe đồn con người này người kia gửi được nhiều hàng về nước nên cũng gây sức ép cho con mình. Việc học ở một nước tiên tiến bằng ngoại ngữ vất vả hơn nhiều so với học trong nước, học bổng lại rất thấp, việc làm thêm không nhiều nên muốn kiếm tiền phải đi buôn, mách mung. Số tiền kiếm được khá dễ dàng đã làm

nhiều bạn học hành sa sút dẫn đến bị đuổi về nước. Nghiên cứu sinh vốn chất lượng kém hơn lưu học sinh vì kém ngôn ngữ và sức ép nuôi gia đình cũng lớn hơn, nay càng đi xuống. Hiện tượng thuê người viết luận án, bỏ học trốn ra ngoài ở để đi buôn cũng xảy ra ngày càng nhiều, nhất là sau năm 1991. Hậu quả là không chỉ người lao động mà cả giới nghiên cứu sinh, lưu học sinh Việt Nam cũng mất uy tín trong mắt nhà trường.

Nhìn lại lịch sử lưu học sinh thời trước 1991, có thể thấy việc du học là một cơ hội rất tốt cho cá nhân người học. Với hầu hết lưu học sinh, đó là cơ hội mở mang tầm mắt, thay đổi tư duy, học hỏi kỹ năng sống..., còn quan trọng hơn cả những kiến thức được học và làm thay đổi hẳn cuộc đời của chúng tôi. Với một số người là cơ hội cải thiện đời sống cho gia đình và là bước đệm để họ chuyển hẳn sang kinh doanh. Thậm chí một số bạn còn tìm cơ hội ở lại định cư tại nước ngoài, đưa cuộc đời mình rẽ sang hẳn một con đường khác. Điều bất ngờ là mục đích chính của du học là những kiến thức học hỏi được lại không giúp gì cho bản thân và cho đất nước. Môi trường Việt Nam thời bao cấp không cởi mở với kiến thức mới, người đi nước ngoài về thường bị nghi ngờ, ghen tị, không được trọng dụng nên không phát huy được. Bản thân tôi dù là người duy nhất học ở nước ngoài về với điểm số khá tốt trong số sáu người được tuyển vào trường lúc ấy nhưng ngay từ đầu đã bị nhắc nhở là không am hiểu tình hình Việt Nam, không bằng những bạn kia nên phải cố gắng. Môi trường đại học còn vậy thì môi trường các cơ quan khác cũng tương tự thôi. Nói cách khác, muốn sống yên lành ở cơ quan, chúng tôi phải quên hết những gì đã bị “tiêm nhiễm” ở nước ngoài để sống như một người chưa từng bước qua lũy tre làng.

Những tưởng những gì chúng tôi học được ở nước ngoài sẽ vĩnh viễn bị quên đi để có thể tâm lặng duy trì sự tồn tại bé nhỏ của mình, như Lưu Quang Vũ nói:

“Điều anh tin không có thật trên đời

Điều anh biết không cần cho ai hết”

Nhưng thời mở cửa đã thay đổi tất cả. Mất đi sự trợ giúp về kinh tế và sự ủng hộ về chính trị của phe XHCN, lần đầu tiên kể từ năm 1945, Việt Nam phải học tự đứng trên đôi chân mình. Và lúc ấy kiến thức, tư duy học hỏi từ nước ngoài mới có dịp phát huy trong nghiên cứu, giáo dục và cả trong kinh doanh. Những thế hệ đầu tiên làm việc với doanh nghiệp hay cơ quan nước ngoài, hợp tác nghiên cứu, giành học bổng đi học Master hay Tiến sĩ hầu hết là du học sinh từ Nga và Đông Âu. Thời mở cửa cũng giúp du học sinh định cư ở nước ngoài có cơ hội quay về làm việc với doanh nghiệp Việt, giúp cho ngoại thương phát triển mạnh mẽ hơn và kinh tế Việt Nam khởi sắc.

Nhưng nền giáo dục ở từng quốc gia nơi từng du học cũng ảnh hưởng khá lớn đến tư tưởng của lưu học sinh sau này. Sự tan vỡ của hệ thống XHCN là một cú sốc lớn với hầu hết người Việt Nam, vốn được giáo dục để tin cậy tuyệt đối vào Liên Xô, đặc biệt là với cựu du học sinh ở Nga. Du học sinh Đông Âu vốn được thông tin về mặt trái của Liên Xô nên dễ chấp nhận sự thay đổi hơn. Đặc biệt, sự thay đổi địa chính trị thời gian gần đây đã khai sinh ra những xu thế quan hệ quốc tế mới nhưng những người này đã chuyển lòng trung thành của họ từ Liên Xô sang Nga nên rất khó chấp nhận. Một lần tranh luận về tranh chấp Nga – Ucraina, trong khi mọi người phản đối việc Nga xâm phạm chủ quyền của một quốc gia độc lập, một anh bạn học ở Nga về bảo Nga làm thế là đúng vì họ phải bảo vệ quyền lợi nước họ, nước nhỏ phải nghe họ. Khi tôi hỏi lại nếu Nga là Trung Quốc và Ukraine là Việt Nam, anh sẽ tính sao thì anh im lặng nhưng vẫn không thay đổi quan điểm. Giáo dục khuôn mẫu của Nga có vẻ đã ảnh hưởng lớn đến tư duy độc lập của người học thời đó. Việc này đã vượt quá tầm của quan điểm cá nhân, đơn cử như hằng năm Bộ KHCN duyệt khá nhiều đề tài cấp Nhà nước và Nghị định thư về hợp tác Khoa học Kỹ thuật với Nga và các nước cộng hòa cũ trong khi thứ hạng về nghiên cứu của các nước này quá thấp chỉ vì các nhà nghiên cứu là cựu du học sinh Nga muốn có cơ hội quay về cảnh cũ người xưa. Những khoản tiền ấy nếu được đầu tư vào những nước tiên tiến sẽ mang lại hiệu quả cao hơn nhiều.

Thực tế cho thấy những bài học về trồng người của Minh Trị Thiên Hoàng từ thế kỷ 19 chọn người thực tài sang những nước có nền khoa học cởi mở tiên tiến mà không e ngại chảy máu chất xám đã tỏ ra hoàn toàn chính xác. Những người được đi học theo diện chính sách thời tôi khi về chỉ theo con đường công chức, chỉ người học thực là có đóng góp cho xã hội dù bằng kiến thức hay kinh doanh. Hãy mở cửa cho du học đúng nghĩa và ta sẽ thấy, cả đất nước và cá nhân đều có cơ hội cất cánh.

Du học trong mắt tôi (phần 3)

Du học sau năm 1991 – Mâu thuẫn giữa học vấn và văn hóa Đông Tây

Sau năm 1991, tính chất du học đã hoàn toàn thay đổi. Số sinh viên, nghiên cứu sinh đi Nga và Đông Âu theo học bổng nhà nước giảm rất nhanh. Thay vào đó là trào lưu đi du học sang các nước phương Tây. Thay vì du học sinh được Nhà nước đài thọ toàn bộ thì nay sinh viên phải du học tự túc hoặc tự tìm nguồn học bổng từ chính phủ nước ngoài, nhà trường, học bổng của các tổ chức quốc tế, các công ty hay thậm chí là các nhà hảo tâm. Các em cũng tự chọn trường và ngành học, tự lo cuộc sống cá nhân trong suốt thời gian học. Điều này có điểm tốt là khiến sinh viên năng động hơn, được học đúng trường, đúng ngành theo nguyện vọng cá nhân nên cũng hội nhập với xã hội bên ngoài tốt hơn. Nhưng việc tự chủ này khiến sinh viên cô đơn hơn, vai trò quản lý của Đại sứ quán gần như không còn. Thực tế này làm nảy sinh hai quan điểm:

- Nhiều phụ huynh và các nhà quản lý lo lắng, sợ sinh viên sống một mình sẽ vất vả, hay tệ hơn nữa là sẽ a dua theo văn hóa Tây phương và sẽ hư hỏng. Việc này khiến tôi không ngớt ngạc nhiên vì bố mẹ bỏ ra một số tiền rất lớn cho con du học tức là họ phải tin cậy vào nền giáo dục đó. Nhưng bên cạnh sự sùng bái nhiều khi không chính xác ấy họ lại giữ một thành kiến là “văn hóa Tây phương là tự do quá trớn, hư hỏng, không trọng tình cảm như văn hóa Việt”. Tiếp xúc với nhiều sinh viên nước ngoài ở Việt Nam, tôi chưa bao giờ thấy họ lo sợ bị tiêm nhiễm văn hóa Việt mà còn rất háo hức tìm hiểu văn hóa Việt. Truyền thông Việt thậm chí còn tung hô những anh chị Tây am hiểu văn hóa Việt nhưng lại luôn nhắc nhở người trẻ Việt phải cẩn trọng trước văn hóa ngoại lai? Sao chưa bao giờ chúng ta tự đặt câu hỏi, vì sao cái văn hóa “hư hỏng” ấy lại tạo ra được những thành tựu to lớn cả về khoa học, nghệ thuật và kinh tế trong khi văn hóa “ngoan” của Việt Nam lại không vượt khỏi đời

nghèo, lạc hậu? Vậy ta nên để con cháu ta theo cái “hư” hay theo cái “ngoan” đây?

- Ngược lại, một số bố mẹ lại rất liều, thả con ra nước ngoài học từ phổ thông. Khi được hỏi, để con đi sớm thế, không có gia đình bên cạnh, không lo sao, thì họ trả lời là lo gì, giáo dục Tây phương tốt lắm, con ở homestay/nội trú, được chăm sóc đến tận răng, rất an toàn. Họ không hiểu là đứa trẻ không phải cái máy học, muốn trưởng thành con người không chỉ cần học chữ mà cần hơn là được giáo dục về kỹ năng sống trong gia đình, trong xã hội, được dạy cách yêu thương... Đó là những điều mà ký túc xá hay gia đình homestay không thể cho con được. Năm 1998, tôi đã gặp một cô bé Việt là sinh viên năm thứ hai ở Mỹ. Hồi đó đi du học ở Mỹ còn rất khó khăn nhưng do bố em từng cứu sống một sĩ quan Mỹ nên sau 1995 ông ấy đã quay lại tìm gia đình em và đề nghị trợ giúp. Ông vượt qua bao rào cản pháp lý để nhận em làm con nuôi rồi đưa qua Mỹ học. Em bảo tôi là em rất may mắn nhưng nhìn em tôi không thấy như vậy. Em qua Mỹ từ lớp 11, đã ở Mỹ hơn ba năm nhưng rất gầy yếu, trông bơ vơ như trẻ lạc. Em vui vẻ kể là ở đây rất tự do, em đi về không cần báo cáo, học về muộn thì tự mở tủ lạnh tìm đồ ăn, chỉ chủ nhật gia đình mới ngồi với nhau một lần. Nhưng khi đã quen thân, em kể là bố mẹ nuôi rất thương em nhưng nói chuyện không hiểu, cách sống khác nhau và ăn đồ Mỹ hoài ngán lắm. Em thêm nói tiếng Việt và rất cô đơn. Tôi cũng chứng kiến một số gia đình khá giả cho con đi du học từ phổ thông nhưng giữa chừng gia đình làm ăn sa sút, cháu phải quay về học ở Việt Nam và không sao thích nghi được, thậm chí có cháu muốn tự tử. Ngay cả những gia đình đủ khả năng chu cấp cho con đến cùng thì hầu hết phải ngậm ngùi chứng kiến cảnh con trở nên xa lạ với bố mẹ, có chị cay đắng nói với tôi là mất tiền còn mất cả con vì không còn có thể nói chuyện với nhau. Bản thân đứa trẻ cũng không sung sướng vì chúng không biết mình là ai, người bản địa không tiếp nhận chúng còn chúng lại không thể chấp nhận làm người Việt.

Theo quan điểm của tôi, chỉ nên cho con đi du học từ bậc đại học, khi đứa trẻ đã hình thành nhân cách và trưởng thành trong suy nghĩ ở một mức nhất định. Con người sinh ra để sống hạnh phúc, muốn

vậy chúng phải học sống chứ không phải chỉ học chữ, và chỉ gia đình mới có thể làm điều ấy. Chỉ những bố mẹ hiểu biết, cho con tiếp xúc với bên ngoài từ sớm, chuẩn bị kỹ năng cần thiết và duy trì sự giao tiếp thường xuyên với con mới có thể tránh được nguy cơ này.

Du học ở Anh

Vừa gặp một cựu sinh viên đến nhờ ký thư giới thiệu để nộp hồ sơ đi học ở Anh. Hằng năm tôi ký trên dưới 20 bức thư, chắc đến 70-80% trong đó là đi Anh. Hình như sinh viên trường này rất thích đi Anh. Tôi không có gì phản đối vì Anh là một nước có nền giáo dục tiên tiến, lại nói tiếng Anh. Tuy nhiên, tôi ngạc nhiên khi rất nhiều phụ huynh và sinh viên không biết gì về trường nơi con mình đi học như thứ hạng của trường, ngành học con chọn, khả năng tìm việc của ngành đó... Vụ scandal về Đại học London Metropolitan (London Met) bị tước quyền cấp giấy chứng nhận để xin visa cho sinh viên quốc tế làm rất nhiều sinh viên Việt Nam điều đứng là một minh chứng vì trong bảng thứ hạng của Anh năm đó, trường này đứng thứ 171/171. Một sinh viên học bên ấy kể cho tôi là rất nhiều sinh viên từ các nước đang phát triển nộp vào trường ấy chỉ để sang đi làm. Nhà trường không quan tâm, miễn là đóng học phí. Và có rất nhiều trường như vậy ở Anh đang tuyển sinh ở Việt Nam thông qua các công ty du học. Nếu các bạn qua Anh chỉ để đi chơi, đi làm thì tùy các bạn nhưng mục đích của hầu hết sinh viên Việt Nam tôi biết lại là đi học, nếu rơi nhầm vào những trường như vậy thì thật đau khổ cho bố mẹ và cho các bạn.

Lý do của hầu hết những trường hợp đi Anh mà mình biết là:

1. Là nước nói tiếng Anh, cho nên khi con học về vừa có chuyên môn vừa nâng cao tiếng Anh. Đồng ý, nhưng Anh không phải là nước duy nhất nói tiếng Anh, lại càng không phải là nước duy nhất dạy bằng tiếng Anh. Tiếng Anh - Anh cũng không phải tiếng Anh phổ biến nhất thế giới vì nó khó nói và khó hiểu với hầu hết những người không sống ở Anh. Hơn nữa, trong các trường con bạn học ở Anh sẽ chủ yếu là người nước ngoài, đến Anh vì cũng nhằm tưởng như bạn.
2. Thời gian học ngắn (một năm), trong khi đi Úc hay Mỹ là hai năm. Phụ huynh nghĩ như vậy sẽ được một công đôi việc, chi phí rẻ và

con không phải xa nhà quá lâu, bớt khả năng hư hỏng (có rất nhiều phụ huynh vẫn mặc định đi Tây là dễ hư. Họ không hề nghĩ, vì sao cái bọn ‘hư’ ấy lại có được nền giáo dục và kinh tế văn minh hơn mình? Và vì sao ‘ngoan’ như Việt Nam lại kém cỏi, hủ lậu thế? Vậy nên “hư” hay nên “ngoan” nhỉ?). Nghĩ như vậy là hoàn toàn nhầm. Du học nước ngoài không chỉ là học trong trường mà là học ngoài xã hội, học cách ứng xử văn minh, phong cách làm việc chuyên nghiệp của người ta... Cầm hộ chiếu Việt Nam xin visa sang các nước phát triển rất khó, thường họ chỉ cấp đúng theo thời gian học hoặc dư ra tối đa một tháng. Học một năm ở Anh (thực ra nhiều khi chỉ có chín tháng), chương trình dồn dập, cấm đầu học, chưa kịp biết gì đến bên ngoài thì đã phải về nước, cơ hội học hỏi quá ít.

Học ở Anh còn có một loạt bất lợi sau đây:

1. Chi phí ở Anh rất đắt đỏ: Theo Công ty Du học Toàn cầu, để học thạc sĩ tại Anh mức học phí trung bình từ 9.000 đến 12.000 bảng, học phí MBA là 12.000 đến 15.000 bảng. Chi phí sinh hoạt trung bình của sinh viên quốc tế tại Anh khoảng 800 bảng một tháng ở London và 600 bảng một tháng với các thành phố khác. Như vậy, tổng tiền sinh hoạt phí cho một năm học thạc sĩ là 7.200 đến 9.600 bảng. Tổng chi phí khóa học thạc sĩ ở Anh là 16.000 đến 22.000 bảng, tương đương khoảng 520 triệu đến 700 triệu đồng, theo Talent Space là tương đương với mức chi phí ở Úc hay Mỹ. Nhưng thời gian học ở Mỹ hay Úc thường là hai năm, cho bạn thời gian cũng như cơ hội học hỏi, trải nghiệm. Ở Úc hay Mỹ do đất rộng người thưa, đông Việt kiều nên chi phí sinh hoạt rẻ và cơ hội tìm được việc làm thêm cũng cao hơn. Theo như tôi biết, xin học bổng học Master ở Mỹ khá dễ, hầu hết sinh viên của mình được từ 50-100% học phí, cá biệt có bạn còn được cả sinh hoạt phí nhưng tôi chưa gặp ai được học bổng cao hơn 50% học phí ở Anh. Theo trí nhớ của tôi, học phí với sinh viên ngoại quốc cao gấp từ hai đến hai rưỡi so với sinh viên Anh, vì vậy cái học bổng ấy chỉ là ‘bánh vẽ’.
2. Học ở Anh rất khó có cơ hội ở lại làm việc vì nước Anh rất hạn chế cấp visa làm việc cho người nước ngoài. Được làm việc ở nước ngoài sẽ giúp bạn có kinh nghiệm, nâng cấp CV và thu hồi lại một

phần số tiền bố mẹ đã đầu tư cho bạn. Nhưng hiếm bạn có được cơ hội này ở Anh.

3. Theo kinh nghiệm của bản thân, Anh là một đất nước đẹp, lịch sử hoành tráng, trình độ phát triển tiên tiến nhưng không phải là một nơi lý tưởng cho người nước ngoài vì thời tiết lạnh, mưa quanh năm, đồ ăn dở (một trong những tiêu chuẩn của địa ngục là khi người Anh làm đầu bếp), người Anh khá bảo thủ, khó kết bạn, chi phí lại quá đắt đỏ với người Việt có mức sống trung bình.

Tất nhiên có cơ hội qua Anh thì không nên bỏ qua, nhưng nếu có sự lựa chọn thì bạn nên cân nhắc kỹ hơn. Đặc biệt, đừng quá tin các công ty du học, trừ những công ty uy tín được người đi trước giới thiệu. Lưu ý là những trường tốt hiếm khi tuyển sinh qua công ty du học vì họ luôn thừa sinh viên rồi, những trường qua công ty du học thường chỉ là trường từ trung bình đến kém. Nên kiểm tra lại thông tin về học bổng mà các công ty du học công bố. Năm trước có một bạn được thông báo nhận 50% học bổng nên chỉ phải đóng 9000 bảng nhưng khi kiểm tra lại với nhà trường thì học phí chính thức có 8800 bảng. Các trường đều công bố chính sách tuyển sinh trên website và nhận hồ sơ online. Hãy kiểm tra thứ hạng của trường, của ngành học, giấy phép tuyển sinh quốc tế, học phí... trước khi đầu tư đồng tiền mồ hôi nước mắt của cả đời bố mẹ bạn. Mình từng biết có những gia đình bố mẹ chưa từng dám mua vé máy bay vào Sài Gòn mà bỏ ra cả mấy trăm triệu cho con đi du học, tiếc rằng lại rơi vào trường 'dỏm', đau khổ mãi. Chọn trường cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến tương lai của bạn nữa, chôn chân một, hai năm trong một ngôi trường chán ngắt trong khi bạn bè đi làm, có sự nghiệp sẽ 'xì trét' lắm đấy.

Chúc các phụ huynh và sinh viên sáng suốt để có sự lựa chọn phù hợp nhất!

Vì sao đi du học?

Hôm qua tôi được ông bạn vàng gọi đi ăn tất niên với bạn học cũ, nhiều người từ năm 1985 về nước đến giờ không gặp lại. Vẫn biết các bạn ở loanh quanh đâu đấy nhưng cuộc sống lôi kéo, không mấy khi gặp nhau, may nhờ facebook nên còn biết tin nhau. Nhìn nhau tóc đã điểm sương hết rồi, con cái đều đã xấp xỉ tuổi bố mẹ chúng khi gặp nhau lần chót. Hỏi bạn định cho con vào trường nào, bạn bảo là sẽ đi nước ngoài thôi. Chắc thương hại tôi nên bạn thêm, “giáo viên Việt Nam mấy ai như Ánh nên tớ không thể chấp nhận rủi ro cho con học ở nhà, dạy toàn mấy thứ vô bổ, làm khổ sinh viên.”

Tôi vội vàng nói, những gì mình học trong suốt bốn năm đại học ở Tiệp đã quên sạch, về nhà học lại từ đầu mà. Bạn bảo, nhưng họ đã dạy cho chúng ta kiến thức cơ bản và phương pháp tiếp cận đúng đắn. Tôi gật đầu bảo, điều lớn nhất mà mình thu được sau năm năm ở nước ngoài là từ một đứa trẻ chỉ biết làm theo mệnh lệnh của người khác, tôi đã biết mình là ai.

Khi bước chân xa nhà, tôi mới có 16 tuổi, là một đứa con ngoan, một người chị mẫu mực của hai đứa em, một học sinh giỏi, niềm tự hào của bố mẹ và gia đình nhưng trong lòng tôi lúc nào cũng hoang mang, đau khổ, không biết mình là ai, mình có giá trị gì không, thậm chí không biết mình có phải là con gái không vì mình không giống chút gì với hình mẫu “Công – Dung – Ngôn – Hạnh” mà xã hội quy định cả. Cuộc sống trước mắt tôi là trùng trùng điệp điệp những nghĩa vụ và ràng buộc không chừa cho mình một chút tự do nào để làm theo ý mình, không ai cho mình chút cơ hội khám phá bản thân. Bố mẹ mình cũng chỉ biết nhắc con học, dạy làm việc nhà, chứ không có chút ý niệm gì về những hoang mang của tuổi mới lớn.

Sang nước ngoài, lần đầu được tự quyết từ những việc như ăn gì, mặc gì, sử dụng thời gian rảnh rỗi thế nào, chơi với ai... phải mất hai năm tôi mới quen được với tự do mà không có cảm giác phạm tội. Dần dần tôi biết làm đẹp, biết chăm sóc bản thân, biết mình

thích làm gì, có khả năng về việc gì, biết mình hơn ai kém ai cái gì, và quan trọng nhất là quen với cảm giác được tôn trọng dựa trên thành tựu của cá nhân chứ không phải do mức độ ngoan ngoãn của mình. Các nhà tâm lý đều nói, trong mỗi con người đều tiềm ẩn những khả năng rất lớn. Bộ não con người đến lúc chết mới sử dụng hết có khoảng 15%. Chính vì vậy, người tài chẳng qua là người gặp điều kiện tốt để giải phóng khả năng của mình thôi! Điều kiện vật chất, sự giỏi giang của người thầy không phải là tất cả vì những ngôi trường rất sơ khai xưa kia vẫn sản sinh ra được những nhân tài như Leonardo da Vinci, thậm chí nhiều người chỉ tự học cũng thành công như Edison.

Một nền giáo dục tốt là nền giáo dục tôn trọng con người, tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân để giúp con người tự giải phóng và phát triển được khả năng của mình, có vậy thôi.

Liệu giáo dục Việt Nam hiện tại có làm được không?

Vinh và nhục đời người hướng dẫn thesis

Ở Việt Nam, có nhiều từ khoa học rất thiếu nghĩa tương đương với từ tiếng Anh nhưng nhiều từ lại quá phong phú, ví dụ như tiếng Anh chỉ có một từ thesis thì Việt Nam có thể dịch là khóa luận (cho sinh viên đại học), luận văn (cho thạc sĩ) và luận án (cho tiến sĩ). Các nước đều gọi người đi học đại học, cao học, nghiên cứu sinh là sinh viên, chỉ thêm Master, PhD để phân biệt, ở Việt Nam lại chỉ học đại học mới được gọi là sinh viên, học sau đại học sẽ gọi là học viên, mệt quá. Đến nội dung hướng dẫn còn mệt mỏi hơn.

Như mình thấy thì ngay ở bậc đại học, các trường nước ngoài đã có dạy cách viết luận, nhưng ở Việt Nam chưa từng có môn này, hoặc có thì cũng không có tác dụng gì vì quá giáo điều, xa thực tế. Chính vì vậy, hướng dẫn sinh viên Việt Nam ở mọi bậc học đều tuyệt vọng như dạy gà tập bơi vậy! Viết thesis, nguyên tắc đầu tiên là phải có ý tưởng riêng. Sau 12 năm chỉ được đọc chép, cấm mọi ý kiến khác biệt với giáo viên, đòi hỏi việc này ở sinh viên quả là bất khả. Các em sợ hãi đến cả việc giơ tay phát biểu trên lớp thì làm sao dám có ý kiến gì. 100% sinh viên đều chọn đề tài nghe quen quen mà không hề biết đó là phạm tội chết.

Viết thesis cần phải đọc rất nhiều mới có tài liệu hay ý tưởng được nhưng ngay từ phổ thông, học sinh đã chỉ học theo vở ghi hoặc tóm tắt của cô giáo, quên hẳn việc đọc sách gốc, trừ truyện tranh. Năm nào tôi cũng hỏi sinh viên trên lớp và số sinh viên có đọc sách không phải truyện tranh chỉ khoảng 2%, trong đó 1% là đọc sách dạy làm giàu hay kỹ năng sống. Trên 90% sinh viên không xem các chương trình thời sự, kinh tế hay đọc báo mà chỉ xem gameshow. Em nào có xem thì lại không nhớ gì cả. Tôi từng phàn nàn là sinh viên khoa Báo chí ngay đúng thời gian xảy ra phong trào phản kháng của sinh viên ở Hong Kong mà không biết Joshua Wong là ai. Lại nữa là bố mẹ nào cũng chỉ chi tiền cho con đi học tiếng Anh,

không cần biết tiếng Việt của con ra sao. Nhưng 90% sinh viên chỉ thích đọc tài liệu tiếng Việt, nhất là tài liệu trên mạng. Hễ giáo viên yêu cầu đọc tiếng Anh là nhìn như người ngoài hành tinh cả. Tôi mỗi môm giải thích là tài liệu tiếng Việt về ngành kinh tế quá ít vì Việt Nam không có truyền thống về ngành này. Tài liệu dịch thì hiếm khi chính xác, cùng một từ dịch ra ba đến bốn nghĩa khác nhau, ví dụ “franchise” có thể là: nhượng quyền thương hiệu, nhượng quyền thương mại, nhượng quyền kinh doanh. Thế là sinh viên cứ tưởng có ba hình thức, khi phân tích lại bắt đầu từ sự khác nhau giữa thương hiệu, thương mại và kinh doanh. Cho nên nếu có đọc tiếng Việt cũng phải tìm sách của nhà xuất bản có uy tín mà vẫn phải kiểm tra lại để hiểu chính xác từ chuyên môn. Nguyên tắc nghiên cứu là phải đọc tài liệu gốc, nên nếu viết về bánh chưng bánh giầy thì đọc tiếng Việt được vì nó là gốc, còn marketing, chiến lược kinh doanh... thì phải đọc của tác giả nước ngoài.

Tôi không biết trường phổ thông bây giờ dạy gì nhưng khoảng 80% sinh viên không có chút ý niệm gì về viết văn bình thường chứ chưa nói đến lập luận hay hùng biện. Chính tả, ngữ pháp sai tùm lum, năm nào cũng mệt mỏi với “ngành” hay “ngành”, câu không chủ ngữ, vị ngữ hoặc kiểu “Công ty có hai thị trường là Hà Lan và lạc”. 90% không thể viết tên các quốc gia chính xác như: Newzealand thay vì “New Zealand”, Philippin thay vì “Philippines”... hoặc mỗi đoạn viết tên mỗi khác tùy theo copy được ở đâu. Có những thứ 100 phần trăm sinh viên sai như sau dấu hai chấm (:) xuống dòng lại không gạch đầu dòng nên không biết đoạn văn có bao nhiêu ý. Sinh viên nộp một bản đăng ký tên đề tài ba font chữ, cỡ chữ khác nhau là bình thường. Độc đáo nhất có lẽ là sinh viên đặt tên mình là “Hoành Ánh”, may chưa phải “Hoành Thánh”.

Nhưng lỗi ‘ghê rợn’ nhất có lẽ là gần như 100% sinh viên không phân biệt được thế nào là copy/paste, thế nào là viết. Các em bê nguyên những đoạn văn trên các báo kiểu VnExpress, Dân Trí... vào bài mình, khi giáo viên bảo sai thì bạn ấy rất ngạc nhiên, vì “báo đã viết là phải đúng” nhưng không bao giờ trích dẫn cả. Tôi phải giải thích là Internet giống như cái sọt rác, tôi và em viết “mặt trời màu đen” rồi đăng lên thì google cũng ra, nhưng thế không có nghĩa là

mặt trời màu đen thật. Không ít sinh viên đem bài đến cho tôi chữa mà đưa nguyên bài của tôi vào, khi tôi hỏi thì bạn ấy bảo: “Vì em thấy bài của cô hay quá, em không thể bỏ sung gì nữa.” Bạn ấy cho đó là một câu tán dương nên không thể hiểu vì sao giáo viên lại không tán thành.

Một sai lầm cơ bản nữa của tư duy giáo dục phục tùng, máy móc là lý luận gì cũng được coi là khuôn vàng thước ngọc, ở chỗ nào cũng bê vào. Trong thesis luôn có phần Cơ sở lý luận (Literature Review), 100% sinh viên các cấp toàn bê văn bản luật và dưới luật vào. Một nghiên cứu sinh viết về tài chính đưa hàng loạt khái niệm về tỷ giá, cơ chế tỷ giá... mỗi khái niệm chưa đến một dòng vào bài, không ăn nhập gì với phần phân loại tỷ giá ở dưới. Hỏi thì em bảo là khái niệm em lấy trong Pháp lệnh của Ngân hàng Nhà nước, còn phân loại thì theo IMF. Hỏi sao em lại đem nước mắm xếp với pizza thế thì em im lặng.

Vì trong một vài tháng không thể chữa được lỗi của cả 12 năm nên kết quả cũng hiếm khi làm tôi hài lòng. Điều khó là sinh viên không tin những yêu cầu của tôi vì:

1. Chưa ai yêu cầu như vậy nên các em quá ngỡ ngàng.
2. Trường có yêu cầu nhưng quá sơ sài và thực tế hội đồng bảo vệ cũng hiếm khi kiểm tra vì nhiều thầy cô cũng có hiểu hay đọc hướng dẫn đâu. Vì thế mất công viết tử tế mà điểm nhiều khi lại không bằng người viết kiểu “quen quen” rồi gặp hội đồng dễ. Chưa kể tư duy của nhiều người rất kỳ cục, cái gì cũng “thôi, cho nó xong đi”. Có lần tôi làm chủ tịch một hội đồng thạc sĩ, gặp một thầy phản biện trường ngoài là giảng viên về hưu. Đầu tiên thầy nhã nhặn hỏi tôi có chỉ đạo điểm không, tôi bảo “Không, tùy các thầy cô”. Thế là thầy được ‘cởi trói’. Đến khi phát hiện sinh viên đi chép quá nhiều, hiểu sai toàn bộ vấn đề, tôi cho trượt thì thầy nhắc đi nhắc lại là “Đưa nào chả thế, cô đừng khó tính quá”.

Thật tình tôi cảm thấy hoang mang!

Chuyện buồn nghề giáo

Mấy hôm đi mời cưới con gái, gặp lại cô bạn cũ, hiện đang làm giảng viên ở một trường đại học lớn và được nhiều sinh viên yêu quý, nhưng thấy bạn đang rất buồn. Hỏi mãi bạn mới kể: Có một sinh viên cũ mà bạn từng giúp đỡ và quý mến, nay trở thành chủ nhiệm một đơn vị trong trường, nơi bạn có tham gia giảng dạy từ đời thủ trường cũ. Bạn vẫn biết chức vụ thay đổi con người nhưng cũng nghĩ mình chỉ làm việc mình thì chắc cũng chẳng có gì thay đổi. Ai ngờ chỉ một thời gian ngắn bên ấy thông báo sinh viên phản đối bạn và đề nghị thay giáo viên. Bạn rất bất ngờ vì bạn chỉ cho điểm thấp và nhắc nhở một số sinh viên lười chứ không khí lớp vẫn tốt. Tuy nhiên, khi bên ấy xin lỗi và nói là vì phụ huynh phản ứng nên mong bạn đồng ý cho tạm thay giáo viên, thậm chí dùng hiệu trưởng gây sức ép. Bạn rất buồn nhưng vẫn phải đồng ý, cũng nghĩ chắc do mình chưa khéo léo. Với lại, cậu học sinh cũ cam kết rằng, bạn là Chủ nhiệm bộ môn nên chuyên môn vẫn do bạn quyết định. Nhưng lớp sau, rồi lớp sau nữa, không thấy bên ấy nhắc nhở gì... Khi bạn lên tiếng hỏi thì nhân viên loanh quanh một hồi rồi bảo do cải tiến chương trình nên đã bỏ môn học đó. Bạn quá bất ngờ vì không ai hỏi gì đến bạn cả. Tình cờ gặp sinh viên lớp cũ, bạn mới biết không hề có chuyện lớp làm đơn tập thể phản đối như bên ấy nói. Sinh viên chỉ được thông báo là đổi giáo viên thôi và tất nhiên không có chuyện bỏ môn học. Tất cả chỉ là cách để loại bạn khỏi chương trình đó.

Tôi cũng bất ngờ nên hỏi, bạn có làm gì mất lòng chàng sinh viên cũ đó không? Bạn bảo nghĩ mãi chẳng ra lỗi gì, trừ việc có lẽ không cùng ekip với nhau thôi, vì bạn chẳng bao giờ chịu tham gia ekip nào cả. Rồi tiện thể, bạn hỏi trường tôi cũng như trường bạn, đều có chính sách giữ sinh viên ở lại trường làm giảng viên, nên chắc tôi cũng như bạn có rất nhiều đồng nghiệp là sinh viên cũ. Thế tôi có khi nào phải chứng kiến những ứng xử không “có trước có sau” của học trò cũ không? Nếu có thì tôi làm thế nào chứ có tuổi rồi, bạn sinh ra hay nghĩ ngợi, buồn rầu, đi làm cũng mất vui.

Tôi bảo, có chứ sao không. Ở đâu cũng có người này người khác mà, gặp nhiều sinh viên dễ thương thì cũng có lúc gặp phải người không dễ thương, nhất là khi bị đẩy vào hoàn cảnh bắt buộc phải va chạm trong công việc. Lúc đầu tôi cũng bức xúc lắm nhưng bây giờ gần như đã bình thản rồi vì:

1. Tôi không coi việc tình cờ có thời gian mình là giáo viên dạy họ thì mình có quyền đặt mình ở vị trí cao hơn. Trong công việc, mọi người đều bình đẳng, vì thế tôi không tự ái gì khi nhận “lệnh” của sinh viên cũ, miễn là cư xử công bằng và đúng mực.
2. Hồi nhỏ tôi có đọc và rất nhớ truyện ngắn của Nga Cô hãy tha lỗi cho chúng em, trong đó có câu: “Lớp mình chỉ còn có hai người đến thăm cô giáo cũ nhưng cuộc đời hai bạn ấy không may mắn lắm”. Quy luật cuộc sống là vậy, người trẻ luôn hướng về phía trước, chỉ người không may mắn mới hay ngoái lại, nên mình chẳng bao giờ trách ai không nhớ đến mình. May mắn vẫn còn nhiều người dù thành đạt hay không vẫn nhớ mình, mình bận rộn với họ đủ rồi.
3. Nếu có khi nào gặp sinh viên cũ “lên mặt” với tôi thì tôi chỉ việc cúi xuống. Không ai có thể lên mặt với một người nhún nhường mà lòng vẫn thoải mái.
4. Còn nếu gặp những sinh viên cũ làm tôi buồn hơn nữa (như trường hợp của bạn), trước hết tôi sẽ lục vấn bản thân xem mình có lỗi gì đến mức ấy không. Nếu có thì sửa vì cơ hội bao giờ cũng còn nhiều; nếu không thì hãy nghĩ, có thể người ấy chỉ hiểu nhầm mình, hoặc có thể người ta có một lý do nào đó mà mình không biết mới phải hành xử như vậy. Tôi không bao giờ muốn tin sinh viên của mình, nhất là những người mình đã từng tin cậy, lại là người quá tệ. Ai cũng có thể có lúc lầm lỗi, đừng quá trách cứ nhau. Hơn nữa, bản thân họ cũng sẽ phải đối diện với những nghịch cảnh bạn và tôi gặp phải hôm nay, họ sẽ tự học được.

Cô bạn tôi ra về, có vẻ nhẹ nhõm hơn nhưng nỗi buồn của bạn lại lan sang mình. Làm nghề giáo cái gì cũng không hơn thiên hạ, chỉ có tấm lòng sinh viên là hơn.

Chả lẽ ngay cả nhà giáo với nhau cũng không giữ được tấm lòng ấy?

I have a dream

Chỉ là tình cờ, tôi rơi vào ngành giáo dục và trong một thời gian khá dài, tôi vẫn trần trở, không biết mình có làm nhằm nghề không. Trắc trở đầu tiên của tôi với nghề này là khi phỏng vấn tuyển dụng tôi ngây thơ hỏi ban Tuyển dụng xem tôi có được đi học một lớp bồi dưỡng về sư phạm không. Vì bố mẹ tôi đều phải học sư phạm mới được đi dạy phổ thông, nên tôi quan niệm dạy đại học phải khó khăn hơn, được học nhiều hơn. Nhưng câu hỏi ấy của tôi làm tôi mang tiếng “đòi hỏi”, “khó tính” vì cả đợt không ai hỏi thế cả, vừa làm vừa học ở Việt Nam là bình thường.

Đến khi đã quen với nghề, tôi vẫn không sửa được tính cứ ước vọng viễn vông. Thực ra những chuyện mình ước cũng chỉ là chuyện bình thường ở hầu hết các nơi trên thế giới.

Tôi ước sao lớp học đại học được chia thành hai loại: lớp lý thuyết với các giảng viên là thạc sĩ, tiến sĩ trở lên, quy mô có thể 150-200 sinh viên nhưng sau đó có các lớp bài tập với các trợ giảng, quy mô chỉ 20 đến 30 sinh viên để có dịp thực hành và giảng viên mới có cơ hội học hỏi. Tôi ước sao sinh viên có quyền lựa chọn giáo viên giảng dạy mình và giáo viên có quyền lựa chọn lớp mình muốn giảng. Ở nước ngoài, các giảng viên chỉ bị ràng buộc về số lớp giảng hằng năm, còn được tự do lựa chọn thời gian giảng và loại hình giảng. Tôi ước sao thư viện có các cơ sở dữ liệu về các bài báo khoa học trên thế giới để cả giảng viên và sinh viên biết thế nào là nghiên cứu khoa học bên ngoài Việt Nam. Tôi ước sao các giảng viên và sinh viên khi có nhu cầu về cơ sở vật chất để học tập sẽ không phải đi xin các phòng ban trợ giúp mà yên tâm là các phòng ban sẽ phục vụ nếu nhu cầu đó là chính đáng. Tôi ước sao mọi giảng viên, mọi nhà khoa học sẽ có quyền lên tiếng về sự nghiệp giáo dục của trường, của ngành và tiếng nói ấy sẽ được lắng nghe. Tôi ước sao một ý kiến được đưa ra sẽ được lắng nghe vì nội dung của nó chứ không phải vì chức vụ của người đưa ra nó. Hơn hết, tôi ước sao khi làm đề tài, tôi được toàn tâm toàn ý nghiên cứu, được

trung thực trong các kết quả của mình chứ không phải vò đầu bứt tóc tìm cách nói dối đủ các phòng ban để đòi được ba đồng tiền còm cõi, quá mệt mỏi vì việc phải ve vướn những người quản lý để hoàn thành đủ các thủ tục ngớ ngẩn đến mức không còn đầu óc đâu cho khoa học.

Điều ước của tôi còn nhiều, quá nhiều. Ước cho khuôn viên của trường được rộng rãi, đẹp như công viên mà không lo bị đuổi đi nơi khác. Ước cho giáo viên được trợ giúp khi đăng ký hội thảo quốc tế để học hỏi mà viết bài báo cho tạp chí nước ngoài. Ước cho tạp chí chuyên ngành của Việt Nam có được mã ISI... Và tất nhiên là ước cho một đại học nào đó của Việt Nam (nếu là FTU càng tốt) được công nhận là đại học đẳng cấp quốc tế.

Nhưng không biết ước mơ của tôi bao giờ thành hiện thực?

Chứng khoán đại học

(Viết về kỳ thi đại học năm 2015)

Cả xã hội đang sốt xình xịch vì lần đầu tiên các trường đại học được “lên sàn”. Các mã VNU (Đại học Quốc gia), NEU (Đại học Kinh tế Quốc dân), HUP (Đại học Dược Hà Nội), HMU (Đại học Y Hà Nội)... trở thành những từ được nhắc đến nhiều nhất từ vỉa hè đến văn phòng làm việc, từ bữa cơm đến bữa nhậu vì gia đình nào cũng có con cháu đang thi và không ai có chút kinh nghiệm nào nên chỉ biết hỏi nhau, mà càng hỏi càng rối.

Thực ra ý tưởng cải cách kỳ thi của bộ Giáo dục và Đào tạo là khá tiến bộ vì cho thí sinh chủ động hơn trong việc chọn trường phù hợp với năng lực của mình. Cách thi cũ giống như đánh xổ số vì thí sinh phải chọn trường trước khi biết điểm thi. Diễn biến điểm chuẩn của các trường cũng khá khó lường vì năm trước điểm cao, làm nhiều thí sinh trượt thì năm sau ít người đăng ký hơn, điểm lại xuống. Năm nào tôi cũng chứng kiến nhiều thí sinh tiếc đau đớn là quá lo ngại nên đã không dám chọn trường mình thích để rồi trải qua bốn năm đại học với tâm lý không hài lòng, dù chưa chắc vào được trường kia bạn đã vui vẻ hơn nhưng “con cá mất luôn là con cá to”. Ngược lại, cũng không ít thí sinh vỡ mộng theo hướng ngược lại, khi điểm thi thấp hơn điểm chuẩn. Chưa kể việc tổ chức kỳ thi ba chung, buộc thí sinh và cha mẹ phải đổ về các thành phố lớn, toàn bộ giáo viên các trường đại học diên đảo trong suốt một tuần từ năm giờ rưỡi sáng đến sáu giờ tối hằng ngày là quá căng thẳng, vất vả, tốn kém. Vì vậy, khi ý tưởng cải cách dồn hai kỳ thi làm một nhen nhóm đã nhiều năm được thành hiện thực, rất nhiều người mừng rỡ. Kỳ thi mới được kỳ vọng giống như đi mua hàng ở siêu thị, thí sinh có được bốn sự lựa chọn trong phạm vi điểm thi của mình và vì đã biết điểm nên sẽ tự chủ hơn. Nhưng cũng như mua hàng ở siêu thị, người tiêu dùng sẽ mệt mỏi hơn vì phải tự quyết để có sự lựa chọn tốt nhất cho mình.

Thời gian đầu mọi chuyện khá ổn vì kỳ thi cũng nhẹ nhàng hơn, dù có những lo ngại về tính nghiêm minh ở các điểm thi địa phương. Có lẽ do bộ muốn chọn phương án an toàn với dự luận nên đề thi dễ hơn hẳn mọi năm, dấy lên niềm hy vọng cho đa số thí sinh chứ không chỉ top trên. Nhưng sau khi công bố điểm thi, tình hình cứ nóng dần lên từng ngày. Sau niềm vui vỡ oà khi nhận được kết quả khá cao, thí sinh bắt đầu chuyển sang lo sợ khi phát hiện thấy quá nhiều người điểm cao ngang và hơn mình. Bản thân bộ phận tuyển sinh của các trường cũng bị bất ngờ khi dự kiến điểm chuẩn chỉ cao hơn năm trước đôi chút nhưng theo số hồ sơ nộp vào, điểm chuẩn tăng lên từng ngày. Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã khá nhay bén khi kịp thời đáp ứng nhu cầu của thí sinh bằng cách cho phép các trường được công bố điểm trúng tuyển dự kiến vào 17 giờ hàng ngày. Thế là ngành “Chứng khoán Đại học” chính thức ra đời. Hàng ngày các phụ huynh và sinh viên châu chực chờ xem mức điểm của trường mình thích để quyết định nộp hay rút hồ sơ. Điều kỳ quặc là trong đợt đăng ký nguyện vọng một, thay vì cho phép thí sinh đăng ký bốn trường cho một ngành thì Bộ lại bỏ qua mọi logic về định hướng ngành nghề mà chỉ cho phép đăng ký bốn ngành trong một trường, tức là bằng mọi giá vào được trường nào đấy, bất kể học ngành gì. Vì vậy, những trường top trên càng sốt xình xịch. Thông tin về điểm ưu tiên lên đến ba điểm rưỡi càng làm tâm lý bức xúc tăng lên. Trong suốt 20 ngày, bộ phận tuyển sinh chỉ lo tiếp thí sinh và phụ huynh đến hỏi thông tin, nộp rồi rút hồ sơ. Ở Việt Nam, kỳ thi đại học không phải chỉ là của thí sinh mà là của cả gia đình, nhất là cha mẹ. Mọi thí sinh đều luôn có cha mẹ đi kèm, làm mọi việc của con và quyết định luôn thay con, mặc dù đây là việc đáng ra thí sinh phải tự quyết. Càng gần đến ngày 20 tháng Tám là hạn chót nộp hồ sơ, tâm lý đám đông càng được dịp phát huy, sự hoảng loạn lan tràn khắp nơi với những tin đồn tăng/hạ điểm chuẩn làm thí sinh và gia đình không còn sáng suốt, sẵn sàng từ bỏ ước mơ chuyển sang nguyện vọng đổ bằng mọi giá. Chiều ngày 20 tháng Tám, thí sinh từ các trường top trên như Y, Dược, Ngoại thương... lũ lượt đổ về trường Kinh tế Quốc dân, nơi được cho là sự lựa chọn an toàn hơn. Kết quả là hội trường đại học Kinh tế Quốc dân như vỡ ra vì dòng người ào ạt đổ về. Bộ Giáo dục và Đào tạo lại khóa phần mềm, không cho tổng kết điểm nên mọi người càng thất vọng. Mãi đến tối

muộn mọi người mới chịu ra về để tiếp tục lo sợ, đồn đoán, đau tim cho đến ngày thông báo kết quả IPO lần đầu của chứng khoán đại học Việt Nam. Những lời phàn nàn, chê trách Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như các trường có thể nghe thấy ở khắp mọi nơi, nhưng không ai đưa ra giải pháp và đặc biệt không ai nghĩ đến việc tự mình thoát khỏi mớ bòng bong này. Mọi lời khuyên bình tĩnh, sáng suốt, tự chủ để tìm lối thoát đều bị phụ huynh và các học sinh bỏ ngoài tai, cuồng loạn chạy theo đám đông, bất chấp lợi ích thật sự của con mình.

Làm việc trong trường đại học, tôi và đồng nghiệp thường xuyên nhận được tin nhắn/nghe những lời rất thống thiết như sau:

- Chị ơi, em đang thất cả ruột gan. Nhìn cháu thấy thương vô cùng, cứ nghĩ đến cháu là muốn trào nước mắt.
- Chị ơi, chị kiểm tra lại giúp xem tình hình cháu có hy vọng gì không? Nếu không cứu vãn được thì để chúng em còn tính phương án đưa cháu về, chấp nhận số phận vậy.

Nghe cứ như chúng tôi là bác sĩ khoa cấp cứu của bệnh viện lớn nào đó đang tiếp chuyện với bố mẹ có con ở tình trạng nguy kịch đến tính mệnh. Thực tế chúng tôi chỉ là giảng viên quen và con họ rất khỏe mạnh, tràn trề sức sống, giỏi giang đến mức có điểm thi xấp xỉ mức điểm chuẩn trên trời của FTU. Chỉ vì sự xấp xỉ ấy mà các bậc phụ huynh đáng kính coi con mình như kẻ “gần đất xa trời” vậy.

Dù còn nhiều điều chưa hài lòng với cách tổ chức kỳ thi này nói riêng và nền giáo dục Việt Nam nói chung, tôi không thể chia sẻ với tâm lý bi kịch hóa kỳ thi này của phụ huynh Việt đến mức đã gắt lên với họ: “Trời ạ, con em mạnh khỏe, giỏi giang, không đỡ trường này sẽ đỡ trường khác. Nó vất vả suốt cả ba năm cấp ba vì kỳ thi này, giờ xong với kết quả tốt rồi thì nên cho nó vui sống, sao cứ quở quang con vậy? Hay em nhất định phải bắt con khổ sở, khóc than mới hài lòng?”

Lang thang qua một vài bệnh viện, chứng kiến cảnh trẻ con ốm đau, khổ sở, mới thấy có đứa con khỏe mạnh, bình thường là quá may mắn. Con cái lớn, đi học đi làm xa, bố mẹ khô héo vì nhớ con, trân trọng từng lúc được ở bên con. Thế mà nay con khỏe mạnh, học hành khá, ở ngay cạnh mình mà không biết vui, cứ tự làm khổ mình và hành hạ con cái. Những lời khuyên nên sáng suốt, chọn trường vừa sức, chấp nhận hoàn cảnh đều bị hầu hết phụ huynh bỏ qua và có vẻ chưa ai từng nghe câu: “Khi một cánh cửa này khép lại, sẽ có cánh cửa khác mở ra”.

Quan sát cuộc chiến đại học kiểu mới này, tôi nhớ lại câu chuyện về một bạn học thời phổ thông. Trong lớp bạn tuy khá nghịch ngợm nhưng vẫn học khá và đã đỗ Đại học Bách khoa, là giấc mơ của đa số sinh viên thời đó. Nhưng không may hết năm thứ nhất, vì nghịch dại, bạn đã bị đuổi học. Thời đó bị đuổi là vĩnh viễn không còn cửa quay lại với giảng đường, giấc mơ học vẫn tan vỡ. Bạn kể là đã có lúc muốn tự tử vì xấu hổ, tiếc nuối, đau lòng... nhưng được cái tuổi trẻ nên vẫn còn ham sống. Bạn quay về đi làm công nhân, rồi mở xưởng riêng, đến thời Mở cửa thì thành lập công ty. Bây giờ khi gặp lại, bạn đã thành đại gia nhất lớp, đã quay lại học đại học, vợ con đề huề. Những câu chuyện bạn kể về kinh doanh còn hay hơn nhiều giáo trình tôi từng đọc. Mặc dù vẫn rất buồn khi nhắc lại tai nạn thời trẻ, bạn vẫn bảo: “Trong cái rủi có cái may, nếu ngày ấy mình không gây chuyện thì chắc đến giờ vẫn an phận làm kỹ sư trong nhà máy nào đó. Chính vì tai nạn ấy mà mình bị ném vào đời rồi mới có được ngày hôm nay.”

Và như Hoàng Huy, một thạc sĩ ở Anh Quốc, người có nhiều bài viết rất hay cho giới trẻ, đã viết: “Mình tự thấy may vì tự thân mình đã nhận thức được từ rất sớm rằng: đại học hay du học, cử nhân hay thạc sĩ, tiến sĩ... chưa bao giờ nên là cái đích của một cuộc sống hạnh phúc và vui vẻ, tất cả chỉ là sự lựa chọn, và chắc chắn chưa phải là sự lựa chọn duy nhất hay tốt nhất. Còn muốn đi, tất sẽ có nhiều hơn một con đường.

Hãy học vì cuộc sống, chứ đừng sống chỉ để học.”

Định hướng nghề nghiệp

Tôi vẫn còn nhớ cuối những năm 70, tôi chuẩn bị thi vào đại học, khi bàn về việc chọn trường bố tôi đã dặn: “Trong đời mỗi con người có hai điều quan trọng nhất là chọn nghề và lập gia đình, vì nó sẽ ảnh hưởng đến cả cuộc đời mình sau này”. Vì thế, bố tôi mua về một cuốn sách giới thiệu về các ngành nghề đào tạo trong các trường đại học, rồi cả nhà chụm đầu vào nghiên cứu. Nói là cả nhà chứ thực tế thì chỉ có bố mẹ tôi đọc là chính vì khi được hỏi sẽ thi trường nào, tôi nói ngay là sẽ thi Bách khoa. Lý do để chọn trường ấy rất đơn giản là vì tôi đang học chuyên Toán, được đánh giá là lớp chuyên cao giá nhất thời ấy và xã hội đang chuộng các trường như Y, Dược, Bách khoa... Lớp tôi học khối A nên đương nhiên hầu hết sẽ thi Bách khoa hay Tổng hợp (mà bây giờ được gọi là Đại học Khoa học Tự nhiên). Cô bạn thân nhất của tôi muốn học Bách khoa nên tôi đương nhiên sẽ thi trường ấy mà không có ý nghĩ gì xa xôi cả. Chúng tôi chưa bao giờ được nghe đến tìm hiểu khả năng bản thân hay hướng nghiệp, cũng chẳng nghĩ gì đến tương lai xa xôi sau này. Những cô cậu bé mới 16-17 tuổi, chưa từng làm việc gì ngoài đời trừ học, mọi giá trị con người được đánh giá qua điểm số, thì dù có muốn cũng không thể đủ hiểu biết để nghĩ sâu xa hơn niềm vui đỗ đại học, được trải nghiệm cuộc sống mới bên cạnh bạn bè của mình.

Nhiều năm sau khi đã có dịp chứng kiến hướng nghiệp ở một vài nước, tôi mới nhận thấy sự ấu trĩ của mình. Một quyết định có ảnh hưởng rất lớn đến cả đời người lại được đưa ra dựa trên vài dòng giới thiệu trong một cuốn sách mang nặng tính quảng cáo và cảm tính của những người không có chuyên môn.

30 năm sau, khi bản thân phải trải nghiệm việc hướng nghiệp cho con cái và đã có dịp trao đổi với nhiều phụ huynh cũng như sinh viên về đề tài này, tôi phát hiện ra tình hình còn tệ hơn trước. Theo kinh nghiệm thực tế của tôi, hiện nay bố mẹ Việt đang có những sai lầm rất lớn khi định hướng nghề nghiệp cho con:

1. Chọn nghề theo trào lưu xã hội, như thời tôi là thích Bách khoa, Tổng hợp, còn giờ thì các ngành kinh tế lại lên ngôi. Hằng năm tôi mệt mỏi vì phải chứng kiến đến mùa đăng ký vào trường, tất cả các sĩ tử đều đi cùng bố mẹ và gần như 100% các thủ tục cũng như quyết định chọn ngành để nộp hồ sơ đều do bố mẹ đưa ra với sự tham khảo ý kiến của họ hàng, bạn bè, giáo viên... tất tạt mọi người trừ hời chính đối tượng! Năm nào tôi và các đồng nghiệp cũng phải tiếp rất nhiều phụ huynh hỏi những câu rất khó hiểu như: “Con tôi nên học ngành nào?”, “Ngành nào là ngành tốt bây giờ?” Khi tôi hỏi lại “Thế nào là ngành tốt?” thì tất cả đều ngạc nhiên vì thực ra ý họ là ngành nào đang được xã hội săn lùng với niềm tin đó là ngành dễ xin việc, có lương cao. Nhưng không ai nghĩ thế nào là lương cao? Lương lúc mới ra trường cao hay khả năng thăng tiến sau này cao? Nếu có tồn tại một ngành như vậy mà mọi người đều mong muốn thi vào thì làm gì có đủ chỗ cho tất cả sinh viên ra trường? Tình trạng này đã thật sự xảy ra với ngành ngân hàng, mọi thí sinh đều đổ vào nhưng sau vài năm ngành thực sự bão hoà, cử nhân ngành này trở nên thất nghiệp, làm sinh viên và gia đình thất vọng sâu sắc mà không hề nghĩ đó chính là do sự định hướng quá kém của mình.

2. Bắt con thực hiện ước mơ của bố mẹ: Có lần tôi hỏi thi một sinh viên đi thi lần ba mà không biết gì cả, cũng không có vẻ quan tâm đến học. Khi tôi định đánh trượt thì tình cờ một giáo viên ghé qua cho biết em từng đoạt giải Toán quốc gia, là thủ khoa đầu vào của trường. Tôi ngạc nhiên hỏi mới được biết em chỉ thích học Toán tin, nhưng ước mơ của mẹ em là có con học ngoại thương nên đã ép em học trường này. Học được một năm, em không thích nên đã thi lại để học Bách khoa và đã đỗ nhưng mẹ em vẫn bắt phải có bằng Ngoại thương, làm cả em và giáo viên đều khổ sở!

Những chuyện như vậy rất nhiều, như tôi từng có người bạn bị gia đình ép học ngành Y vì thích trong nhà có bác sĩ trong khi bạn rất sợ máu và ghét môn Sinh học. Ngày bạn kiên quyết thi trường khác, bà mẹ giận đến hàng tháng, sau này vẫn còn đay đả mãi là bạn bất hiếu. Bây giờ, mỗi lần đọc báo thấy bác sĩ mổ nhầm chân hay cắt nhầm thận, tôi vẫn nghĩ liệu có phải họ từng bị gia đình ép vào ngành này không?

3. Chọn ngành vì nghĩ ngành này hợp với con trai/con gái, phổ biến nhất là con trai nên học Bách khoa, Xây dựng, Máy... còn con gái nên học Sư phạm, Kinh tế... Bố mẹ làm như vậy hoàn toàn với mong ước điều tốt cho con mà không hề biết mình đã vi phạm Luật Bình đẳng giới. Khoa học đã chứng minh, trừ những việc quá đặc thù (mà ngày càng ít), còn nam nữ đều có thể làm mọi nghề tốt như nhau. Ngay ở Việt Nam, trong ngành công nghiệp, hiếm có nam giới nào có thành tích như PGS.TS. Nguyễn Thị Hòe, người phát minh ra sơn KOVA và trong ngành sư phạm cũng có rất nhiều thầy giáo thành công. Khi nghe phụ huynh thổ lộ ý định bắt con học ngành này ngành kia, tôi không thể không nhớ đến việc cuối thế kỷ 19, với sự trợ giúp của gia đình, chị em bà Marie Curie đã phải kết hôn giả để sang Pháp học những ngành mà ở Ba Lan con gái không được học. Không thể tưởng tượng được sau 150 năm, tai ương ấy vẫn đè nặng lên người trẻ Việt mà lại là do bố mẹ.

4. Chọn ngành vì bố mẹ có quan hệ, sau này dễ tìm việc cho con. Suy nghĩ này xuất phát từ thực tế thời bao cấp, khi lượng công việc hạn chế do chỉ có thể làm cho nhà nước, nhưng hiện tại lối nghĩ ấy đã quá lạc hậu vì nó hạn chế khả năng phát triển của con cái. Hơn nữa, quan hệ có thể giúp ta tìm việc cho con nhưng không ai có thể bảo đảm cho con bạn cả đời, chỉ có năng lực làm việc mới quyết định được. Thực tế quan sát sinh viên, tôi rất ngạc nhiên nhận ra những bạn có gia đình xin việc giùm sau 5 đến 10 năm lại thua xa những bạn tự tìm việc, vì việc không đúng sở thích, vì ỷ lại, không chịu phấn đấu.

5. Quyết định ngành học thay cho con: Đây chính là điều kỳ cục nhất mà tiếc rằng bây giờ lại phát triển hơn thời của tôi. Ít ra trong thời của tôi, chúng tôi cũng được hỏi ý kiến và việc chọn trường cũng dựa trên năng lực của cá nhân. Còn sau này, khảo sát trong các lớp mình dạy, khi tôi hỏi về lý do thi vào trường này, có đến trên 90% sinh viên trả lời là thi vào trường theo lời khuyên của bố mẹ, họ hàng, hay đơn giản thi theo bạn bè vì tưởng trường/ngành đó ‘oai’ hoặc hay ho lắm, tóm lại tất cả đều có chữ “tưởng”. Rất nhiều bố mẹ dẫn con đến nhà tôi hỏi về ngành học, về trường... nhưng cả buổi chỉ có bố mẹ nói, con không nói câu nào, mặt ngơ ngác như nói

chuyện về ai khác. Khi tôi bảo: “Phải để cháu tự quyết chứ” thì 90% cha mẹ đều bảo: “Chúng nó thì biết gì! Mình phải quyết cho chúng nó chứ!” Nhà khá giả, bố mẹ hiểu biết quyết thay con đã dễ nhưng nhà bố mẹ thiếu hiểu biết cũng khẳng định bắt con theo ý mình! Tôi từng có cô học sinh cũ đi học thạc sĩ ở châu Âu, có cơ hội thực tập ở một tổ chức quốc tế mà bố mẹ nhất định bắt về vì “thực tập không có bằng, ở làm gì”. Hỏi ra bố mẹ em ở miền quê xa Hà Nội, mới học hết phổ thông nhưng lại muốn quyết việc của cô thạc sĩ ở nước ngoài. Không biết nếu cái gì cũng quyết thế thì bố mẹ cho con đi học để làm gì?

Bản thân các em không được tự chọn, hoặc chọn trên thông tin của bố mẹ nên không có hứng thú, kết quả là một thế hệ người trẻ học đối phó, thụ động, ra đời không thành đạt, thiệt thòi cho cả bản thân, gia đình và xã hội.

Học giỏi và thành công

Người Nhật thường nói, giai đoạn quan trọng nhất trong việc hình thành bản chất con người là ba năm đầu tiên của cuộc đời. Vì vậy, thành bại trong đời người đều bắt nguồn từ thời thơ ấu. Tôi nghĩ ký ức đầu tiên của tôi về căn phòng nhỏ bé trên tầng ba ngôi nhà phố Cầu Đất, Hải Phòng là cái tủ sách. Như mọi gia đình Việt Nam thời bao cấp, cả gia đình gồm bố mẹ và ba chị em tôi chen chúc trong một căn phòng hơn 20 mét vuông và một khoảng sân thượng chừng 15 mét vuông làm công trình phụ. Trong khoảng không bé nhỏ ấy, đồ đạc quan trọng nhất có lẽ là cái tủ sách từ chân tường đến trần nhà. Trong tầm tay chúng tôi, bố tôi sắp sách thiếu nhi, sách giáo khoa, còn các tầng trên cùng là tiểu thuyết và những sách dành cho người lớn. Giường tôi kê ngay cạnh tủ sách, khi nằm xuống tôi thường rút một cuốn sách để đọc cho đến khi bố mẹ bắt tắt đèn đi ngủ. Sáng mở mắt ra, thứ đầu tiên tôi nhìn thấy là cái tủ sách, trước khi đi ngủ chị em tôi cùng nói chuyện về những quyển sách chúng tôi đã đọc hay muốn mua và sau khi bị tắt đèn tôi nằm nhìn tủ sách, ước ao sẽ có ngày mình đọc được những cuốn sách đẹp để tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Anh của bố mẹ tôi trong tủ.

Kỷ niệm êm đềm nhất của tôi có lẽ là những buổi tối thứ Bảy, khi bố tôi không phải đi dạy và nằm dịch vài chương Ba chàng lính ngự lâm hay Bá tước Monte Cristo cho chúng tôi. Trong hoàn cảnh sống nghèo nàn của đất nước thời chiến tranh, bị tách rời với cả thế giới, những câu chuyện phiêu lưu kỳ thú đó đã nuôi dưỡng ước mơ về những vùng đất xa xôi, đẹp đẽ trên thế giới, những con người tài giỏi, kiên cường để mình vươn tới. Tôi cũng ao ước lớn lên sẽ học thật nhiều ngoại ngữ để có thể dịch sách như bố mẹ tôi. Những buổi tối mất điện, cả nhà trải chiếu nằm ngoài sân thượng, ngửa mặt ngắm vàng trăng vàng vạc trên trời, bố mẹ tôi kể về kỷ niệm thời thơ ấu. Mẹ tôi kể chuyện về ông ngoại tôi, một người rất uyên bác, giỏi cả chữ Nho và tiếng Pháp (ông tôi là một trong các dịch giả của tập thơ Đường ở Việt Nam, từng có sách giới thiệu về tác phẩm và cuộc đời ông). Bác cả của tôi cũng học rất giỏi, được học bổng đi

học ở Pháp rồi được giác ngộ cách mạng bên ấy, trở về Việt Nam theo đoàn quân về giải phóng thủ đô. Bố tôi kể chuyện ông nội tôi dù chỉ là một trung nông trong làng nhưng rất trọng việc học. Ông luôn nhắc nhở bố tôi và bác tôi phải đi học để được hiểu biết, tiến xa hơn đời ông bà tôi, chỉ biết gắn với mảnh ruộng sau lũy tre làng. Chính vì thế bố tôi đã chăm chỉ học tập để luôn đạt loại ưu và được học bổng vào học ở trường Albert Sarraut, là ngôi trường chỉ dành cho người Pháp và con cái quan lại Việt Nam. Bố mẹ tôi đều đổ vào đại học, việc khá hiếm hoi thời những năm 60 và trong suốt thời gian làm giáo viên, bất chấp đời sống khó khăn, bận bịu con cái, cả hai đều không ngừng bồi bổ kiến thức của mình. Chính nhờ chuyên môn vững vàng và lối sống trung thực, nhân ái, bố mẹ tôi được rất nhiều đồng nghiệp, sinh viên yêu quý. Những dịp lễ tết, 20 tháng Mười một nhà tôi luôn đông nghịt học sinh cả cũ và mới đến thăm hỏi. Chúng tôi rất hãnh diện vì được nhiều anh chị học sinh quan tâm, nhiều người còn thân thiết như anh chị của chúng tôi. Vì thế, mặc dù phải sống xa ông bà, các cô dì chú bác nhưng chúng tôi không cảm thấy cô đơn. Mãi sau này khi đã làm giáo viên, tôi mới hiểu bố mẹ tôi đã cho chúng tôi một di sản quý báu thế nào qua cách sống của mình.

Tôi là chị lớn trong nhà, sau tôi là hai đứa em một trai một gái. Sống trong gia đình có truyền thống học tập, việc yêu thích sách vở, kiến thức đến với tôi một cách rất tự nhiên. Từ khi tôi bắt đầu đi học, bố tôi đã luôn dặn dò: “Con ơi, nhà mình không giàu cũng không có thể lực gì nên điều duy nhất bố mẹ cho con được là học vấn. Con phải cố mà học vì chỉ có học mới có thể giúp con mở mang tầm mắt, có được cuộc sống tốt sau này. Con là chị lớn, con phải làm gương cho các em con vì “đầu xuôi, đuôi lọt”, con mà học hành giỏi giang thì các em con mới tiến bộ được”. Những lời dặn dò ấy đã luôn là động lực giúp tôi cố gắng nhưng đồng thời cũng gây sức ép cho tôi, làm tuổi thơ tôi khá đơn điệu, chỉ loanh quanh giúp bố mẹ việc nhà, đi học và dạy các em học. Các em tôi cũng vì vậy mà thích đọc sách, chăm chỉ học tập từ nhỏ và cũng có kết quả học tập khá tốt.

Khác với đa phần trẻ em các gia đình khác, tôi rất yêu thích kiến thức, thích sách vở, học hỏi nên việc học tập với tôi khá dễ dàng.

Nhưng cá tính tôi chỉ hợp với việc học tự nhiên, không hợp với những cách học ép buộc nên tôi không bao giờ quá xuất sắc. Sau này khi đi ra nước ngoài, tôi cũng cảm thấy hoàn toàn thoải mái vì họ không yêu cầu học nhồi nhét như Việt Nam. Thời gian học đại học ở nước ngoài đã mở mang tầm mắt cho tôi, giúp tôi hiểu không nên chỉ tập trung vào học kiến thức như nhà trường và bố mẹ tôi luôn hướng tới mà cần học cả những kỹ năng sống như biết ăn mặc, trang điểm, quản lý tiền bạc, biết giao tiếp, vui chơi... Chỉ khi con người có hiểu biết toàn diện thì cuộc sống mới có ý nghĩa và giúp được mọi người xung quanh. Sau này khi đi làm, chứng kiến sự trưởng thành của sinh viên và gặp lại bạn bè cũ, tôi mới nhận ra thành tích học tập có nhưng không phải là yếu tố quyết định đến hạnh phúc sau này của con trẻ. Một người thành công, trước hết phải là người hài lòng với cuộc sống của mình và được sống vừa với sức mình. Nếu bị thúc ép, trẻ có thể đạt được một thành tích cao hơn trong ngắn hạn nhưng cả đời sẽ căng thẳng, không có hạnh phúc. Theo viện Công nghệ Carnegie, nhân cách và kỹ năng mềm chiếm tới 85% thành công của con người, kiến thức chuyên ngành chỉ chiếm 15%. Đáng tiếc là cả giáo dục trường học và giáo dục gia đình ở Việt Nam đều quá chú trọng vào 15% mà bỏ qua 85% cần thiết ấy.

Theo thời gian, ba chị em tôi đều lập gia đình, có con cái. Chúng tôi luôn ý thức dạy con tiếp tục truyền thống học tập của gia đình. Tuy nhiên tôi cũng rất quan tâm dạy con những kỹ năng cần thiết để con có thể sống tự lập và có đời sống phong phú. Dù các cháu đều học chuyên nên khá bận bịu nhưng tôi vẫn thu xếp cho các cháu học đàn, học nấu ăn, khiêu vũ... Hằng ngày các cháu phải tự dọn dẹp phòng mình, gấp cất quần áo cho cả nhà và giúp mẹ nấu ăn. Chính vì vậy, mặc dù hai vợ chồng tôi thường xuyên phải đi công tác xa nhà lâu ngày nhưng các cháu đều có thể tự lo liệu. Việc chia sẻ nội trợ làm mẹ con gần gũi, thông cảm với nhau hơn dù thời gian đầu các cháu không vui vì bạn bè không ai phải làm cả. Nhưng những kỹ năng này đã giúp các cháu rất nhiều khi đi học ở nước ngoài và khi lập gia đình.

Nhìn lại, tôi rất cảm ơn bố mẹ đã truyền cho chúng tôi tinh thần yêu thích học tập, sách vở, đã chuẩn bị cho chúng tôi một hành trang học vấn vững vàng để bước vào đời và quan trọng hơn là dạy chúng tôi tự lập, phấn đấu vươn lên trong đời. Trong khả năng của mình, bố mẹ cũng đã trang bị cho chúng tôi một số kỹ năng sống ban đầu. Tôi may mắn có được một thời gian học tập ở nước ngoài để hiểu sự khác biệt giữa học giỏi và thành công để trang bị lại cho các con sau này. Học giỏi là trang bị nền tảng kiến thức để giúp bạn tìm được nghề nghiệp nuôi sống bản thân nhưng nó sẽ không có ý nghĩa nếu không giúp bạn đóng góp cho xã hội, qua đó tìm được chỗ đứng trong đời. Chỉ khi bạn được trang bị những kỹ năng sống như giao tiếp, quản lý tài chính cá nhân, chăm sóc bản thân và người khác, đặc biệt là biết quan tâm đến những người xung quanh bạn mới có thể trở thành người thành công.

Hàn Quốc “dại dột”

Thời gian gần đây, Hàn Quốc nổi lên như một mô hình phát triển kinh tế mới, thành công đến mức độ được thế giới gọi là “The miracle on the Han river – Kỳ tích sông Hàn”. Chỉ trong vòng hơn 20 năm, Hàn Quốc đã từ một nước nghèo đói vào bậc nhất châu Á, lại còn bị tàn phá bởi chiến tranh, vươn lên thành nền kinh tế đứng thứ 11 thế giới. Như vậy đây phải là một chính phủ rất giỏi làm kinh tế. Nhưng khi đến Hàn Quốc, những gì trông thấy rất có thể sẽ làm bạn ngạc nhiên và nghi ngờ điều này.

Điều ngạc nhiên đầu tiên là giữa thủ đô Seoul đất chật người đông, giá đất đắt ‘lè lười’ mà Hàn Quốc vẫn để ba cái cung điện to đùng ngay trung tâm thành phố, diện tích Gyeongbokgung là 40 héc ta, Changdeokgung 58 héc ta, còn cung Deoksugung hơn 10 héc ta ngay cạnh toà thị chính nữa chứ. Các cung điện ấy theo kiến trúc cổ từ thế kỷ 14-15 nên toàn nhà một tầng, làm bằng gỗ, không có gì hoành tráng lắm so với các cung điện phương Tây hay sơn son thiếp vàng, chạm trổ như cung điện Nhật Bản, Trung Quốc... Tuy nhiên, chính phủ lại gìn giữ những cung điện ấy như báu vật quốc gia, không hề coi đó là di tích thời phong kiến lạc hậu mà còn rất tự hào về di sản của dân tộc. Mặc dù các cung điện ấy nằm ngay khu trung tâm thành phố nhưng các toà nhà mới, hiện đại, hoành tráng như toà thị chính Seoul (tương đương Ủy ban nhân dân của thành phố) hay các cao ốc của các tập đoàn lớn như Samsung, SK, LG... đều phải xây thấp tương đương hoặc cách xa để không che lấp tầm nhìn của cung điện. Đã thế trong khuôn viên cung chỉ khoảng 10-20% là có công trình xây dựng hay vườn hoa, cây cảnh, còn lại toàn để hoang sơ như rừng, mùa khô nguy cơ cháy rất cao. Giữa trung tâm thành phố mà tự dưng có mấy khu rừng rất tĩnh mịch, làm chỗ cư trú cho chim muông với thỏ, sóc trong khi chẳng thu được đồng nào của bọn này. Nhìn sơ qua cũng thấy mỗi ngày phải có hàng trăm nhân công duy tu, bảo dưỡng, làm vườn mà vé bán từ 8-10 đô-la một người, không bỏ bèn gì trong khi giá một mét vuông căn

hộ ở Seoul trung bình là 14 ngàn đô, giá cho thuê văn phòng cũng ngất ngưỡng không kém.

Rõ ràng nếu Chính phủ Hàn Quốc đem giao những khu ấy cho tư nhân, chỉ giữ vài cái nhà cổ làm phép, còn lại xây nhà cao tầng để bán và cho thuê thì tiền thu về một năm bằng bán vé du lịch mấy trăm năm. Vậy họ làm kinh tế kiểu gì thế nhỉ?

Nếu tìm hiểu lịch sử, ta sẽ càng ngạc nhiên khi biết sự “dại dột” này có từ cả trăm năm nay rồi vì khi thời kỳ Nhật đô hộ chấm dứt năm 1911, kết thúc vương triều phong kiến, bắt đầu chính thể cộng hòa, chính phủ vẫn giữ nguyên cả năm cung điện và thái miếu, lăng mộ mệnh mông của các triều vua. Sau thế chiến thứ hai, mặc dù Nhật đã phá huỷ rất nhiều công trình trong các cung điện, chính phủ thời hậu chiến đã nghèo lại còn phải chiến đấu với Bắc Triều Tiên nhưng họ vẫn không nhân cơ hội ấy thu hẹp cung điện, lấy đất kinh doanh hay ít nhất cũng cho quân đội vào ở để giữ quyền lực. Ngược lại họ còn bỏ tiền ra xây dựng lại tất cả các cung điện và mở cửa cho tham quan, không lo gì đến việc cần xóa bỏ hình ảnh vua chúa trong đầu dân chúng. Trong các cung vẫn trưng bày lịch sử hoàng gia, giới thiệu các thành viên ai còn ai mất chứ không hề lên án họ lạc hậu, không theo kịp tư tưởng chói sáng của chính phủ đương thời.

Điều ngạc nhiên tiếp theo là cả trong cung, trên đường phố Seoul có rất nhiều cây cổ thụ, nhiều cây quăn queo, ngoằn ngoèo nhưng bao năm qua, chính quyền không hề đặt vấn đề thay thế, thu gỗ quý, lại còn làm bệ đỡ, đặt lưới gang để bảo vệ, quá tốn kém. Thậm chí ngay cổng vào Changdeokgung có tám cây to đùng, nứt nẻ được chăm như chăm em bé, hỏi ra thì họ bảo thời trước mấy học giả thường ngồi làm thơ, đàm đạo dưới mấy cây này nên chúng được gọi là “cây học giả – scholar trees”, không bỏ được. Chắc nhiều người Việt sẽ cho là họ vẽ chuyện, cây chỉ là cây, chặt quách đi thay cây mới vừa có gỗ, vừa thu được tiền cây giống rồi vài trăm năm sau chúng lại to như cũ, mà không thì lúc ấy mình cũng xong rồi, lo làm gì!

Không những chính quyền trung ương “dại dột”, chính quyền thành phố Seoul cũng “dại” không kém. Trong suốt thời gian từ 2003-2005, chính quyền thành phố Seoul đã bỏ ra hơn 900 triệu đô-la để cải tạo dòng suối Cheonggyecheon. Dòng suối này có từ thế kỷ 14 dưới triều Joseon với tên là Gaecheon (“suối mở”) để xây dựng một hệ thống thoát nước trong kinh đô. Bắt đầu từ đời vua Taejong, vị vua thứ ba của triều Joseon, công việc nạo vét, đắp bờ hai bên bờ suối và xây cầu cho người dân đi lại được tiến hành cứ mỗi hai đến ba năm một lần. Vua Yeongjo sau này cũng đưa ra các chính sách biến việc củng cố và cải tạo dòng suối là một công việc quan trọng của quốc gia. Sau thời gian bị Nhật chiếm đóng và nhất là cuộc chiến tranh với Bắc Triều Tiên, dòng Cheonggyecheon dần bị lãng quên và thậm chí từ năm 1958 đã bị lấp hẳn để làm đường cao tốc.

Mặc dù khu vực ấy đã trở thành nơi kinh doanh rất phát đạt, từng được coi là biểu tượng cho việc hiện đại hóa Seoul, nhưng Thị trưởng Lee Myung-bak, người sau này trở thành Tổng thống Hàn Quốc, vẫn quyết định triển khai dự án xóa bỏ đường cao tốc và cải tạo lại dòng suối Cheonggyecheon. Đó là một quyết định rất khó khăn bởi không những Seoul phải xóa bỏ một con đường cao tốc mà còn bởi sau chừng ấy năm phát triển đô thị, dòng suối Cheonggyecheon gần như đã cạn kiệt. Để duy trì dòng suối, mỗi ngày người ta phải bơm 120.000 tấn nước từ sông Hàn vào đây. Vào thời điểm đó, cũng có rất nhiều quan ngại về an toàn xây dựng bởi người ta cần phải phá hủy cả một công trình đường cao tốc chắc chắn. Bất chấp mọi khó khăn, ông Lee Myung-bak vẫn coi việc cải tạo suối Cheonggyecheon là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu vì nó phù hợp với mục tiêu đưa thành phố Seoul hòa mình vào thiên nhiên và quảng bá một kiến trúc thành phố Seoul thân thiện với môi trường. Ngoài ra, ông cũng kỳ vọng phục hồi lại những nét lịch sử và văn hóa trong khu vực vốn đã bị thất lạc trong vòng 30 năm qua như việc cải tạo hai cây cầu lịch sử Gwangtonggyo và Supyogyo cùng hình ảnh sinh hoạt của cư dân Seoul qua các triều đại.

Không chỉ tốn kém vì chi phí nạo vét dòng suối và xây dựng lại tuyến đường giao thông sau khi loại bỏ đường cao tốc mà quan trọng hơn là ông Lee Myung-bak cùng các cộng sự phải đối mặt với

rất nhiều sự chỉ trích của các tiểu thương cũng như những nhà kinh doanh trong khu vực này. Các đối thủ chính trị cũng nhân cơ hội chỉ trích gay gắt thị trường nhưng ông vẫn kiên trì theo đuổi dự án tâm huyết của mình.

Sau gần ba năm xây dựng, suối Cheonggyecheon được mở cửa cho người dân vào tháng Chín năm 2005. Nhiều tiểu thương, nhà kinh doanh phải dời đi để nhường chỗ cho rất nhiều loại cá, chim chóc và côn trùng đến sinh sống trong và dọc theo dòng suối. Suối Cheonggyecheon cũng mang đến một bầu không khí mát mẻ cho khu vực lân cận với tầm nhiệt độ trung bình thấp hơn khoảng 3,6°C so với các khu vực khác của Seoul. Số lượng phương tiện giao thông đi vào trung tâm thành phố cũng đã giảm xuống trong khi số người sử dụng các phương tiện chuyên chở công cộng lại tăng lên, do tác dụng của việc loại bỏ đường cao tốc qua khu vực này. Rõ ràng, dòng Cheonggyecheon đã tạo ra một sức ảnh hưởng tích cực đến việc cải thiện môi trường, không khí trong khu vực trung tâm Seoul.

Tuy nhiên, nhìn lại các câu chuyện này, ta có thể thấy dù qua nhiều đời lãnh đạo, các chính quyền trung ương, địa phương của Hàn Quốc đều bỏ qua những cơ hội kiếm tiền dễ dàng nhờ kinh doanh bất động sản để bảo vệ di sản cha ông. Họ lại dễ dàng chấp nhận sự thật lịch sử, không kỳ thị quan điểm với những triều đại trước để tôn vinh thời của mình. Đặc biệt, họ chấp nhận rủi ro bị ảnh hưởng đến con đường công danh, hy sinh quyền lợi kinh tế trước mắt để cải thiện môi trường sống cho thành phố.

Vậy họ có dại dột quá không???

Hãy học sòng phẳng

Mạng đang dậy sóng với bài viết của thầy Phạm Thành Long, Đại học Kinh tế Quốc dân, trả lời một bạn sinh viên than thở về việc năm thứ hai nhà trường sẽ tăng học phí. Theo thầy Long thì “Học đại học chính là một phi vụ đầu tư của các bạn và gia đình. Những gì các bạn bỏ ra cho mấy năm đại học chính là phí đầu tư. Các bạn đầu tư cho tương lai của mình và gia đình, chứ không phải cho xã hội. Muốn học trường danh tiếng, ra trường dễ xin việc, lương cao, nhưng lại muốn học phí thật thấp thì có giống các bạn ra phố gọi bát phở nhiều thịt, nhiều bánh, nhiều hành, nhiều nước béo, dăm cái quẩy, nửa ổ giá đỗ nhưng chỉ muốn trả năm nghìn không?”

Như bất kỳ một cuộc tranh cãi nào ở Việt Nam gần đây, dư luận chia thành hai phe rõ rệt, một phe phản đối thầy Long, cho rằng giáo dục cần phải cung cấp cơ hội cho tất cả mọi người, trong đó có rất nhiều người nghèo nên học phí phải ở mức mà mọi người đều tiếp cận được, tốt hơn hết là nên miễn phí như các nước Bắc Âu, Đức, Pháp... Phe bên kia đồng ý với thầy Long vì nhà trường cũng cần tiền để đầu tư nâng cấp, giảng viên cũng cần thù lao xứng đáng để đi dạy, học tập nâng cao trình độ... Vào thời buổi cái gì cũng đắt đỏ thế này, trường Kinh tế Quốc dân lại là một trong những trường Bộ yêu cầu tự chủ tài chính, tự thu tự chi, nếu không tăng học phí sẽ không thể duy trì được.

Ít ai để ý rằng cho đến năm 1954, giáo dục ở Việt Nam chưa bao giờ là miễn phí. Thời còn học chữ Nho thì bố mẹ, thậm chí là vợ, phải đội gạo, đeo mấy quan tiền trong tay nải đem đến nhà thầy đồ để xin cho chồng con đi học. Thầy càng nổi tiếng hay chữ thì học phí càng cao, thậm chí ngoài giờ học môn sinh còn phải giúp thầy làm việc nhà như người ở vậy. Ngày lễ ngày tết phải nhớ “mùng một tết cha, mùng hai tết mẹ, mùng ba tết thầy”, mang thúng gạo nếp, con gà sống thiến đến nhà thầy để thể hiện lễ thầy trò. Thi đỗ vinh quy bái Tổ phải đến lễ thầy để tỏ lòng biết ơn. Thời đó chưa có kinh tế thị trường nhưng cũng rất rõ ràng, thầy kiếm sống bằng cách

cung cấp dịch vụ dạy học cho học sinh và nếu thầy nào dạy kém, học sinh không phục, không có người học thì phải bỏ nghề. Cũng có trường hợp thầy thương trò nghèo, cho học miễn phí, thậm chí còn nuôi trong nhà như trường hợp cụ Phó Bảng Nguyễn Sinh Sắc nhưng đó là tùy tâm thầy, không bao giờ có chuyện phụ huynh hay học sinh dám đòi thầy bớt học phí hay dạy miễn phí với lý do “nhà tôi nghèo, không có tiền đóng cho thầy” cả.

Thời Pháp thuộc có trường công và trường tư. Trường công học phí rẻ nhưng thi phải điểm cao mới vào được, còn trường tư thì dễ thi phải đóng học phí cao hơn. Các trường cũng có chính sách cấp học bổng cho những sinh viên nghèo học giỏi nhưng cũng hạn chế và điều kiện ngặt nghèo. Bố tôi là một trong những người may mắn được cấp học bổng vào trường Albert Sarraut cao giá nhất thời ấy nhưng sau khi được nhận cụ phải luôn có thành tích học tập cao để được tiếp tục học. Hệ thống giáo dục thời ấy đã cung cấp nhiều trí thức xuất sắc đã đóng góp rất nhiều cho Việt Nam, cả về văn hóa, kỹ thuật hay quốc phòng như các cụ Trần Đức Thảo, Tôn Thất Tùng, Dương Quảng Hàm, Nguyễn Khắc Viện...

Chỉ sau năm 1954, trong giấc mơ về một xã hội phi vật chất, Việt Nam đã đưa ra ý tưởng về việc miễn phí giáo dục hoàn toàn. Phải công nhận là trong một thời gian, chế độ giáo dục miễn phí đã góp phần quan trọng trong việc xóa nạn mù chữ, phổ cập giáo dục đến tận các vùng quê nghèo. Nhưng đồng thời nó cũng làm bàn cùng hóa ngành giáo dục, biến các giáo viên từ thành phần trung lưu trong xã hội thành ra thành phần nghèo đói. Nhà trường hoàn toàn không có nguồn thu nào ngoài ngân sách, nên giáo viên chỉ nhận được đồng lương không đủ ăn, trong khi các ngành nghề khác còn có thể có sản phẩm vật chất để kiếm thêm bên ngoài. Nghịch lý giáo dục lúc đó là bằng cấp càng cao càng chết, trường đại học còn đói kém hơn trường phổ thông vì không thể đi dạy thêm.

Trong thời bao cấp có lưu truyền câu chuyện cười ra nước mắt thế này: Đầu năm học, cô giáo vào lớp điểm danh học sinh, nhân thể hỏi tình hình gia đình. Cô hỏi em A bố mẹ làm gì, em nói làm phó cối nên sáng ăn phở; em B nói bố làm phó mộc, sáng ăn xôi còn em

C ngập ngừng mãi mới nói bố em là phó... phó... giáo sư nên sáng nhin đỏi đi học. Cả lớp cười ầm lên, cô giáo nghiêm khắc đập thước xuống bàn quát: “Các em, không được cười người nghèo!” Trong hoàn cảnh ấy, chất lượng giáo dục đi xuống không phanh, tệ nạn ép học thêm, vôi vĩnh phụ huynh trở nên phổ biến đến mức cuộc điều tra của Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam đã cho thấy ngành Giáo dục là ngành có tham nhũng vật đứng thứ hai ở Việt Nam, hơn cả Hải quan.

Đến thời Đổi mới, dù nhà nước đã bãi bỏ ý tưởng miễn học phí cho các cấp học, trừ giáo dục tiểu học, nên đời sống giáo viên khấm khá hơn nhưng vẫn duy trì học phí, nhất là học phí đại học ở mức rất thấp. Tôi còn nhớ khoảng 2007, GS.TS. Hoàng Văn Châu, lúc ấy là hiệu trưởng trường Đại học Ngoại thương, ngôi trường mà cả xã hội kỳ vọng sẽ đào tạo ra những sinh viên giỏi cả nghiệp vụ và ngoại ngữ, đã vạch một bất cập là Bộ quy định học phí cho một học kỳ năm tháng học ở trường, cả chi cho lớp học, giáo viên, điện nước, điều hoà, thư viện, Internet... tất tậ chỉ có hơn một triệu, tương đương học phí một môn học thêm để thi vào đại học trong một tháng. Tất nhiên nhà nước có đầu tư cho cơ sở vật chất và lương cơ bản của giáo viên nhưng chưa bằng mức lương của người giúp việc mù chữ nên không thể khuyến khích giáo viên gắn bó với nghề hay nâng cao chất lượng đào tạo. Trong hoàn cảnh nguồn thu tăng không kịp với chi, nợ công ngày càng cao và sức ép cho tự chủ giáo dục đại học từ bên ngoài càng lớn, việc bộ Giáo dục Đào tạo phải trao quyền tự quyết cho các trường, trong đó có tự chủ tài chính là kết quả tất yếu.

Nhìn ra thế giới, ta cũng thấy tất cả các nước có nền giáo dục hàng đầu thế giới như Anh, Mỹ, Australia... đều coi giáo dục là ngành dịch vụ và có thu phí rất cao. Tôi còn nhớ khi lần đầu nhập học ở Anh, tôi rất kinh ngạc khi biết ở ký túc xá đắt hơn ở ngoài nhiều, trong khi ở các nước XHCN thì ký túc xá được trợ giá nên rất rẻ. Nhưng “đắt xắt ra miếng”, dịch vụ và an ninh của ký túc xá rất tốt, lại thường ở gần trường học và thư viện, thuận tiện hơn nhiều. Một số nước châu Âu có chế độ miễn học phí thì bù lại, họ thu thuế thu nhập rất cao, đến 50% và quản lý rất chặt nên không có cơ hội trốn thuế.

Nhưng không phải người dân nào cũng hài lòng với việc đóng thuế này. Còn nhớ hồi học đại học ở Đông Âu, tôi từng nghe rất nhiều người dân phàn nàn về việc đóng thuế quá cao cho phúc lợi giáo dục và y tế được miễn phí. Họ nói như vậy là không công bằng, không phải ai cũng có con cần đi học hay nhu cầu khám chữa bệnh như nhau. Họ đòi được như Anh, Mỹ, đóng thuế thấp để tiền ấy tự lo cho giáo dục và y tế theo nhu cầu. Hơn nữa, việc tự đóng học phí sẽ kích thích sinh viên học tập, bớt ỷ lại và năng động hơn, như thực tế giáo dục ở Anh, Mỹ cho thấy. Điều quan trọng là cần có chính sách cho sinh viên nghèo vay tiền đi học và đảm bảo có trách nhiệm hoàn trả sau khi tốt nghiệp như các nước này.

Trong hoàn cảnh ngân sách eo hẹp ở Việt Nam, hệ thống thuế còn nhiều bất cập thì việc giáo dục đại học phải tự chủ tài chính là tất yếu. Đây là chuyện hoàn toàn bình thường trên thế giới. Ở các nước phát triển, học phí học đại học lên đến hàng chục ngàn đô-la/năm, chưa kể sinh hoạt phí và rất ít sinh viên có học bổng. Trừ những sinh viên gia đình khá giả, còn lại phải đi vay ngân hàng, đến khi tốt nghiệp số tiền nợ lên đến hàng trăm ngàn đô-la. Sức ép này đã khiến sinh viên phải học hành nghiêm túc, ngay từ khi còn đi học đã phải kiếm việc làm thêm để trả nợ và trang trải cuộc sống. Nghịch lý là Việt Nam là một nước nghèo hơn rất nhiều nhưng hầu hết sinh viên Việt Nam cho đến khi tốt nghiệp đại học vẫn hoàn toàn trông chờ vào gia đình và sự bao bọc của xã hội. Đã có chuyện người mẹ tự tử vì không lo được tiền cho con đi học đại học, mọi người ai cũng thương cảm, còn tôi chỉ muốn hét lên với người con là mẹ đã nuôi đến năm 18 tuổi, không học lúc này thì học lúc khác, sao không chia sẻ gánh nặng với mẹ mà lại đẩy mẹ đến bước đường cùng như thế? Lâu nay chúng ta luôn than phiền chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục đại học còn yếu kém, nhưng phải chăng nguyên nhân chính là bởi sự thiếu sòng phẳng giữa nhà trường và người học? Vì học phí các chương trình chính thức quá thấp, thu không đủ bù chi nên nhiều trường lơ là, không quan tâm đến chất lượng dạy học, sinh viên không được tôn trọng. Sinh viên đi học gần như miễn phí nên cũng không biết trân trọng cơ hội của mình, không nỗ lực học tập, dẫn đến tình trạng hàng loạt cử nhân, kỹ sư thất nghiệp, phải quay về lao động chân tay như thời gian qua.

Ngay trong trường hợp của trường Kinh tế Quốc dân, cũng có bạn cho biết nhà trường đã công bố rõ ràng lộ trình tăng học phí ngay từ khi nhập học nên bạn không thắc mắc gì, nhưng đa phần sinh viên thường thụ động, ỷ lại vào bố mẹ trong khi bố mẹ là nông dân, ít hiểu biết, không nắm bắt được thông tin, để rồi lại phàn nàn.

Đã đến lúc xã hội và sinh viên cần song phẳng với nhà trường. Nhà trường cần công bố rõ ràng về dịch vụ giáo dục và giá cả cho người học ngay từ khi nhập học, có thể bằng cách ghi thành một bản cam kết cho sinh viên ký vào để tránh sự hiểu lầm sau này. Sinh viên cần chủ động tìm hiểu thông tin, lựa chọn trường nào có chương trình đào tạo và mức học phí phù hợp với khả năng của mình. Những sinh viên nhà nghèo có thể tham gia các chương trình cho vay học tập của Nhà nước hoặc tham gia các chương trình xin học bổng của trường hay các công ty...

Kinh nghiệm từ các nước cho thấy: Dù giàu hay nghèo bạn cũng có thể học đại học nhưng đi học với tâm thế “xin – cho” thì không bao giờ đi xa được.

Học hướng nghiệp để khỏi thất nghiệp

Thất nghiệp ở Việt Nam đã trở thành mối lo thường trực cho mọi gia đình, ở mọi vùng miền. Theo báo cáo của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, con số thất nghiệp quý đầu năm 2016 là 1,12 triệu người, tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động là 2,23%. Điều đáng ngại nhất là thất nghiệp chủ yếu tập trung ở người trẻ, với 48% số người thất nghiệp ở độ tuổi từ 15 đến 24, chiếm 6,47%, trong tổng số người ở lứa tuổi này, cao gấp năm lần tỷ lệ thất nghiệp ở những người trên 25 tuổi. Tỷ lệ này đặc biệt cao ở khu vực thành thị với 9,51%, tức là cứ 10 thanh niên trong lực lượng lao động ở khu vực thành thị thì có gần một người thất nghiệp.

Đến quý II năm 2016, con số thất nghiệp tăng 16.400 người so với quý I năm 2016. Đáng chú ý, trong số những người thất nghiệp có tới 418.200 người có chuyên môn kỹ thuật, cụ thể có 191.300 người có trình độ từ đại học trở lên, 94.800 người có trình độ cao đẳng chuyên nghiệp và 59.100 người có trình độ trung cấp chuyên nghiệp. Có rất nhiều lời than phiền về việc này. Đa phần dư luận xã hội, các gia đình thì đổ lỗi cho nhà trường đã không trang bị đủ kỹ năng cho sinh viên. Một số người “sáng suốt” hơn thì phê phán Bộ Giáo dục và Đào tạo đã mở ra quá nhiều trường đại học, làm cung vượt quá cầu. Lời trách này nghe qua tưởng có lý nhưng nếu nhìn sâu xa ra, chính sức ép tâm lý bằng cấp của xã hội đã làm Bộ đưa ra quyết định tai hại ấy.

Trong thời hội nhập, chúng ta thường dùng từ “thị trường lao động” nhưng trong khi trên thị trường hàng hóa, dịch vụ, nhà sản xuất luôn phải có chiến lược kinh doanh dài hạn, bắt đầu từ nghiên cứu, dự báo nhu cầu thị trường, lên kế hoạch sản xuất, quảng bá để đảm bảo được thị trường chấp nhận, thì các “nhà sản xuất” của “thị trường lao động” lại hoàn toàn thả nổi sản phẩm của mình. Trong khi ở các nước phát triển, học sinh bắt đầu được hướng nghiệp

ngay từ khi học xong trung học cơ sở để quyết định nên chọn trường nghề hay chọn học tiếp lên đại học thì ở Việt Nam, tấm bằng đại học là ước mơ của mọi gia đình, bất kể ngành nghề gì. Chính vì vậy, đa phần sinh viên đến khi tốt nghiệp vẫn chưa biết mình nên làm gì, phó mặc số phận đưa đẩy. Đây chính là nguyên nhân làm nhiều sinh viên ra trường phải làm trái nghề, thậm chí nhiều người phải bỏ đi tấm bằng đã mất bao công sức, tiền bạc mới đạt được để đi làm công nhân.

Cũng như với các thị trường khác, việc sản phẩm không tiêu thụ được bên cạnh yếu tố thời điểm, nguyên nhân chủ yếu là do chiến lược kinh doanh sai lầm, mà với thị trường lao động là do thiếu hụt hướng nghiệp đúng đắn.

Trong khi chờ đợi bộ Giáo dục Đào tạo cải cách giáo dục, các gia đình trong vai trò nhà đầu tư cần học hỏi hướng nghiệp để tự cứu cho thế hệ trẻ. Từ thực tiễn hướng nghiệp ở các nước tiên tiến và lý thuyết kinh doanh, các gia đình cần lưu ý những điểm sau để định hướng con cái:

1. Trước hết, bố mẹ cần tìm hiểu khả năng của con mình. Có rất nhiều bố mẹ quá “mê tín” bằng cấp nên ép con vào bất kỳ trường nào miễn là đại học, hoặc ép con học theo ý muốn của mình như học nghề của bố mẹ hay học nghề mình mơ ước, mà y dượng là điển hình. Hãy nhớ “cha mẹ sinh con, trời sinh tính”, mỗi người sinh ra đã được tự nhiên phú cho những khả năng khác nhau, nhiều khi khác xa bố mẹ mình và ai cũng chỉ có thể hạnh phúc, thành đạt khi làm nghề phù hợp với sở trường của mình. Bố mẹ nên cho con trải nghiệm nhiều trong cuộc sống như làm việc nhà, đi làm thêm... qua đó nhận ra thiên hướng của con. Kể từ tuổi 15-16, bố mẹ có thể cho con làm thử các bài test về tính cách để có thêm gợi ý về nghề nghiệp con nên theo đuổi⁸. Cần hiểu, không phải ai cũng phù hợp để học đại học và tấm bằng đại học không phải là con đường duy nhất hay tốt nhất để có được chỗ đứng vững chắc trong đời. Thực tế là theo Tổng cục Dạy nghề, trong khi năm 2015 có hàng loạt cử nhân, thạc sĩ thất nghiệp, thì 70% học sinh học nghề tốt nghiệp có việc làm, thậm chí ở nhiều trường nghề trên 90% học viên có việc

làm ngay khi tốt nghiệp với mức lương khởi điểm từ ba đến chín triệu đồng.

2. Bố mẹ cũng cần tìm hiểu sở thích của con mình. Mỗi tính cách có thể phù hợp với nhiều nghề nhưng chỉ khi có đam mê thì chúng ta mới có thể thật sự hạnh phúc với nghề, như thành công của những người nổi tiếng như ca sĩ Quang Linh, bỏ nghề ngân hàng vì đam mê ca hát...

3. Gia đình và người trẻ cần tìm hiểu nhu cầu về lao động của xã hội, không chỉ hiện tại mà cả xu thế sau này. Tâm lý bầy đàn ở Việt Nam quá nặng, nếu những năm 70-80 học y – được là một thì những năm 90-2000 cả xã hội đổ đi học quản trị kinh doanh hoặc kinh tế, ngân hàng, làm cung vượt quá cầu, hàng loạt sinh viên ra trường thất nghiệp hoặc phải làm trái ngành, công học tập bốn, năm năm thành vô nghĩa. Kinh nghiệm là do thị trường lao động Việt Nam thường đi sau xu thế của thế giới vài năm, các gia đình nên tham khảo những nghề đang thịnh hành trên thế giới hiện nay để định hướng cho con cái. Bố mẹ nên khuyến khích con cái chủ động làm việc này để người trẻ được tự chủ và có trách nhiệm với tương lai của mình.

4. Các yếu tố như truyền thống gia đình (vì con trẻ lớn lên trong gia đình bố mẹ làm ngành nào sẽ có cơ hội học hỏi từ nhỏ, theo nghề sẽ thuận lợi hơn), các mối quan hệ xã hội cũng có thể được tính đến vì con cái sẽ thuận lợi hơn khi mới vào đời, nhưng chỉ nên để tham khảo và phải tôn trọng thiên hướng cũng như sở thích của con trẻ. Một khi được tự chọn, tự quyết định trong phạm vi khả năng của bản thân và gia đình, người trẻ sẽ có hứng thú học hành và nhiều cơ hội thành công hơn.

Chỉ khi nào gia đình và người học biết chủ động quan tâm đến hướng nghiệp một cách sáng suốt thì thảm cảnh người trẻ thất nghiệp mới có thể được giải quyết, giảm bớt được sự lãng phí cho cả gia đình và xã hội.

Làm việc ở đâu?

Một năm mới sắp đến. Cũng thật kỳ lạ, việc khởi đầu hay kết thúc một năm đều do con người đặt ra. Ngày đầu năm hay cuối năm thì nói cho cùng cũng không có gì khác với những ngày khác mà sao trong lòng ai cũng thấy bồi hồi. Năm mới sắp đến, sẽ mở màn cho những dự định mới, hy vọng mới và cả những lo toan mới. Tùy theo tính chất công việc, suy nghĩ của mỗi người trong năm mới chắc cũng có nhiều điều khác nhau.

Ngôi trường tôi đang làm việc và đã gắn bó với nó hơn 20 năm qua có một đặc thù là sinh viên chỉ học bốn năm rưỡi (chứ không phải bốn hay năm năm như nhiều trường khác – đó là thời điểm 2006). Vì vậy, tháng Mười một, Mười hai là thời kỳ sinh viên tốt nghiệp, chuẩn bị đi tìm việc làm. Nhìn chung, sinh viên tốt nghiệp trường tôi thường khá dễ dàng khi tìm việc và công việc thường có thu nhập khá. Việc sinh viên năm trước còn đi xe đạp, năm sau đã đổi xe máy đời mới là chuyện không hiếm gặp. Các em còn may mắn là tốt nghiệp vào thời kỳ kinh tế phát triển nên có nhiều sự lựa chọn trong công việc. Chính vì vậy, sinh viên FTU bên cạnh việc được công nhận là có năng lực, thì cũng nổi tiếng vì tính không ưa ổn định. Chuyện một cựu sinh viên FTU một năm nhảy đến hai, ba công ty cũng là chuyện không hiếm gặp. Khi hỏi chuyện, các em thường đưa ra các lý do như: không hài lòng với mức lương, cơ hội thăng tiến hay đơn giản là không thích môi trường làm việc. Nhìn các em, đôi khi tôi cũng chạnh lòng khi nghĩ đến bản thân, 22 năm không một lần dám “dứt áo ra đi”! Đúng là thời thế đã thay đổi và tôi mừng cho thế hệ trẻ đã có được những cơ hội để tự do thể hiện hết khả năng của mình. Nhưng đôi khi, những tin tức từ những sinh viên cả cũ và mới cũng làm tôi suy nghĩ.

Dù hầu hết các em đều tìm được những công việc mà không ít người mơ ước, nhưng rất ít em hài lòng với nó. Có vẻ là số sinh viên thành đạt tăng lên, nhưng số em cảm thấy hạnh phúc thì lại giảm xuống. Những người có lương cao thì mơ ước nơi khác lương

cao hơn hoặc nhàn hơn. Những người thăng tiến nhanh thì lại phàn nàn vì môi trường làm việc lạc hậu, không biết đãi ngộ người tài. Phải công nhận là những phàn nàn của các em đều ít nhiều có cơ sở. Vì vậy, những sinh viên có cơ hội đi du học thường không có ý định quay về làm việc ở Việt Nam, ít ra là trong tương lai gần. Thời gian gần đây, sau khi Việt Nam gia nhập WTO, cùng với việc ngày càng nhiều các công ty nước ngoài đến kinh doanh ở Việt Nam thì cơ hội ra nước ngoài làm việc cũng ngày càng nhiều hơn. Một cựu sinh viên của tôi đã thổ lộ ý định muốn qua Singapore hay Hàn Quốc làm việc, vì theo em là sống ở Việt Nam chán quá: môi trường ô nhiễm, thực phẩm không đảm bảo, tham nhũng lan tràn, người tài không được đãi ngộ đúng mức,... Tôi rất khó nghĩ khi trả lời em. Nếu tôi lên lớp em những chuyện như cống hiến cho đất nước hay trung thành với tổ quốc, thì chắc em sẽ chẳng để vào tai. Em cũng đã gần 30 tuổi, xét về mặt tiền bạc thì em thành đạt hơn tôi nhiều, chắc chắn em cũng có những cân nhắc riêng của mình. Bản thân tôi cũng không cho người đi làm ở nước ngoài hay định cư ở nước ngoài là không hay, kém yêu nước hơn người ở trong nước. Nhưng những lý do em đưa ra tôi thấy không ổn chút nào... Cuối cùng, tôi chỉ cung cấp cho em những thông tin về cuộc sống vất vả, hạn hẹp trong giao tiếp xã hội, hạn chế trong cơ hội thăng tiến, nỗi buồn tủi vì xa nhà... của những người Việt sống xa tổ quốc để em cân nhắc. Theo tôi, dù môi trường sống ở nước ngoài có nhiều ưu việt hơn nhưng cũng không phải là thiên đường, nhất là không phải là thiên đường cho người nhập cư, dù với hình thức nào. Hơn nữa, nếu ra đi mà không tính chuyện trở lại chỉ vì đất nước kém phát triển thì tôi cảm thấy bất nhẫn thế nào đó. Cho đến hôm nay, tôi đọc được bài này trên blog VMC và cảm thấy có lẽ đó là câu trả lời tốt nhất cho các sinh viên đang băn khoăn trong việc tìm chỗ đứng trong xã hội, và cho cả tôi, khi muốn đưa ra một lời khuyên cho các em. Câu chuyện như sau:

Phẩm giá đàn ông

“Anh là học sinh giỏi, được chính quyền Việt Nam Cộng hoà cử đi du học ở Hoa Kỳ. Đang học năm thứ ba thì chính quyền Sài Gòn sụp đổ. May mà ba má anh tình cờ có mặt ở Hoa Kỳ đầu năm 1975,

thấy tình hình bất ổn, họ nấn ná ở lại Mỹ. Lúc đầu họ thấy áy náy không yên, nhưng đến khi Sài Gòn thất thủ thì họ thở phào nhẹ nhõm. Số phận đã run rủi giúp họ tránh khỏi những bất trắc. Ba má anh không dính dáng gì đến bộ máy chính quyền. Họ chỉ là những trí thức có chút danh tiếng. Miền Nam lọt vào tay Cộng sản Bắc Việt khiến họ buồn rầu, nhưng rồi cũng phải tắt bật thu xếp để bắt đầu một cuộc sống mới nơi đất khách quê người, nên không ai còn thời gian để sầu muộn.

Riêng anh, ở bên kia đại dương, anh quyết định “delete” mọi ký ức về mảnh đất nơi mà anh đã sinh ra. Quyết không nghe, không nói, không biết, không vương vấn gì nữa. Ở vào tuổi 20, việc đó hóa ra làm cũng không khó lắm.

Anh luôn khẳng định mình là người Mỹ. Anh lập gia đình với một cô gái gốc Việt cũng có hoàn cảnh tương tự. Họ sinh con, đi làm ở sở Mỹ, sinh sống với người Mỹ, sống cuộc sống Mỹ. Anh quên hết. Và cảm thấy thoải mái với sự lựa chọn của mình.

Thế rồi đến đầu thập niên 1990, tự nhiên anh thấy phải thay đổi môi trường làm việc và xin vào làm cho một công ty Nhật Bản. Một ngày kia, sếp anh từ Tokyo gọi điện sang Mỹ cho anh: “Tran-san, anh là người Việt Nam đúng không?” Anh thờ ơ đáp: “Tôi là công dân Mỹ, thưa ông.” “Nhưng anh là người gốc Việt mà. Ngay cả họ tên anh, anh đâu có đổi qua tiếng Mỹ”, sếp gặng. “Vâng, tôi đã là người Việt” – anh nhấn mạnh từng chữ.

Hóa ra công ty có một dự án từ thiện ở Việt Nam. Chẳng có ai biết tiếng Việt cả. Mà ở đó người ta nói tiếng Anh không tốt lắm. Tiếng Nhật lại càng không có ai. Sếp muốn anh tham gia vào dự án. Chỉ vài ba lần đi sang đó, chứ không phải là làm dài hạn. Không thể từ chối, anh đành gật đầu đồng ý.

Anh bay từ Mỹ đến Tokyo. Từ Tokyo đến Bangkok, nằm ở đó cả tuần lễ để xin visa vào Việt Nam và cuối cùng lên chiếc máy bay của Vietnam Airlines do Liên Xô sản xuất bay sang Sài Gòn. Khi máy bay bắt đầu hạ độ cao, anh ngó qua cửa sổ nhìn xuống. Những cánh đồng bạt ngàn chằng chịt kênh rạch, những ngôi nhà lúp xúp

ken chặt vào nhau. Anh nhắm mắt. Không thấy có bất cứ cảm giác nào. Anh tự thấy hơi kỳ lạ.

Tân Sơn Nhất bé nhỏ, nhếch nhác và quê mùa khiến anh càng thêm tủi. Anh xách hành lý lên chiếc Toyota mà người Nhật mua sẵn cho dự án và đi đến một tỉnh không rõ cách Sài Gòn bao nhiêu cây số, chỉ biết mất đến nửa ngày đường chạy xe qua vài ba cái phà và thấy hết cuộc sống đầy khó khăn của những người ở đó.

Nơi anh đến là một trung tâm điều dưỡng dành cho những nạn nhân chiến tranh. Dự án mà công ty anh làm là cung cấp chân giả cho những người lỡ đạp phải mìn, hoặc bị dính bom. Công việc của anh cũng không nặng nhọc lắm, chỉ là dịch những câu hỏi và trả lời giữa chuyên gia chỉnh hình của Nhật với các nạn nhân, nhân viên của trung tâm và các quan chức địa phương. Nói chung, họ đều tử tế và đều tỏ ra biết ơn các chuyên gia Nhật.

Hầu như không ai biết anh là người Việt, người ta gọi anh theo kiểu Nhật là Tran-san. Anh cũng chẳng có ý định tiết lộ điều đó với mọi người. Anh nói tiếng Việt không còn rành nữa, nhiều khi phải căng tai lên để nghe và phán đoán những điều mà người dân miền Trung nói.

Một ngày đã gần tới cuối chuyến đi, lúc anh đang đứng tiểu tiện ở nhà vệ sinh của Trung tâm thì có tiếng lộc cộc đi tới. Một người đàn ông có dáng đi ngật ngưỡng bước đến đứng cạnh anh và lục tục cời khuy quần làm cái việc mà tất cả đàn ông đều làm. Người đàn ông vừa tiểu vừa ngửa mặt lên trời mắt nhắm nghiền và thở ra một tiếng khoan khoái. Anh nhìn mặt anh ta và có cảm giác sờ sợ về một sự biến thái nào đó.

Người đàn ông đột nhiên nói bằng giọng Sài Gòn khiến anh nghe rất rõ ràng: “Chu cha, thiệt là sướng!” Anh giật mình hỏi lại: “Ông nói sao?” “Anh hồng thấy sao? Tui đang sướng nè. Lần đầu tiên sau 15 năm tôi được đái... sướng nè!” Anh bất giác nhìn xuống dưới và thấy người đàn ông đang đứng trên đôi chân giả. Những chiếc chân mà công ty anh mang từ Nhật sang và các chuyên gia chỉnh hình chặt vật lắp cho từng người trong những ngày qua.

Những người chỉ mất một chân thì dễ hơn. Đàng này, người đàn ông này mất cả hai chân, một bên mất đến cẳng chân, một bên mất đến bắp đùi. 40 tuổi mới chấp chững đi lại những bước đi đầu tiên và vẫn còn cần đến một cái gậy để chống. 40 tuổi mới lại được thực hiện cái đặc quyền của đàn ông là... đứng đái.

Thốt nhiên, anh vỡ lẽ ra nhiều điều. Anh theo người đàn ông đi nhậu để mừng đôi chân mới. Anh ta dẫn anh về nhà, gặp chị vợ cùng bốn đứa con lít nhít. Nhà họ chẳng có gì ngoài những tiếng cười. Cả nhà coi anh là ân nhân của họ. Và lần đầu tiên sau hơn 15 năm anh mới có lại được cảm giác thân thuộc, cảm giác được là một phần của cái cộng đồng, của mảnh đất mà anh đã bỏ đi.

Cái cảm giác ấy theo anh trở về Tokyo. Anh nói với sếp: “Chương trình từ thiện của ông ở Việt Nam còn kéo dài bao lâu?” Ông nói: “Chúng ta cần mang tới đó 100.000 chân giả. Mỗi chuyến đi chỉ giải quyết được 2.000 trường hợp. Tran-san, anh có thời gian và ý nguyện không? Chúng tôi rất cần anh ở đó.” “Tôi đi được”, anh đáp ngắn gọn.

Và anh lại trở về. Lần này thì cảm giác xa lạ không còn nữa. Anh muốn mang lại cái niềm vui giản dị và nhỏ nhoi như của người đàn ông kia cho nhiều người khác. Và suốt từ đó đến nay đã hơn 15 năm, anh hầu như không còn rời xa Việt Nam.”

Vậy đây, các em sinh viên của tôi và cả bản thân tôi nữa, mỗi khi chúng ta không hài lòng với công việc của mình, với những đãi ngộ mình nhận được; băn khoăn trước việc đi hay ở lại đất nước, hãy nghĩ đến người đàn ông trong câu chuyện này. Hãy tự do làm điều mình muốn vì mọi con người sinh ra đều có “quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” như bản Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ đã tuyên bố hơn 200 năm trước đây. Hãy cố gắng giành lấy cơ hội tốt nhất để cải thiện cuộc sống của mình, nhưng dù bạn ở đâu hay làm nghề gì, hãy cố gắng để giúp đỡ cho đất nước, cho đồng bào của mình. Và như vậy, bạn sẽ biết đánh giá đúng những gì mình đang có và sẽ hạnh phúc hơn.

Nghịch lý phụ huynh Việt

Ở Việt Nam bố mẹ đóng vai trò to lớn trong tất cả mọi công việc của con cái, từ học hành, công việc đến hôn nhân, bạn bè, nuôi dạy con cái... Không thể phủ nhận, sự hy sinh tận tụy của nhiều phụ huynh Việt cho con cái là rất to lớn nhưng ảnh hưởng của họ đến con cái nhiều khi rất tai hại. Nếu có thể được, đa phần phụ huynh Việt muốn sống thay con luôn.

Riêng về học hành, hãy xem phụ huynh Việt muốn gì cho con cái:

1. Đầu tiên là bằng mọi giá chạy chọt tiền bạc, người quen hay kẻ cả đập đổ cổng trường để đưa con vào trường nổi tiếng nào đó. Vào rồi thì cũng bằng những biện pháp tương tự lo cho con vào lớp của giáo viên có tiếng nào đó, bất kể có phù hợp với con mình hay không. Ví dụ, con thích học Toán nhưng chuyên Anh oai hơn thì cứ chạy vào chuyên Anh cái đã.

2. Sau khi vào được trường, lớp rồi thì lại chạy chọt với giáo viên để ưu đãi con mình, không phải bằng việc giúp con mình học tốt hơn mà là để thầy cô nường tay với con, sao cho con mình không phải vất vả, tức là dốt mà vẫn có điểm cao. Nói cách khác, giáo dục Việt Nam là ngành rất lạ kỳ khi khách hàng sẵn sàng trả thêm tiền để không phải dùng 'hàng thật'. Bạn có thể không tin tôi vì hằng ngày bố mẹ bỏ bao nhiêu thời gian, công sức cho con học thêm đủ thứ cơ mà? Nhưng bao nhiêu người trong số họ cho con đi học vì kiến thức hay chỉ cho con đi học để biết đề mẫu, mảnh nọ mảnh kia khi thi cho dễ được điểm cao?

3. Có điểm cao rồi thì lo sao cho mọi môn đều được như vậy bằng con đường tương tự để có tấm bằng đẹp, cứ như vậy cho đến khi vào đại học. Khi hỏi tại sao làm như vậy thì ai cũng đưa ra động cơ hết sức chính đáng là để xin việc cho dễ. Tuy nhiên, không mấy ai chịu hiểu, bằng cấp có thể giúp con họ kiếm được việc nhưng chỉ có kiến thức mới giúp con trụ lại. Đến lúc đi làm mới phát hiện ra con

mình chẳng biết gì, bị cơ quan chê trách, thấy rất khổ sở, theo bạn thì họ trách ai? Trách con mình lười, kém khả năng; trách bản thân đã làm con trở nên ỷ lại, tin vào điểm ảo mà không cố gắng hay trách nhà trường, thầy cô không có năng lực?

Chỉ cần mở bất kỳ tờ báo nào ra là bạn có ngay câu trả lời. Họ sẽ đi rêu rao khắp nơi là thầy cô dạy không ra gì, tiêu cực nọ kia trong khi tội duy nhất mà giáo viên/nhà trường mắc phải là không thể học thay con họ để biến một đứa trẻ thụ động, ỷ lại thành thần đồng được! Thất bại là mẹ thành công, chỉ những đứa trẻ được trải nghiệm, tự đứng trên đôi chân mình mới có cơ hội thành công bền vững.

Bố mẹ à, bố mẹ cho con cuộc sống nhưng đừng tước quyền sống của con mình.

Nghĩ về tình nguyện

Số phận đưa đẩy tôi có dịp làm việc với nhiều sinh viên, có lẽ vì tôi thích làm việc với người trẻ. Đại học Ngoại thương lại nổi tiếng với phong trào sinh viên nên cơ hội lại càng nhiều. Tôi đã thành lập và bảo trợ hai câu lạc bộ, hợp tác chặt chẽ với ba, bốn câu lạc bộ khác, chưa kể các trường bên ngoài. Chính trong quá trình làm việc với sinh viên, tôi đã hiểu ra nhiều điều.

Trước hết, hoạt động xã hội của người trẻ là điều rất cần thiết và bổ ích. Trong 30 năm dạy ở trường Đại học Ngoại thương, tôi từng rất ngạc nhiên khi xã hội 'mê tín' trường này đến vậy. Về danh tiếng hay cơ sở vật chất, đây chỉ là một trường nhỏ, đào tạo cho một chuyên ngành hẹp, tầm quan trọng cũng như mức độ đầu tư của nhà nước thua xa các trường như Kinh tế Quốc dân hay Đại học Quốc gia. Giảng viên Đại học Ngoại thương cũng không quá giỏi giang so với các trường khác, đầu vào của sinh viên nhiều trường khác cũng rất cao. Vậy cái gì đã làm sinh viên FTU được xã hội tín nhiệm hơn sinh viên các trường khác? Với cách giáo dục gò ép suốt 12 năm phổ thông, khi lên lớp tôi thường rất thất vọng với sự thụ động, chậm hiểu, kém sáng tạo của sinh viên. Nhưng khi tham gia vào các hoạt động của sinh viên, tôi rất ngạc nhiên thấy các em hoàn toàn lột xác, vui vẻ, thoải mái, sáng tạo và nhiệt tình. Hóa ra các em chỉ thoải mái, sáng tạo, nhiệt tình khi được làm theo ý mình, được thể hiện những gì mình khao khát chứ không phải làm theo khuôn mẫu của người khác. Có lần, một nhóm sinh viên đến tìm tôi, nhờ tôi làm diễn giả cho buổi định hướng nghề nghiệp cho học sinh cấp ba ở quê em. Thực lòng tôi nhận lời vì cảm động trước việc làm của các em chứ không tin tưởng lắm vì các em toàn sinh viên từ năm nhất đến năm ba, trông cũng không có gì nổi bật, làm sao thuyết phục được nhà trường, phụ huynh, học sinh đến tham dự? Nhưng khi đến nơi tôi rất ngạc nhiên thấy cả sân trường đầy học sinh, rất nhiều giáo viên và phụ huynh tham dự, có cả đại diện ban giám hiệu. Sau buổi nói chuyện của tôi và một cựu sinh viên của trường là buổi tư vấn tuyển sinh do chính các em đảm nhiệm, để

giải đáp cách làm hồ sơ, lựa chọn ngành học, thi cử... Các em không những tập hợp được hàng chục sinh viên từ nhiều trường khác nhau về trợ giúp trường cũ, mời được diễn giả, thuyết phục được nhà trường cho tổ chức, còn xin được tài trợ để lo toàn bộ chi phí cho hoạt động này. Những sinh viên bình thường vẫn bị la mắng vì tội đi học muộn, lười học, ham chơi lại bỏ hàng tuần chuẩn bị cho sự kiện này chỉ để giúp thế hệ sau mà không cần ai khuyến khích hay giao việc. Khi đưa tôi về, các em cứ áy náy là không có thù lao cho tôi nhưng tôi nói là, nhìn hành động của các em, tôi cảm thấy hổ thẹn vì đã không làm được nhiều hơn cho các em. Niềm vui được nhìn thấy những người trẻ như các em trưởng thành là khoản thù lao lớn nhất mà tôi có thể mong đợi. Đây cũng là điều tôi chứng kiến trong nhiều hoạt động ngoại khóa các của sinh viên. Trong sự kiện Global Talent của câu lạc bộ AIESEC FTU, các em mời năm nhà tư vấn, toàn các CEO công ty nước ngoài lớn ở Việt Nam. Khi nói chuyện, họ bảo tôi là họ rất ngạc nhiên khi sinh viên Việt Nam xuất sắc như vậy, đến mức họ có thể học hỏi từ các em chứ không phải là các em học từ họ.

Dần dần tôi hiểu ra, chính nhờ nhà trường cởi mở, cho phép sinh viên có nhiều hoạt động ngoại khóa đa dạng (trường Ngoại thương hiện tại có hơn 40 câu lạc bộ của sinh viên, từ nghiên cứu khoa học, chứng khoán, kinh doanh,... đến music, dance,...) nên sinh viên có nhiều cơ hội trải nghiệm, trưởng thành. Các cụ đã dạy “Học thầy không tày học bạn”, nhiều em nhút nhát, khép kín nhưng khi vào trường cũng được học hỏi mọi người xung quanh nên xinh đẹp, tự tin, trưởng thành hơn. Chính vì thế, sinh viên Ngoại thương đã chiếm được lòng tin của xã hội và nhà tuyển dụng.

Tuy nhiên, hoạt động ngoại khóa của sinh viên cũng có rất nhiều vấn đề. Trước hết, các em còn trẻ, 12 năm phổ thông thường chỉ miệt mài học, ít trải nghiệm nên rất thiếu kinh nghiệm trong cuộc sống. Nhiều em vào đại học cả năm trời chưa biết đường ra trung tâm thành phố vì bố mẹ dặn Hà Nội nhiều trộm cướp, học xong nhớ về nhà ngay! Tôi nghe chỉ biết kêu trời, thế học xong để đi làm hay để tiếp tục ở nhà với bố mẹ? Vì thế có hai thái cực, các em hoặc là rất nhút nhát hoặc không biết sợ. Có lần tôi cùng các em đi Quảng

Ninh làm sự kiện, do quá bận, đến 15 giờ ngày hôm trước tôi mới hỏi kế hoạch hôm sau và tá hỏa khi biết nhóm đa phần là con gái nhưng bạn tổ chức hẹn xe đón lúc 5 giờ sáng với ý nghĩ ngây thơ là đi sớm cho mát dù chiều mới có sự kiện mà không hề để ý đến an ninh. Tôi đành tức tốc bắt hẹn lại xe nhưng có vẻ các em vẫn không hiểu ra tầm quan trọng của vấn đề.

Một vấn đề khác là do quá háo hức thể hiện bản thân hoặc quá e sợ người lớn nên các em thường lảng lảng làm mà không báo cáo, đặt người chịu trách nhiệm vào sự đã rồi. Có lần, một nhóm khác cũng tổ chức định hướng nghề nghiệp cho học sinh ở tỉnh. Các em chạy sự kiện rất vất vả, lên kế hoạch, tập hợp nhân sự, tập huấn, xin tài trợ, xin giấy phép, quảng cáo, mời diễn giả... suốt hai tháng liền. Sự kiện hôm ấy diễn ra rất tốt đẹp, người nghe hào hứng, diễn giả hài lòng, chỉ có điều một số phụ huynh phàn nàn là địa điểm thay đổi liên tục, làm nhiều người đi tìm rất vất vả, thậm chí có người bỏ về. Đến lúc nghỉ trưa, tôi hỏi mới được biết do thiếu kinh nghiệm các em bị nơi cho thuê địa điểm hủy giữa chừng. Phòng Giáo dục tỉnh cũng không tin sinh viên nên đòi quá nhiều thủ tục, làm trong vòng hai tháng em phải chạy về làm việc chừng 20 lần. Đến lúc ấy cả tôi và nhà tài trợ đều kêu lên là “Sao không báo cho chúng tôi?” Với địa vị và kinh nghiệm của mình, chúng tôi có thể dễ dàng giúp các em nhưng các em ngại trình bày, làm suýt nữa thì hỏng việc. Không thiếu trường hợp sinh viên tự ý làm không báo cáo, khi sai sót xảy ra người tổ chức rất mệt mỏi để khắc phục. Cầm thì thương nhưng để làm thì luôn phải đau tim như vậy. Chính vì vậy khi cho sinh viên làm sự kiện, tiêu chí đầu tiên tôi đặt ra là phải an toàn. Tôi quan niệm trong thời bình, không có sự nghiệp nào đủ quan trọng để đặt con người vào hoàn cảnh rủi ro.

Trước khi lên đường đi công tác, tôi còn kịp dự buổi ra mắt chương trình tình nguyện Mùa hè Xanh, chứng kiến sự nhiệt tình háo hức của những gương mặt còn rất trẻ, đầy nhiệt huyết cống hiến cho đời. Trường đã có bề dày tình nguyện nhiều năm, được các địa phương rất tin nhiệm về tính kỷ luật, hiệu quả. Chính vì vậy, tôi hết sức bàng hoàng khi nghe tin ba nữ sinh viên trường tôi bị tai nạn trên đường đi làm tình nguyện. Các em còn quá trẻ, hai em là sinh

viên năm nhất, một em năm hai, còn đang háo hức trong môi trường mới thì đã bất ngờ phải ra đi. Tôi chưa có dịp quen biết các em vì tôi chỉ dạy từ năm ba nhưng nghe tin lòng vẫn đau như cắt.

Nhà trường đã cố gắng lo chu toàn cho các em nhưng không gì có thể xóa đi nỗi đau này. Ngay sau khi nghe tin, điều duy nhất còn lại trong đầu tôi là “tôi xin lỗi”.

Tôi không thể đại diện cho ai, chỉ nhân danh cá nhân mình mà xin lỗi. “Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách”, dù chỉ là một giáo viên không tham gia chuyến tình nguyện này nhưng tôi cảm thấy vô cùng đau buồn và tội lỗi. Mạng tràn ngập sự tiếc thương nhưng cũng rất nhiều giận dữ, thậm chí nhiều người còn đòi xóa bỏ luôn phong trào tình nguyện. Xin mọi người hãy bình tĩnh, đừng vì một sai lầm mà xóa bỏ đi công sức của các em bao năm nay. Cũng xin đừng nặng lời với sinh viên, các em đã đang vô cùng đau buồn và bối rối trước mắt mát to lớn đầu đời. Xin hãy trách chúng tôi, chúng tôi đã chưa chu toàn trong hướng dẫn, không ở bên các em lúc cần thiết... Nhà trường, Đoàn thanh niên, mỗi giáo viên và các địa phương đều phải rút kinh nghiệm sâu sắc sau vụ việc này.

Nhưng điều tôi e ngại nhất là sau sự kiện này, hoạt động ngoại khóa của sinh viên nói chung và phong trào tình nguyện nói riêng sẽ bị cản trở, sinh viên sẽ quay về làm gà công nghiệp như trước. Hãy hiểu cuộc sống luôn quá nhiều bất trắc, mới ngày 26/5/2016, hai phụ nữ đi làm về qua đập tràn ở Thái Nguyên đã bị lũ cuốn trôi. Dù là người địa phương, các chị vẫn không tránh khỏi bất trắc. Vì vậy, mong mọi người hãy đóng góp để hoạt động tình nguyện được chuyên nghiệp hơn, để những phong trào dạy kỹ năng sống hiệu quả phổ biến trên thế giới như Hướng đạo sinh (Scout) được phát triển ở Việt Nam, để các bố mẹ chuyên tâm dạy con kỹ năng sống từ nhỏ chứ không khoán trắng cho nhà trường.

Được như vậy thì phong trào tình nguyện sẽ chuyên nghiệp hơn, người trẻ sẽ sống tốt hơn và tương lai đất nước sẽ tươi sáng hơn.

Trước thềm AEC nhìn lại giáo dục Việt Nam

Sự kiện lớn nhất về giáo dục trong năm 2015 chắc chắn là việc lần đầu tiên tổ chức kỳ thi chung để tuyển sinh vào đại học. Một ý tưởng hoàn toàn tiến bộ ban đầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã kết thúc bằng sự hỗn loạn chưa từng thấy, làm cả xã hội hoang mang. Bên cạnh việc chuẩn bị chưa kỹ càng của Bộ, một lý do quan trọng gây nên tình trạng này chính là tâm lý trọng bằng cấp của người trẻ và các bậc phụ huynh. Để thoả mãn tâm lý này, trong vòng 30 năm những nhà quản lý giáo dục đã đưa giáo dục đại học của Việt Nam từ giáo dục tinh hoa, chỉ dành cho một số người được chọn lọc thành giáo dục đại trà, ai cũng có thể vào được. Số lượng đại học dân lập ồ ạt mở ra làm tấm bằng đại học vốn chỉ là ước mơ xa vời với đa số công chúng, nay trở nên không chỉ dễ dàng mà còn đa dạng về chi phí, để gần như gia đình nào cũng có thể đạt được. Nhưng nhu cầu của xã hội với người có bằng đại học chỉ có hạn nên giấc mơ khi thành hiện thực này lại không được ngọt ngào. Theo số liệu thống kê của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, người có bằng đại học chiếm tỷ lệ thất nghiệp cao nhất (hơn 20%), nhóm lao động học nghề dưới 3 tháng, trung cấp và cao đẳng nghề thất nghiệp ít nhất. Nói cách khác, bố mẹ đã đổ hàng đồng tiền của đầu tư cho con cái hơn 10 năm trời không hiệu quả bằng tấm giấy chứng chỉ học nghề ngắn hạn! Chưa kể, thực tế là cả phụ huynh và người học đều chỉ đổ vào một số ngành nghề “hot” như tài chính, kinh doanh... nên cung vượt quá cầu, trong khi rất nhiều ngành khác như môi trường, xã hội học, nông nghiệp... lại không đủ thí sinh.

Từ ngày 31 tháng 12 năm 2015, Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) là một khối kinh tế khu vực của các quốc gia thành viên ASEAN chính thức có hiệu lực. Để thành một thị trường chung, một cơ sở sản xuất và phân phối chung, AEC sẽ thực hiện tự do luân chuyển năm yếu tố căn bản: vốn liếng, hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và lao

động lành nghề. Điều đó sẽ là một thử thách khó khăn vì khi lao động các nước AEC được tự do di chuyển, làm việc, định cư và được đối xử bình đẳng tại các nước thành viên, sức ép cạnh tranh đối với lao động của nước sở tại sẽ là rất lớn.

Mặc dù thời gian đầu Việt Nam chỉ cho phép luân chuyển lao động trong 8 ngành: kiểm toán, kiến trúc, kỹ sư, nha sĩ, bác sĩ, y tá, điều tra viên và du lịch. So với toàn bộ cơ cấu nền kinh tế, lao động nhóm này chỉ chiếm số lượng rất nhỏ (1%) tổng số lực lượng lao động nên chưa có tác động rõ rệt. Nhưng về lâu dài, nếu chính người lao động trong nước không ý thức rõ “mối nguy” này thì sẽ thua ngay trên “sân nhà” bởi chúng ta khó cạnh tranh về trình độ tay nghề, chuyên môn với nhiều quốc gia trong AEC, không kể không thể tận dụng cơ hội đi làm việc ở nước ngoài. Báo cáo của Công ty Navigos Search, công bố mới đây cho rằng điểm mạnh của người Việt Nam là sự chăm chỉ và sẵn sàng học hỏi. Điểm yếu là tiếng Anh, các kỹ năng lãnh đạo, tính sáng tạo và tính trung thành, khó hợp tác và khả năng thích ứng với thay đổi thấp, làm lao động Việt Nam kém tính cạnh tranh so với khu vực.

Một mùa xuân đang đến và mùa tuyển sinh cũng đến gần. Với sức ép của AEC cũng như thực trạng thị trường lao động, rất mong các trường phổ thông cải tiến công tác hướng nghiệp, các bậc phụ huynh suy nghĩ sáng suốt, bỏ tư duy lối mòn để giúp thí sinh lựa chọn con đường đúng đắn cho mình.

Kỳ Duyên, đừng sợ!

Chào bạn, cô tân sinh viên K53 trường Đại học Ngoại thương. Không biết bạn có tham dự talkshow Chào tân sinh viên do FTU Forum thuộc Đoàn Thanh niên Đại học Ngoại thương tổ chức mà tôi là diễn giả không? Lần ấy, tôi đã nói về việc người trẻ nên có ước mơ lớn và can đảm thực hiện ước mơ ấy. Ước mơ của mỗi con người theo tôi là nên phát triển hết mức khả năng của mình để phục vụ cho bản thân và cho cộng đồng. Cái đẹp cứu rỗi thế giới và phụ nữ là phái đẹp nên tôi rất vui khi được chứng kiến những người phụ nữ có cơ hội thể hiện nhan sắc của mình, và càng vui hơn khi đó là một tân sinh viên của mái trường nơi tôi đã gắn bó gần 30 năm. Nhưng mang vương miện hoa hậu trong hai năm cũng là một nghĩa vụ rất nặng nề nên tôi muốn chia sẻ vài suy nghĩ với bạn.

Có thể bạn đã biết thi hoa hậu chỉ mới xuất hiện phổ biến ở Việt Nam từ năm 1988, với hoa hậu đầu tiên là Bùi Bích Phương. Chính vì thế xã hội Việt Nam chưa quen với việc tiếp nhận hình ảnh hoa hậu một cách đúng mức. Ở châu Âu, cuộc thi hoa hậu đầu tiên đã được tổ chức từ năm 1859 ở nước Anh nhưng thực tế người đưa cuộc thi hoa hậu lên tầm quốc tế là tỷ phú Donald Trump với cuộc thi Hoa hậu Hoàn vũ (Miss Universe) tổ chức đầu tiên năm 1952⁹. Trong khi ở phương Tây, các cuộc thi hoa hậu chủ yếu mang tính chất là sự kiện giải trí, thậm chí ở nước Anh công chúng còn thờ ơ với thi hoa hậu đến mức BBC đã không còn phát chương trình này, thì ở Việt Nam, các cuộc thi hoa hậu vẫn bị gán cho quá nhiều ý nghĩa xã hội, thậm chí là chính trị nữa. Không ở nước nào cuộc thi hoa hậu lại do cơ quan chính phủ tổ chức, và hiếm có nước nào có số lượng quan chức chính phủ tham dự vòng thi chung kết các cuộc thi hoa hậu đông đảo như ở Việt Nam. Chính vì vậy, nhiều người nhầm tưởng hoa hậu có trọng trách đại diện cho vẻ đẹp của phụ nữ Việt Nam nói chung. Thực ra, mỗi cuộc thi đều có những tiêu chí riêng của nó, như Trường ban Giám khảo cuộc thi Hoa hậu 2014 cho biết các thành viên chấm điểm theo tiêu chí “Kỹ năng giao tiếp đối thoại chiếm 40% tổng số điểm và sau đó là các phần thi áo dài,

áo tắm 20%, trang phục dạ hội 10%, trả lời ứng xử 10%, còn 20% là cho hình thể¹⁰. Như vậy cuộc thi này chủ yếu hướng tới vẻ đẹp hình thể và khả năng giao tiếp, đâu có hướng tới trí tuệ hay các đức tính khác của phụ nữ, làm sao đại diện cho vẻ đẹp đầy đủ của phụ nữ Việt được? Hơn nữa, các thí sinh không phải toàn bộ phụ nữ Việt và được chọn theo ý của một ban giám khảo. Dù có cố gắng đến đâu, không ban giám khảo nào có thể đáp ứng đúng yêu cầu của toàn thể công chúng nên người thắng cuộc chỉ là đại diện cho vẻ đẹp theo “ý hiểu” của ban giám khảo. Bạn vừa chiến thắng một cuộc thi lớn ngay đầu đời, hãy vui với chiến thắng của mình và hãy thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ bạn đã cam kết khi tham gia cuộc thi là đủ. Đừng để những người thiếu hiểu biết gây sức ép cho mình nhiều hơn cần thiết. Một cuộc thi chỉ là một cuộc chơi, nó không phải cả đời bạn.

Những năm 1988, 1990, khi mới có cuộc thi hoa hậu tôi cũng rất háo hức xem. Sau này, mỗi lần nhìn các bạn gái xinh đẹp đăng quang, tôi mừng cho các bạn cũng có, nhưng lo cho các bạn nhiều hơn. Làm người của công chúng ở một xã hội mới mở cửa như Việt Nam không dễ. Công chúng đòi hỏi ở những người ấy quá nhiều mà không cần biết những đòi hỏi ấy có hợp lý không. Ngay quan niệm về vẻ đẹp cũng vậy. Đa số người Việt vẫn ưa thích vẻ đẹp cổ truyền kiểu “mặt trái xoan, mũi dọc dừa, môi trái tim” mà quên mất mục tiêu của cuộc thi là chọn ra một đại diện tham gia tranh tài trên đấu trường thế giới. Về điểm này, Vũ Nguyễn Hà Anh – người mẫu đã có dịp tham gia nhiều cuộc thi quốc tế – cho những lời khuyên rất bổ ích¹¹. Theo Hà Anh, người đẹp Việt nếu muốn có hy vọng trong các cuộc thi hoa hậu quốc tế cần có các điểm sau:

1. Hoa hậu phải “Đẹp theo tiêu chuẩn và cái nhìn của quốc tế”, tức là gương mặt góc cạnh và ấn tượng.
2. Thân hình chuẩn quan trọng hơn gương mặt vì đóng vai trò quyết định khi trình diễn.
3. Ngoại ngữ và học vấn là yếu tố không thể thiếu vì “là hoa hậu bạn sẽ là hình ảnh và đại diện tiếng nói cho cuộc thi. Nếu thí sinh không thể nói, không tự tin giao tiếp, không có khả năng kết nối” thì “việc

được cân nhắc là nặng ký cũng không có, chưa nói đến thắng cuộc”.

Những tiêu chí này đã quá rõ ràng nếu chúng ta có theo dõi những cuộc thi sắc đẹp quốc tế, nhưng ở Việt Nam còn ít người biết nên không lạ là họ vẫn giữ quan điểm cũ. Tôi nói thật là tôi không theo dõi cuộc thi năm nay vì bận quá, chỉ xem được đoạn kết của đêm chung kết, khi chỉ còn top năm. Trong lúc mọi người đang hỏi hạp ai sẽ là hoa hậu thì cả tôi và chồng tôi đều đã thầm chọn bạn vì thấy bạn có vẻ đẹp sắc sảo kèm theo chiều cao mà tôi nghĩ là sẽ phù hợp với tiêu chí của các cuộc thi quốc tế. Sau khi được biết bạn có bảy năm học chuyên Pháp và biết tiếng Anh, tôi tin là bạn sẽ đáp ứng được yêu cầu này. Bạn còn có thành tích trong thể thao và giảm cân để duy trì thể hình tốt sau này. Đừng quá buồn vì những lời thị phi. Khi Mai Phương Thúy đăng quang, cũng rất nhiều người chê cô ấy gầy, đen, không đẹp bằng Á hậu, nhưng thực tế đã chứng tỏ cô ấy là một trong những hoa hậu có vẻ đẹp bền và quan trọng hơn là làm được nhiều việc có ích cho xã hội. Khi bạn chứng minh được khả năng và tấm lòng của mình thì mọi người sẽ hiểu thôi. Dù câu trả lời của bạn trong phần thi ứng xử không tốt nhưng tôi nghĩ bạn còn nhiều thời gian để nâng cao hiểu biết. Quan trọng là đừng bao giờ ngừng học hỏi. Thực tế cho thấy những hoa hậu có học vấn tốt sẽ đi xa và tránh được những cám dỗ mà danh hiệu và tuổi trẻ của các bạn mang lại. Hãy học hỏi từ những người đi trước hay ngay từ người trùng tên với bạn, cô Nguyễn Cao Kỳ Duyên. Sự nhân văn trong ứng xử, cách suy nghĩ tích cực và những bí quyết giữ nhan sắc của cô ấy sẽ rất bổ ích cho bạn.

Tôi tin rằng với vẻ đẹp, trí tuệ của mình, lại được gia đình yêu thương, ủng hộ, bạn sẽ thành công. Good Luck!

Tung hô Obama và ném đá Kỳ Duyên – logic kỳ quặc của người Việt

Obama là một tổng thống rất thành công trong lịch sử nước Mỹ, không chỉ vì ông đã làm tổng thống đến hai nhiệm kỳ, đồng thời là một người chồng, một người cha hạnh phúc của hai cô con gái mà còn vì những bài diễn văn lay động lòng người của ông. Một trong những chủ đề rất được hoan nghênh trong diễn văn của ông chính là bình đẳng và nữ quyền.

Trong bài diễn văn đọc trước Nhà Trắng ngày 14 tháng 6 năm 2016, ông đã đưa ra những thông điệp quyết liệt và sâu sắc về nữ quyền, làm lay động người nghe: “Đã qua rồi cái thời phụ nữ lấy chồng để dựa dẫm hay đảm bảo một cuộc sống ổn định. Ngày nay, phụ nữ dù kết hôn hay chưa, họ vẫn luôn độc lập về tài chính. Nhưng vẫn còn rất nhiều việc chúng ta cần phải làm để nâng cao nữ quyền trên khắp thế giới. Chúng ta cần hiểu, có những thay đổi không thể thực hiện được nhờ luật pháp mà sự thay đổi quan trọng nhất, khó khăn nhất, đó là thay đổi chính mình. Tất cả chúng ta vẫn còn bị ‘đóng hộp’ trong những khuôn mẫu về cách đối xử giữa đàn ông và phụ nữ”. Theo ông Obama, “Định kiến đối với phụ nữ bắt đầu từ khoảnh khắc bác sĩ siêu âm nói với người mẹ: Đó là con gái”. Là người bố của hai cô con gái, ông cảm nhận sâu sắc rằng: “Định kiến về giới tính như lưỡi dao vô hình khắc sâu vào tâm hồn các bé gái từ khi còn rất trẻ, khiến chúng cảm thấy, mình sẽ bị thua kém nếu không có ngoại hình cũng như hành xử theo một chuẩn mực nào đó. Trong thực tế, định kiến giới tính ảnh hưởng đến tất cả chúng ta, bất kể là phân biệt giới tính hay khuynh hướng tình dục”. Ông khẳng định: “Dù là đàn ông, phụ nữ, người đồng tính hay chuyển giới, chỉ cần đơn giản là chính mình mà thôi!”

Những chia sẻ của Tổng thống Obama không chỉ được người Mỹ hưởng ứng mà còn rất được công chúng Việt Nam tán thưởng. Sau chuyến thăm Việt Nam tháng Năm năm 2016, bằng tài năng diễn thuyết và sự gần gũi, ông đã trở thành thần tượng trong mắt của rất nhiều người Việt Nam, nhất là người trẻ. Tuy nhiên, điều đáng ngạc nhiên là trong khi rất nồng nhiệt ca ngợi các giá trị nhân văn ông truyền tải, một bộ phận không nhỏ người Việt lại hành xử khác hẳn, mà điển hình là trường hợp của hoa hậu Kỳ Duyên.

Có lẽ trong lịch sử thi hoa hậu ngắn ngủi của Việt Nam, hiếm có hoa hậu nào chịu nhiều thị phi như Kỳ Duyên. Ngay khi đăng quang, một bộ phận công chúng đã phản ứng vì cho rằng cô không đáp ứng chuẩn mực của họ về cái đẹp, một quan điểm rất vô lý vì đây là sự lựa chọn của ban giám khảo, vốn có nhiều điều kiện để đưa ra đánh giá chuẩn xác hơn đám đông chỉ nhìn thấy cô qua màn hình ti vi. Những tưởng theo thời gian và việc cô đăng hoàng thi đỗ Đại học Ngoại thương, mọi chuyện sẽ chìm dần theo thời gian nhưng công chúng vẫn không tha cho cô. Những scandal như chê cô nói tiếng Pháp không hay hay ngủ gục trên máy bay cũng bị lôi ra mổ xẻ. Đỉnh điểm là việc ai đó đưa lên mạng tám ảnh em đang hút thuốc trong một quán bar đã kích hoạt sự hung hăng của các ‘anh hùng bàn phím’. Mặc dù hành vi hút thuốc của em không vi phạm pháp luật, quán bar không phải nơi cấm hút thuốc nhưng một số người vẫn lên án rất gay gắt. Ban tổ chức cuộc thi tỏ ra khá bị động vì quy chế cuộc thi không có điều khoản nào về việc này. Đại diện báo Tiền Phong đã tiến hành xác minh các nguồn tin, gặp và làm việc với Hoa hậu Kỳ Duyên và gia đình, tham vấn ý kiến các chuyên gia quản lý văn hóa và pháp luật. Mặc dù Kỳ Duyên đã viết thư xin lỗi Ban tổ chức cuộc thi Hoa hậu Việt Nam 2014, lãnh đạo báo Tiền Phong và xin lỗi công khai trên trang mạng của mình về hành vi hút thuốc lá như trong đoạn băng hình nhưng ngày 5-8, hội đồng họp lần cuối và thống nhất nhận định: “Hoa hậu Việt Nam 2014 Nguyễn Cao Kỳ Duyên hút thuốc lá nơi công cộng và tụ tập với bạn bè ở nơi có khung cảnh không phù hợp là những hành vi không tương xứng với danh vị Hoa hậu Việt Nam. Điều này ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh của Hoa hậu Việt Nam cũng như cuộc thi Hoa hậu Việt Nam và bị dư luận xã hội phản ứng. Xét mức độ vi phạm cũng như

thái độ thành khẩn nhận lỗi và xin lỗi trước công luận của Hoa hậu Nguyễn Cao Kỳ Duyên, hội đồng quyết định: Khiển trách Hoa hậu Việt Nam 2014 Nguyễn Cao Kỳ Duyên vì đã có hành vi gây ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh Hoa hậu Việt Nam cũng như cuộc thi Hoa hậu Việt Nam; yêu cầu Hoa hậu Nguyễn Cao Kỳ Duyên phải chấn chỉnh hành vi, lối sống, tích cực cải thiện hình ảnh của mình trước công chúng. Đồng thời, báo Tiền phong cũng đề nghị Ban tổ chức cuộc thi Hoa hậu Việt Nam 2016 không sử dụng hình ảnh và không để Hoa hậu Nguyễn Cao Kỳ Duyên tiếp tục đồng hành với các sự kiện tiếp theo của cuộc thi.”

Bản thân tôi là người không ủng hộ việc hút thuốc, trong gia đình không ai hút thuốc, khách đến nhà cũng được yêu cầu không hút thuốc để không ảnh hưởng đến người khác, nhưng khi nghe quyết định này tôi rất bất bình. Thống kê năm 2014 cho thấy Việt Nam là quốc gia có tỷ lệ hút thuốc lá cao nhất thế giới với khoảng 50% nam giới trưởng thành nghiện thuốc. Rất nhiều người chê trách Kỳ Duyên hút thuốc lá, kể cả thành viên ban tổ chức, vì lý do gì họ có thể chê trách em nếu không phải là dấu hiệu của việc vi phạm Mục 3, Điều 7 của Luật Bình đẳng giới trong chính sách của Nhà nước về bình đẳng giới? Đành rằng hút thuốc là việc không nên nhưng đó là quyền tự do cá nhân của em, ta có thể nhắc nhở, khuyên nhủ chứ không có quyền cấm, và nhất là không có quyền xử phạt em. Ban tổ chức cuộc thi là những người đã trưởng thành, có vị trí xã hội, chính họ đã mời các cô bé mới lớn đến tham dự cuộc thi và chính họ đã lựa chọn các bạn để trao vương miện, sao khi các bạn gặp trở ngại, họ lại chỉ biết hùa theo đám đông để kết tội các bạn? Ở nước ngoài, Ban Tổ chức các cuộc thi hoa hậu đều phải có ekip để huấn luyện, hướng dẫn và bảo vệ hình ảnh cho các thí sinh trong và sau cuộc thi. Ở Việt Nam, có vẻ các thí sinh hoàn toàn phải tự lo. Trong hoàn cảnh xã hội ít giao tiếp, thiếu chuẩn mực ứng xử, việc các hoa hậu, á hậu liên tiếp gặp scandal là chuyện đương nhiên. Điểm kỳ quặc nhất là ngoài việc yêu cầu Hoa hậu Nguyễn Cao Kỳ Duyên viết bản cam đoan không còn hành vi nào không phù hợp với danh vị Hoa hậu Việt Nam như dư luận đồn thổi, đại diện gia đình cũng phải xác nhận vào bản cam đoan này trong khi cô đã đủ tuổi thành niên từ hai năm nay!

Không biết cộng đồng và ban tổ chức săn đuổi cô bé với tư duy phong kiến, lạc hậu như vậy, có ai đọc lại những lời văn đơn giản mà thấm thía của vị tổng thống được ngưỡng mộ trên toàn thế giới này không:

“Cần bỏ ngay suy nghĩ, cứ con gái là phải dịu dàng, hiền thực, còn con trai phải mạnh mẽ, quyết đoán cũng như từ bỏ suy nghĩ “phụ nữ là phần thưởng cho đàn ông”. Chúng ta cần thay đổi thái độ về sự xuất hiện của người phụ nữ, cũng như “dạy” những người đàn ông không cảm thấy kém cỏi khi phụ nữ thành công hơn mình. Chúng ta cần thay đổi thái độ thiên vị, khen ngợi một người cha biết thay tã cho con, nhưng lại chỉ trích người mẹ đang phải vật lộn nơi công sở.”

Hoa hậu hay á hậu cũng chỉ là danh xưng của một cuộc thi, các em chỉ có trách nhiệm tuân thủ nội quy cuộc thi đó, không thể đại diện cho tất cả phụ nữ mọi vùng miền, càng không thể làm vừa lòng tất cả mọi người. Uy tín của một cuộc thi sắc đẹp không chỉ nằm ở chỗ chọn được người phù hợp nhất với tiêu chí của cuộc thi mà còn ở chỗ bảo vệ được sự lựa chọn của mình. Thật kỳ lạ là trên website của cuộc thi hoa hậu được quảng bá là lâu đời nhất và uy tín nhất ở Việt Nam lại không hề có tiêu chí lựa chọn thí sinh. Tuy nhiên, qua các cuộc thi, có thể thấy tiêu chí ban tổ chức hướng tới là chọn những thí sinh không chỉ có nhan sắc mà còn có trí tuệ, bản lĩnh và lòng nhân ái.

Không biết thông qua vụ xử phạt này, ban tổ chức có đạt tiêu chuẩn ấy không?

Đau đầu vì văn hóa ứng xử

Thời gian gần đây, ngày càng nhiều lời than phiền về văn hóa ứng xử của người Việt. Niềm tự hào của người Hà Nội “Chẳng thơm cũng thể hoa nhài/Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An” có vẻ cũng không còn đúng nữa với những hình ảnh người dân cướp hoa anh đào, giật đổ cổng trường, xả rác bừa bãi nơi công cộng... Tình hình đã báo động đến mức tháng 1 năm 2015, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội phải đưa ra đề án “xây dựng hệ thống quy tắc ứng xử trong cơ quan, đơn vị cộng đồng dân cư thành phố Hà Nội”, dự kiến sẽ hoàn thành vào tháng 11 năm 2015. Tuy nhiên, xung quanh đề án này có rất nhiều tranh cãi, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng việc làm này thiếu cơ sở khoa học. Văn hóa không phải lĩnh vực có thể dùng sự áp đặt mà cần có môi trường lành mạnh để hình thành và phát triển. Bản thân TS. Mai Đức Anh, Phó Chủ nhiệm bộ môn Khoa học xã hội nhân văn và kinh tế – Đại học Quốc gia Hà Nội – chủ trì đề án cũng nói: “Bất kỳ một đề tài nghiên cứu nào để áp dụng vào đời sống thì vẫn còn những khoảng trống nhất định. Chính vì vậy, chúng tôi chỉ kỳ vọng đóng góp thêm vào việc xây dựng nếp sống lành mạnh, lịch sự của người dân thủ đô mà thôi”.

Thực ra trên thế giới, việc xây dựng bộ quy tắc ứng xử rất phổ biến. Theo Wikipedia, quy tắc ứng xử (Code of Conduct) được hiểu là “một bộ quy tắc nhằm phác thảo tiêu chuẩn, quy tắc và trách nhiệm trong xã hội trong hành xử thực tế của cá nhân, tổ chức hay đảng phái. Quy tắc ứng xử thông thường gắn với các khái niệm như đạo đức, danh dự hay tôn giáo.”

Năm 2007, Liên đoàn Kế toán Quốc tế (International Federation of Accountants) đưa ra khái niệm khác, cụ thể hơn: “Bộ quy tắc ứng xử là những nguyên tắc, giá trị, chuẩn mực hoặc những quy tắc ứng xử để hướng dẫn việc ra quyết định, quy trình và hệ thống của một tổ chức nhằm (a) đóng góp cho phúc lợi của những người hưởng lợi chính của tổ chức ấy, và (b) tôn trọng quyền của tất cả những người chịu ảnh hưởng bởi công việc của tổ chức.”

Các công ty lớn trên thế giới đều có bộ quy tắc ứng xử của mình như Coca Cola, Unilever... Đây là văn bản nhân viên phải được học trước khi làm việc ở công ty để đảm bảo cho uy tín của công ty.

Nổi tiếng nhất có lẽ phải kể đến Tuyên bố Geneva (Declaration of Geneva) và Tuyên bố Helsinki (Declaration of Helsinki) do Hiệp hội Y khoa Thế giới đưa ra nhằm cam kết về mục tiêu nhân văn của ngành Y, nhất là sau những thí nghiệm vô nhân đạo của Phát xít Đức trong Thế chiến thứ hai.

Như vậy, chúng ta có thể thấy bộ quy tắc ứng xử là rất cần thiết và phổ biến nhưng chỉ trong phạm vi tổ chức và ngành, vì đặc trưng công việc của ngành hay tổ chức ấy. Việc xây dựng quy tắc ứng xử cho địa phương chưa từng có tiền lệ và khó khả thi vì phạm vi quá rộng và lĩnh vực quá đa dạng. Quy tắc ứng xử ở đây được hiểu là chuẩn mực xã hội (social norms) và nó là một phần của văn hóa. Theo ông Frederico Mayor, Tổng Giám đốc UNESCO: “Văn hóa bao gồm tất cả những gì làm cho dân tộc này khác với dân tộc khác, từ những sản phẩm tinh vi, hiện đại nhất cho đến tín ngưỡng, phong tục, tập quán, lối sống và lao động.” Theo quan niệm này, văn hóa – trong đó có văn hóa ứng xử – hình thành vì lẽ sinh tồn và mục đích của cuộc sống. Nói cách khác, môi trường sống khác nhau sẽ tạo nên nét đặc trưng cho văn hóa nói chung và văn hóa ứng xử nói riêng của từng dân tộc. Văn hóa ứng xử sẽ bao gồm những chuẩn mực xã hội về mọi hành vi của con người như trang phục, cách nói năng, cử chỉ, ăn uống... trong quan hệ với người khác, đặc biệt là ở nơi công cộng. Chúng ta cần làm rõ những khái niệm này để có thể tìm ra nguyên nhân của sự khủng hoảng văn hóa trong thời gian gần đây và đưa ra cách giải quyết.

Theo dịch giả Bùi Văn Nam Sơn trong buổi tọa đàm do *Doanh nhân Sài Gòn cuối tuần* tổ chức năm 2013 thì: “Nền tảng của văn hóa ứng xử chính là những giá trị và chúng ta đang bị khủng hoảng về giá trị thực sự, trước hết là sự xung đột giữa những giá trị cổ truyền với vai trò quan trọng của Nho giáo, với xã hội xã hội chủ nghĩa và một xã hội hội nhập hiện nay. Nếu không chọn được những giá trị nền tảng, mà để cho những giá trị hoang dã là quyền lực, tiền bạc,

hưởng thụ và danh vọng ảo thống trị thì dần dần chúng sẽ phá đi những nền tảng văn hóa tốt đẹp của xã hội.”

Khi hệ thống giá trị cũ bị dẹp bỏ, giá trị mới chưa xác định được nên nhiều người đành phải bám vào cái mà người ta cho là cụ thể nhất, dễ cảm nhận nhất là đồng tiền. Nhưng khi đồng tiền được tôn vinh, lấn át mọi giá trị khác thì khái niệm “có tiền” và “có văn hóa” không còn song hành. Điều nguy hiểm nhất là càng có nhiều tiền, người ta càng dễ trở thành người của công chúng, có tầm ảnh hưởng đối với xã hội, những biểu hiện thiếu văn hóa của họ sẽ lan truyền rất nhanh, gây ảnh hưởng hết sức tai hại với cộng đồng, làm văn hóa xã hội càng xuống cấp như nhiều ví dụ trong thời gian gần đây của những người nổi tiếng. Những tin kiểu ‘siêu đám cưới’, ‘bước vào showbiz’ của những đại gia làm giàu không nhờ trí tuệ, những lùm xùm tố nhau về danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” của những người đáng ra phải là mẫu mực về ứng xử trong xã hội càng làm giới trẻ mất niềm tin.

Theo nhà nghiên cứu Vương Trí Nhàn thì gốc rễ của vấn đề là “lòng tham” và “sự trì trệ, không chịu sửa chữa”. Theo ông thì “Người Việt càng giàu thì càng tham, càng xấu hổ hơn khi người Việt chỉ tham những thứ tầm thường nhỏ mọn. Cái tham này tôi nghĩ không phải chỉ do cơ chế thị trường bây giờ mà nó là ung nhọt lâu rồi. Bây giờ thì từ sự tham, thầy tham, dân tham, quan tham... Ai cũng vơ vét cho mình”. Cơ chế xã hội không đảm bảo sự công bằng nên lòng tham càng có đất phát triển như việc “cướp hoa” năm nào cũng tái diễn, không chỉ ở Hà Nội mà cả ở thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng dân tộc nào cũng có tính xấu, điều làm ứng xử của người Việt ngày càng “xấu xí” là vì “người Việt thường viện ra những lý do để giải thích cho cái sai của mình. Người ta đưa ra lý do nghèo để đi ăn trộm, đói để đi ăn cắp... hay tại vì thế này, tại thế kia nên tôi như thế... Mà ngay cả trong cách lý giải cũng thể hiện cái nhìn ngắn, thiếu suy nghĩ, bỏ qua luân thường đạo lý phép tắc xã hội.”

Kim chỉ nam của quy tắc ứng xử phải là:

1. Tôn trọng sự tự do lựa chọn của con người, nghĩa là mỗi cá nhân có quyền tự do lựa chọn cách ăn mặc, ứng xử vì “Diversity is the

Beauty – Đa dạng là Đẹp”, miễn là...

2. ... Không làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của người khác và của xã hội. Ví dụ: cá nhân có quyền hút thuốc lá nhưng khi hút ở nơi công cộng, làm ảnh hưởng đến những người khác thì không thể chấp nhận.

3. Với những địa phương có truyền thống văn hóa lâu đời như Hà Nội thì cần nâng cấp lên thành văn hóa ứng xử tức là cần có hành xử đẹp mắt, như ngoài việc tôn trọng quyền lợi hợp pháp của người khác và của xã hội, còn cần có sự tinh tế trong cách ăn mặc, ứng xử để giữ gìn và xây dựng truyền thống cho Hà Nội.

Muốn giải quyết tình trạng này, trước hết chúng ta cần cải thiện bắt đầu từ thế hệ trẻ và bắt đầu phải là từ gia đình vì đây mới là nơi trẻ học được những giá trị sống thực sự và những kỹ năng sống trong cuộc đời. Các bậc cha mẹ trước hết phải làm gương cho con, không thể bố mẹ vượt đèn đỏ khi chở con, xui con quay cóp cho khéo, nhận tiền tham nhũng tại nhà... mà làm gương cho con được. Thực tế cho thấy, dù hoàn cảnh xã hội có tha hóa đến đâu, nếu giữ được nếp nhà thì người trẻ sẽ có bản lĩnh đối phó với cái xấu và sẽ tiến xa như gia đình dịch giả Trịnh Lữ¹², nhà văn Vũ Ngọc Phan¹³...

Nhà trường cũng cần định hình những phong cách văn hóa ứng xử phù hợp và đưa vào nội dung giảng dạy cho học sinh các cấp thông qua những hình ảnh, tình huống, câu chuyện cụ thể để hướng dẫn các em cách ăn mặc, ứng xử trong giao tiếp như: thế nào là trang phục phù hợp khi đi học, đi dã ngoại, đi nhà hát...; cách ăn uống, chào hỏi, cư xử khi đến nhà bạn, khi đến nơi công cộng... Bên cạnh đó, những địa điểm như nhà hát, thư viện, trung tâm mua sắm cần có quy tắc ứng xử rõ ràng cho cả người tham dự và nhân viên. Ai trong chúng ta cũng đã từng nhiều lần chứng kiến người lớn mặc đồ ngủ, đồ mặc ở nhà đến nhà hát, hút thuốc lá vút ra sàn... nhưng nhân viên cũng thờ ơ để mặc. Nếu không có cơ chế bắt buộc thì hành thì văn hóa ứng xử sẽ không thể nhân rộng, thậm chí ngày càng thui chột đi.

Các nhà văn hóa có thể tổ chức các khóa dạy văn hóa ứng xử cao cấp hơn cho thanh thiếu niên và mọi người quan tâm như cách tặng hoa cho bố mẹ, cho bạn gái, người yêu, cách bày bàn ăn khi mời khách... Trong bối cảnh toàn cầu hóa, cũng cần có những khóa dạy cách mặc trang phục, ăn uống kiểu phương Tây để mọi người khỏi ngỡ ngàng khi tiếp xúc với người nước ngoài, dạy khiêu vũ... Trung Quốc đã từng tổ chức nhiều khóa học kiểu này và rất thành công.

Các phương tiện thông tin đại chúng cũng có thể xây dựng các chương trình thực tế xung quanh chủ đề này. Thực tế cho thấy, người trẻ rất khát khao học văn hóa ứng xử, chỉ là không biết học ở đâu và thế nào là chuẩn mực. Vì vậy, những chuyên đề như thế này của báo *Nhân Dân* rất đáng được hoan nghênh và cần được nhân rộng hơn.

Hallyu¹⁴ và chủ nghĩa thần tượng ở Việt Nam

Thế hệ 6x chúng tôi không có thần tượng giải trí. Thần tượng của chúng tôi là các vị lãnh đạo, anh hùng dân tộc như bác Hồ, bác Tôn hoặc những người sống quanh mình như cô giáo, bố mẹ... Việc tôn sùng thần tượng của chúng tôi cũng rất chừng mực và đơn giản như cam kết tuân theo các lời dạy của lãnh tụ, bố mẹ, thầy cô hoặc mơ ước gặp họ... Những biểu hiện tình cảm thái quá thường bị xung quanh chê cười, thậm chí quy kết cho những động cơ không lành mạnh nên chúng tôi thường phải che giấu. Tôi còn nhớ năm 13 tuổi, tôi và cô bạn thân rất ái mộ một thầy giáo dạy Toán vì thầy dạy giỏi, hết lòng vì học sinh và còn vì do thầy vốn là con nhà tư sản nên chịu nhiều thiệt thòi. Hằng ngày chúng tôi thường tìm cách đi về cùng thầy, hay chăm lo nước uống, mang sách vở cho thầy... Tình cảm của chúng tôi rất trong sáng vì thầy đã gần 40, lại đã có vợ con và cả lớp rất quý vợ con thầy, nhưng chúng tôi vẫn phải che giấu ngay cả với gia đình vì sợ bị hiểu lầm là tìm cách lấy lòng thầy hay thậm chí là có tình cảm thiếu trong sáng. Lúc ấy, tôi rất khổ tâm vì không biết chia sẻ cùng ai, do không thấy ai xung quanh có hành vi tương tự. Các bạn tôi đều mê tài tử điện ảnh, hay để ý các anh lớp trên, còn tôi chỉ yêu quý và lo lắng cho thầy giáo của mình. Lâu dần bố mẹ tôi cũng biết chuyện nhưng cũng không biết làm thế nào, chỉ khuyên tôi cố gắng học để làm thầy vui. Nếu có kiến thức về nhu cầu “thần tượng” của tuổi teen, cả tôi và gia đình, có thể cả thầy giáo cũng tránh được nhiều lúng túng.

Lần đầu tôi nhận ra tác dụng to lớn của “thần tượng” là năm tôi khoảng 19 đến 20 tuổi, khi học năm thứ hai đại học ở nước ngoài, được xem phim về Elvis Presley. Phim quay cảnh một buổi biểu diễn của ông hoàng nhạc Rock, khi chàng vừa nhảy vừa hát trên sân khấu trước một đám đông khán giả phấn khích cao độ. Đỉnh điểm là cuối bài hát, trong tiếng vỗ tay như sấm dậy, chàng ném khăn từng phụ kiện trên người như găng tay, mũ, khăn... cho khán giả.

Mọi người lao vào tranh nhau, một cô bé tàn tật cũng cố lặn xe đuổi theo chiếc khăn mà bị giật mất, làm cô úa nước mắt vì tiếc. Từ trên sân khấu, nhìn thấy cảnh ấy, Elvis đã cởi áo khoác ném cho cô bé. Cô bé cảm động vừa ôm choàng món quà quý giá vừa khóc nức nở. Nhìn dáng điệu hạnh phúc đến ngổ ngàng của cô, có thể tin cô sẽ trân trọng món quà này hết đời và nếu cần thiết, cô sẵn sàng xả thân vì thần tượng của mình.

Lúc đó, tôi rất ngạc nhiên vì tôi nghĩ những tình cảm trân trọng như vậy chỉ nên dành cho danh nhân, lãnh tụ hay cha mẹ, thầy cô giáo của mình, chứ không phải để giành cho các nhân vật giải trí. Nhưng khi tiếp xúc với bạn bè cùng lứa ở nước ngoài, tôi mới thấy ai cũng say mê, thần tượng một ngôi sao nào đó. Các bạn sẵn sàng sưu tập mọi bài viết, tranh ảnh về thần tượng của mình, vượt chặng đường xa xôi để xem phim, dự show có thần tượng, ăn mặc theo gu của thần tượng... Nam ca sĩ Karel Gott, diễn viên Meryl Streep, Tom Cruise hay công nương Diana... là thần tượng của thế hệ 6x, 7x ở Đông Âu thời ấy. Thần tượng có vai trò rất lớn trong việc định hình tính cách, sở thích của các bạn nhưng không ai chê trách gì. Sau này tôi mới hiểu, trong khi Việt Nam coi phim ảnh, ca nhạc hay thậm chí cả văn học... chỉ là để giải trí mua vui, còn với phương Tây đó là thức ăn tinh thần, có tác dụng bồi bổ cho tâm hồn con người. Chính vì vậy, các bạn thoải mái công khai tình cảm với thần tượng, với gia đình, bạn bè; những bạn có chung thần tượng cũng lập fan club; bố mẹ, người lớn cùng chia sẻ kỷ niệm ngày trẻ của họ và chỉ chán chường khi sự sùng mộ có chiều hướng quá đà. Đời sống tinh thần của thế hệ trẻ Đông Âu thời ấy khá phong phú, sách vở, phim ảnh, âm nhạc,... khá đa dạng nên thần tượng chỉ là một trong nhiều khía cạnh đời sống tinh thần của họ. Có lẽ nhờ sự thoải mái và đa dạng ấy nên trừ một số trường hợp thái quá thường xảy ra với những cá nhân có đời sống tinh thần mất thăng bằng, với hầu hết những người trẻ mà tôi chứng kiến, tình cảm với thần tượng sẽ chỉ còn là kỷ niệm đẹp khi họ trưởng thành.

Ở Việt Nam, hội chứng thần tượng chỉ chính thức xuất hiện cùng với làn sóng Hallyu, khi hình ảnh các diễn viên, ca sĩ Hàn Quốc tràn ngập các phương tiện giải trí của Việt Nam. Bộ phim đầu tiên của

Hàn Quốc đổ bộ vào Việt Nam là “Mối tình đầu”, đã làm kinh ngạc không chỉ công chúng mà cả giới làm phim Việt Nam về kịch bản không khuôn cứng, giáo điều, cảnh quay đẹp và nhất là vẻ đẹp tự nhiên của nữ diễn viên chính. Trước khi phim ấy được chiếu trên ti vi vào khung giờ từ 17 giờ đến 18 giờ, kiểu trang điểm da trắng, môi đỏ, mắt xanh của các minh tinh phim Đài Loan và Hong Kong đang là hình mẫu mơ ước cho phụ nữ Việt. Nhưng chỉ sau khi vài tập phim Mối tình đầu, toàn thể các cô gái Việt Nam đều chạy theo một trang điểm “tóc nâu, môi trầm” của nữ diễn viên chính. Mấy chục năm bị bó hẹp trong văn hóa tuyên truyền, thậm chí đến thời trang và thẩm mỹ cũng đơn điệu nên khi những bộ phim Hàn Quốc với những hình ảnh trai xinh, gái đẹp, cảnh quay lãng mạn đẹp mê hồn, nhất là khi K-pop với giai điệu du dương, các ca sĩ xinh đẹp, sành điệu, nhảy giỏi hát hay tràn vào, không thể trách giới trẻ Việt hoàn toàn bị mê hoặc. Thời gian ấy Hallyu đã làm mưa làm gió trên thị trường châu Á và bắt đầu lan ra thế giới, ngay cả những thị trường khó tính như Nhật Bản và Pháp, nhưng những thông tin ấy còn xa lạ với Việt Nam. Khác với xã hội các nước đi trước đã quen với văn hóa giải trí đa sắc màu, người trẻ Việt lần đầu đối diện với công nghiệp giải trí bài bản, trong khi thức ăn tinh thần lại quá nghèo nàn nên hội chứng thần tượng có phần lạm hơn các nước khác. Hàng loạt bài báo đưa tin fan của các ban nhạc, nghệ sĩ, diễn viên Hàn Quốc vạ vật mấy ngày ở sân bay chờ đón thần tượng của mình. Năm 2012, nổi lên một cuộc tranh cãi khi nhà thơ Đỗ Trung Quân phê phán fan của Bi Rain hôn lên chiếc ghế anh ngồi là “làm đất nước xấu hổ”, còn các fan K-pop thì chê ông khát khe, “nâng quan điểm” không cần thiết. Hầu hết người lớn và nhất là truyền thông chính thống đều ủng hộ nhà thơ, những tiếng nói phản kháng rằng thời nào có thần tượng thời ấy, có cách thể hiện riêng; rằng trừ số ít những fan cuồng, đa phần fan Hallyu đều cư xử đúng mức và vẫn là “con ngoan trò giỏi”... đã rơi vào quên lãng. Nhìn lại tôi buồn lòng nhận ra, dù đã hơn 30 năm, quan niệm của xã hội Việt về nhu cầu thần tượng chính đáng của người trẻ vẫn không cởi mở hơn được bao nhiêu. Đỉnh điểm là câu chuyện cuộc tranh cãi giữa cô con gái và mẹ, khi cô xin mẹ năm triệu để đi xem Music Band. Như cô kể thì ban đầu mẹ lập lờng đồng ý nhưng đến ngày bán vé thì lại mắng cô là “dở hơi, rồ”, lại còn sỉ nhục thần tượng của cô bằng những lời khó

nghe và “thách” cho cô năm triệu rồi muốn đi đâu thì đi, làm cô gái lên mạng phản pháo lại mẹ với những lời khiêu khích. Đáng buồn là mọi quan điểm của người lớn đều chỉ tập trung phê phán cô gái mà không nhận ra sai lầm chính là ở người mẹ, khi đã không trò chuyện, giải thích cặn kẽ với con, lại còn làm điều hết sức sai lầm là xúc phạm thần tượng của con và đuổi con đi.

Đã có ai từng đặt câu hỏi: Vì sao K-pop và Hallyu được sùng mộ ở rất nhiều nơi trên thế giới, những hiện tượng như thể hiện tình cảm thái quá, săn đuổi thần tượng khắp nơi... nhưng chỉ bị phê phán ở Việt Nam? Trên khắp thế giới, những fan K-pop từ những năm 90 giờ đã trưởng thành, nhiều bạn thành đạt và hạnh phúc, không có bằng chứng gì về những đam mê thời trẻ có ảnh hưởng xấu đến đời họ. Phải chăng sự thiếu hiểu biết, chia sẻ nhu cầu chính đáng về thần tượng của người trẻ mới là nguyên nhân chính làm người trẻ trở nên thái quá? Sự thiếu hiểu biết về Hallyu, vũ khí hiệu quả nhất của người Hàn trong việc tạo nên “kỳ tích sông Hàn”, coi nhẹ vai trò các sản phẩm văn hóa, văn nghệ, thiếu thông cảm với người trẻ... của đa phần người lớn và các phương tiện truyền thông phải chăng là một trong những nguyên nhân làm số lượng người trẻ tự tử hàng năm tăng cao và Việt Nam trở thành quốc gia hàng đầu về số lượng nạn phá thai tuổi vị thành niên?

Khổng Tử và Google

Không thể phủ nhận, văn hóa Việt Nam chịu ảnh hưởng rất nhiều của văn hóa Trung Hoa, nhân vật có ảnh hưởng lớn nhất có lẽ là Khổng Tử, người thầy được cả Trung Quốc và Việt Nam, dù có những giai đoạn thăng trầm, tôn là “vạn thế sư biểu” – Người thầy của muôn đời. Nhưng tôi tin là nếu còn sống, Khổng Tử chắc phải rất căm ghét một đồng nghiệp người Anh, Sir Timothy John Berners-Lee – là người sáng tạo ra mạng WWW và đặc biệt là hai sinh viên nghịch ngợm Larry Page và Sergey Brin của trường Stanford vì đã dám tạo ra Google. Đây quả thật những tội lỗi tày trời, làm ảnh hưởng to lớn đến uy danh của Khổng Tử và hệ thống giáo dục mà ông đã tạo ra trong suốt hơn 2000 năm qua.

Làm sao mà không tức giận được khi mà trước thế kỷ 20, tất cả mọi học sinh đều phải học chữ Thánh hiền trên những cuốn sách từ vài ngàn năm truyền lại mà mở đầu là *Tam tự kinh*. Học sinh được đánh giá theo mức độ viết chữ đẹp và khả năng học thuộc lòng những gì thầy nói. Mọi lời do thầy thốt ra đều được coi là “khuôn vàng thước ngọc” và nguồn kiến thức duy nhất là qua những cuốn sách thầy đưa ra. Do thiếu thốn sách nên nhiều khi chỉ thầy có, học sinh buộc phải chép lại những gì thầy cho đọc. Chữ Hán lại rất phong phú và phức tạp, học từ nào biết từ nấy nên gặp từ mới chỉ có nước chờ thầy chỉ dẫn, thầy nói sao biết vậy, tuyệt đối căm phản ứng. Thời ấy, con đường tiến thân duy nhất là thi đỗ làm quan nên nghề làm thầy rất được trọng vọng. Truyện cười dân gian đã kể về những thầy giáo dạy sai, tham ăn tục uống nhưng học sinh cũng chỉ dám cười sau lưng chứ không bao giờ dám cãi lại thầy, nếu không muốn ăn roi mây quắn đít. Đây chính là thời hoàng kim của đạo Khổng.

Đến thời dân chủ cộng hòa, “rượu cũ bình mới” dù nội dung học hành có phong phú hơn nhờ cập nhật chương trình đào tạo thời Pháp thuộc và từ các nước xã hội chủ nghĩa nhưng cách học thì vẫn tương tự, tức là hoàn toàn phụ thuộc vào sự truyền đạt của người thầy. Là nước nghèo, nhất là trong thời chiến, sách và tài liệu

đều khan hiếm, nên việc giảng bài của thầy vẫn được coi nguồn kiến thức chính. Ảnh hưởng của Khổng giáo cũng ngăn cản học sinh phản ứng lại thầy cô vì “nhất tự vi sư, bán tự vi sư”, hơn nữa trong trường cũng không có cơ chế để người học lên tiếng, thành ra việc học vẫn theo kiểu “lấy người thầy làm trung tâm”. Tôi còn nhớ hồi học lớp 6, cô giáo cho học bài thơ “Vào hè” của Nguyễn Khuyến, trong đó có câu “Đầu cành kiểng ban oanh thỏ thẻ”, cô giáo giải thích đây là con chim tên “kiểng ban oanh” hót ở đầu cành cây. Khi nghe tôi đọc ở nhà, mẹ tôi hoảng quá phải sửa lại là “Đầu cành kiểng ban oanh xao xác” và giải thích như vậy mới phù hợp với câu tiếp theo là “Trong tối đua bay đóm lập loè”. Tuy sửa cho con nhưng mẹ tôi vẫn dặn là đến trường đừng nói lại với cô, kẻo cô giận thì nguy. Môi trường học tập ấy đã giúp cho nghề giáo dù thanh bần nhưng vẫn được nhiều người lựa chọn vì ổn định, ít rủi ro và lại được xã hội tôn trọng. Vì cả xã hội đều tin như vậy nên tôi cũng yên trí đó là chân lý.

Đến khi ra nước ngoài tôi mới biết giảng viên ở các nước phương Tây không có được sự trọng vọng như vậy. Ở các nước này, giáo dục chỉ là một nghề như mọi nghề khác, người thầy chỉ là người cung cấp dịch vụ. Họ vẫn được học sinh tôn trọng vì tuổi tác, kiến thức, vì kỷ luật nhà trường nhưng sẽ không được sự trọng vọng và ‘miễn nhiệm’ với mọi trách cứ như giáo viên ở các nước theo đạo Khổng như Việt Nam, Trung Quốc hay Hàn Quốc. Vì vậy, các giảng viên phương Tây qua dạy ở Việt Nam ban đầu thường khá lúng túng trước sự chăm sóc của học viên vì không quen với cách đối xử như vậy. Một số người thậm chí e ngại vì sợ bị mua chuộc, hối lộ... Chính vì thế, Cross Cultural Teaching – giảng dạy xuyên văn hóa – từ lâu đã thành môn học bắt buộc trong nhiều trường sư phạm ở phương Tây.

Nhưng khi quay về Việt Nam năm 1986, tôi mới biết Khổng Tử vẫn còn ngự trị ở Việt Nam và lời thầy cô giáo vẫn là khuôn vàng thước ngọc. Nhờ vậy nhiều phụ huynh vẫn hướng con cái, nhất là con gái làm giáo viên, trong đó có bố mẹ tôi. Tuy nhiên, cả bố mẹ tôi và cụ Khổng đều không biết rằng, thời huy hoàng khi giáo viên là người độc quyền kiến thức đã chính thức chấm dứt vào năm 1991, với sự

ra đời của mạng World Wide Web (WWW) ở châu Âu chứ không phải ở Mỹ như nhiều người nhầm tưởng. Dù Internet đã được ra đời từ 30 năm trước đó với mạng ARPANET nhưng chỉ được dùng trong Bộ Quốc phòng Mỹ. Chỉ với WWW, mọi máy tính trên thế giới đều có thể được kết nối và thông tin được trao đổi với tốc độ chưa từng có trước đó. Nhờ vậy kiến thức và thông tin nhanh chóng được cập nhật, người thầy đã mất địa vị độc tôn. Điều nguy hiểm hơn nữa là tuổi trẻ luôn nhanh chóng cập nhật với cái mới trong khi giáo viên lại thua kém học sinh của mình trong lĩnh vực này. Chính vì vậy, người thầy không cẩn thận sẽ lâm vào thế bí khi bị học sinh so sánh với những gì chúng đọc được trên mạng.

Nhưng địa vị độc tôn này chỉ hoàn toàn sụp đổ vào năm 1998 với sự ra đời của Google, công cụ tìm kiếm thông tin hiệu quả nhất trên mạng. Kể từ lúc ấy, mọi kiến thức, mọi thông tin đều có thể dễ dàng tìm thấy trên mạng, mới hơn, nhiều hơn, phong phú hơn bất kỳ những gì người thầy nào có thể cung cấp. Trong môi trường giáo dục cổ truyền, người thầy đóng vai trò truyền đạt, giảng giải, kiểm tra, học sinh không có hoặc chỉ có rất ít sự lựa chọn giáo viên. Tôi còn nhớ khi mới bắt đầu được tiếp cận với kiến thức kinh doanh kiểu phương Tây, những cuốn sách của Michael Porter hay Philip Kotler là ước mơ của tôi và tôi không dám mơ đến ngày được nghe họ giảng. Nhưng trong môi trường giáo dục thời Internet, mọi người đều dễ dàng tìm thấy các bài giảng của họ trên Youtube, những chương trình giáo dục trực tuyến có thể chuyển mọi thắc mắc của học viên cho họ và nhanh chóng nhận được lời giải đáp. Thay vì chỉ giới hạn trong số giáo viên quanh mình, học những gì nhà trường yêu cầu mọi người học đều có thể lựa chọn giảng viên và học những gì mình tự lựa chọn. Thậm chí quyền to nhất của nhà trường là cấp bằng cũng dễ dàng bị tước bỏ vì có rất nhiều trường học dạy trực tuyến trên thế giới sẵn sàng cấp bằng cho bạn, chỉ cần bạn hoàn thành chương trình đào tạo hay đơn giản hơn là qua được kỳ kiểm tra của nhà trường. Những giáo viên tội nghiệp được đào tạo trong tinh thần đạo Khổng như chúng tôi hoàn toàn ngỡ ngàng, không biết làm gì để đối phó với chàng khổng lồ Google trẻ trung. Dù Việt Nam “may mắn” luôn đi chậm hơn thế giới vài nhịp nhưng Internet đã xóa nhòa mọi khoảng cách và bắt đầu cho chúng tôi thấy

sức mạnh như vũ bão của mình. Tôi nhớ ngay đầu những năm 2000, trong một buổi tọa đàm về cải cách giáo dục, một sinh viên đã đặt câu hỏi cho một quan chức Bộ Giáo dục, hình như là một vị thứ trưởng: “Thưa Thứ trưởng, xem trên website của các trường đại học ở Singapore, Malaysia, em thấy họ đều dùng chương trình của các trường đại học nổi tiếng trên thế giới như Harvard, Oxford..., vì sao Việt Nam không làm theo cách này mà cứ loay hoay cải tiến mãi vậy?” Tôi nhớ vị đó đã toát mồ hôi vì câu hỏi này và chỉ trả lời loanh quanh là nên giữ bản sắc gì đó. Nếu không có Internet, hẳn Bộ Giáo dục đã không phải đối mặt với những tình huống khó xử như vậy! Giảng viên cũng phàn nàn nhiều vì học sinh đặt ra những vấn đề mình chưa từng biết làm việc giảng dạy khó khăn hơn nhiều. Nhưng Internet không chỉ mở mang đầu óc cho người đọc mà còn cung cấp nhiều thông tin sai lệch, trong khi sinh viên chưa có bản lĩnh để lựa chọn, dẫn đến giáo viên phải mất nhiều thì giờ giảng giải, bác bỏ những thông tin độc hại này. Internet cũng làm nạn đạo văn trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết, nên giảng viên cũng mất nhiều công sức để phát hiện những tay “đạo chích” thời hiện đại này. Nhiều sinh viên lý luận là: “Những bài này em viết cũng chẳng bổ ích cho ai nên em thà copy rồi để thì giờ ấy đi làm việc khác có ích hơn” và giảng viên lại mất thì giờ giải thích về lợi ích của bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cũng như trau dồi bản thân. Vai trò người cung cấp và giảng giải kiến thức của người thầy đã bị thu hẹp rất nhiều, người thầy chỉ còn giữ vai trò định hướng và đánh giá nhưng lại bị cạnh tranh rất mạnh với những người thầy vô hình nhan nhản trên Google.

Tuy nhiên, chưa từng có ai lo ngại nghề giáo sẽ biến mất vì khi kinh tế tri thức càng lên ngôi, nhu cầu học tập càng nhiều, chỉ có điều người thầy thời Google không thể dạy như người thầy thời Khổng Tử. Xu thế sắp tới là lớp học truyền thống sẽ biến mất, thay vào đó là các lớp học đảo ngược, tức là thay vì đi đến trường, lắng nghe thầy cô giảng bài rồi trở về nhà làm bài tập, học sinh lại xem các bài giảng ở nhà qua mạng và đến lớp để tương tác với giáo viên và bạn học nhằm củng cố thêm các khái niệm đã tìm hiểu. Mô hình này đã được thử nghiệm ở một trường học ở Chicago và rất được học sinh hưởng ứng. Người thầy thay vì giữ vai trò truyền đạt kiến thức, chỉ còn là người định hướng, khai sáng cho học sinh, giúp các em

khám phá bản thân và tự hoàn thiện mình. Kiến thức không còn là điều quan trọng nhất với người thầy mà là khả năng tương tác, thấu cảm với sinh viên. Đây chính là thời đại của giáo dục khai phóng (Liberal Education) tức là giáo dục tổng quát nhằm phát triển những năng lực trí tuệ của con người, không bị trói buộc vào bất kỳ môn học nào, nhằm cung cấp cơ hội tiếp cận nhiều lĩnh vực học thuật và nhiều chiến lược học tập, bên cạnh chương trình học chuyên sâu trong ít nhất một lĩnh vực học thuật nào đó. Tư tưởng về giáo dục khai phóng đã ra đời từ thời Trung cổ nhưng Internet với sự cung cấp kiến thức vô biên của nó đã biến tư tưởng này từ sự lựa chọn trở thành bắt buộc với mọi nhà giáo dục.

Với sự ra đời của những cơ sở giáo dục như Khan Academy, nơi đang cung cấp chừng 200 triệu bài học thông qua video và đang phát triển nhanh chóng nhờ vào một cộng đồng năng động và sự hỗ trợ bên ngoài, Google đã chính thức thách thức cụ Khổng Tử và những giảng viên môn đồ của cụ.

Đi theo cụ lên miếu thờ hay theo chàng Google trẻ trung, đó là lựa chọn mà mỗi giảng viên phải đối mặt trong thời đại ngày nay.

Người Việt tẻ - vì sao?

Trong một thời gian dài, báo chí và các phương tiện truyền thông đều chỉ nêu lên những mặt tích cực của người Việt. Mở bất kỳ tờ báo hay sách nào, chúng ta cũng thấy ca ngợi người Việt yêu nước, đoàn kết chống giặc ngoại xâm, thông minh, chăm chỉ, cần cù, hiếu khách... Phụ nữ Việt Nam thì luôn được nhắc đến với những mỹ từ như “đức hy sinh cao cả”, “yêu thương chồng con” mà khi nghe đến tôi luôn băn khoăn vì không lẽ phụ nữ nước khác chỉ toàn người ích kỷ, không yêu thương chồng con? Tuy nhiên, trong hoàn cảnh khó khăn thời bao cấp cũng không có bằng chứng nào để phản bác những nhận định ấy. Một số ít ỏi người Việt được lựa chọn kỹ có cơ hội ra nước ngoài học tập, làm việc bị quản lý chặt chẽ nên cũng không gây tai tiếng gì.

Thời mở cửa, cơ hội giao lưu với bên ngoài tăng lên, những nhận định một chiều ấy làm chúng ta nhiều khi rơi vào hoàn cảnh dở khóc dở cười. Có lần nói chuyện với anh Nguyễn Thành Nam FPT, anh kể lần đầu đi thuyết phục người Nhật ký hợp đồng với công ty, đối tác hỏi:

- Bên công ty các ông có lợi thế gì so với Ấn Độ?

Các anh trả lời theo quán tính:

- Chúng tôi là người Việt Nam, cần cù, thông minh, sáng tạo.

Đối tác bảo:

- Thế các ông nghĩ người lao động nước khác đều lười biếng, ngu dốt, không sáng tạo hay sao?

Đoàn đàm phán sững lại, không biết nói gì. May về sau đối tác cũng đồng ý cho cơ hội và nhờ hiểu được sai lầm trong việc đề cao bản thân, các anh đã tập trung làm tốt công việc để trở thành đối tác lâu dài của Nhật Bản.

Trong tiến trình hội nhập quốc tế và kinh tế thị trường, những nhược điểm của người Việt ngày càng lộ rõ. Khắp nơi lan tràn thông tin người Việt lấy thừa mứa đồ ăn rồi bỏ đi khi ăn buffet, vào siêu thị bóc hàng hóa mà không mua; công nhân lười biếng, trốn việc, ăn cắp vặt; phụ nữ đánh chửi nhau ngay ngoài phố; đàn ông bỏ bê việc nhà, con cái, nhậu nhẹt bia rượu nhiều nhất thế giới... Tuy nhiên, tính xấu lớn nhất của người Việt, như nhà nghiên cứu Vương Trí Nhàn đã nhận định, đó chính là việc “người Việt sợ nói về tật xấu của chính mình”. Chính vì vậy dù thông tin về các thói hư tật xấu của người Việt lan tràn khắp nơi nhưng người Việt lại sẵn sàng nổi đóa lên khi có ai đó chê mình như việc hàng loạt người Việt tấn công trang Facebook của Bill Gates khi ông đăng hình ảnh cột điện nhằng nhịt ở Việt Nam hay ném đá dữ dội blogger Matt Kepnes khi ông đăng bài chê du lịch Việt Nam trên *Huffington Post*... Chính vì sức ép dư luận nên cho đến nay Việt Nam chưa có tác phẩm nào nghiên cứu đến nơi đến chốn về thói hư tật xấu của người Việt như người Trung Quốc hay người Nhật đã làm. Và không chỉ dân chúng, các cơ quan quản lý Việt Nam cũng không có văn hóa lắng nghe phản hồi của dân chúng, người dân có ý kiến tiêu cực rất dễ bị ‘đi’ như vụ phạt tiền năm triệu đồng đối với hai cán bộ chê chủ tịch tỉnh này trên Facebook... Nhiều người có trách nhiệm biết nhưng cũng làm ngơ vì cho rằng đó là việc nhỏ. Nhưng thực tế cho thấy việc thiếu tinh thần phê và tự phê đã ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của từng cá nhân và cả nền kinh tế – xã hội Việt Nam.

Theo số liệu của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), năng suất lao động của Việt Nam năm 2013 thuộc nhóm thấp nhất Châu Á – Thái Bình Dương, thấp hơn Singapore, Nhật và Hàn Quốc lần lượt là 15 lần, 11 lần và 10 lần.

Ngay cả so với các nước ASEAN có mức thu nhập trung bình, năng suất lao động của Việt Nam vẫn có khoảng cách lớn, chỉ bằng một phần năm Malaysia và hai phần năm Thái Lan.

Đáng chú ý là hiện tốc độ tăng của năng suất lao động đang giảm đi tại Việt Nam. Trong giai đoạn 2002-2007, năng suất lao động tăng trung bình 5,2% một năm – mức cao nhất trong khu vực. Tuy nhiên,

kể từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008, tốc độ tăng năng suất trung bình hàng năm của Việt Nam chậm lại, chỉ còn 3,3% một năm.

Năng suất lao động thấp dẫn đến GDP tăng trưởng chậm và thu nhập người lao động Việt Nam thua kém nhiều so với các nước trong khu vực, làm đất nước sa vào bẫy “thu nhập trung bình” trong khi Việt Nam mới vừa thoát khỏi danh sách các nước có thu nhập thấp.

Tuy nhiên, sự yếu kém của người Việt dường như được hạn chế rất nhiều khi có cơ hội làm việc ở nước ngoài, nhất là các nước phát triển. Những ai có dịp ra nước ngoài sẽ thấy du học sinh, người lao động Việt thuộc nhóm tương đối khá so với nhiều nước nên được nước sở tại tín nhiệm. Có dịp du học ở Anh, tôi ngạc nhiên khi biết du học sinh Trung Quốc phải đóng tiền để kiểm tra tư pháp còn Việt Nam thì không vì cộng đồng Việt Nam ở Anh thuần hơn cộng đồng Trung Quốc. Người Việt ở Czech được đánh giá là nhóm nhập cư thành công nhất vì hầu hết buôn bán lương thiện, có thu nhập khá, không tham gia băng nhóm tội phạm và con cái học giỏi. Người Việt ở Mỹ, Canada, Đức, Pháp... hầu hết đều có được cuộc sống tốt, ổn định và hội nhập tốt với nước sở tại. Tất nhiên ở một số quốc gia vẫn có người Việt buôn lậu, trồng cần sa, ăn cắp, trốn việc... nhưng tỷ lệ đó có vẻ nhỏ hơn nhiều so với đa số người sống hiền lành, tuân thủ luật pháp nước sở tại.

Vậy những yếu kém của người Việt trong hành vi, năng suất lao động... là do bản chất hay do môi trường?

Để trả lời câu hỏi này cần một cuộc điều tra sâu rộng hơn, nhưng theo một kết quả điều tra về người nhập cư ở Mỹ, nếu coi năng suất lao động của một lao động nhập cư vào Mỹ là 100% thì năng suất lao động của người ấy ở nước bản xứ chỉ đạt 23%. Trong mức chênh lệch 73% ấy, công nghệ ở Mỹ chỉ góp vào 22%, còn 51% còn lại là do các thể chế kinh tế thị trường và nhà nước đem lại. Vì vậy, người nhập cư qua Mỹ nói chung và người Việt ở Mỹ nói riêng đạt năng suất lao động và thành công hơn gấp 4 lần khi ở quê nhà chủ

yếu là nhờ môi trường pháp luật, thể chế của Mỹ đã có sự khuyến khích phát triển cá nhân và kiềm chế những tàn dư văn hóa lạc hậu.

Thay đổi văn hóa, nếp nghĩ của hàng ngàn năm là việc rất khó khăn, đòi hỏi trước hết là phải thay đổi từ môi trường pháp luật, thể chế. Trong hoàn cảnh nợ công đã ở mức báo động, xã hội nhiều dấu hiệu khủng hoảng nghiêm trọng, hy vọng mỗi người dân Việt và các cơ quan quản lý cần hiểu rõ để xây dựng hình ảnh mới cho người Việt trước khi quá muộn!

Sa mạc hóa tâm hồn

Những năm 80 khi là sinh viên ở châu Âu, tôi thường thèm thuồng mỗi khi đi qua cửa nhà hát lung linh dưới ánh đèn, nườm nượp người vào xem trong những bộ váy dạ hội, áo complet đẹp rực rỡ như mô tả buổi dạ hội đầu tiên của Kitty trong tác phẩm bất hủ *Anna Karenina* của Lev Tolstoj. Chỉ dám nhìn thôi vì vé quá đắt và vì không có trang phục đẹp để vào nhà hát. Đến các công sở, tôi lại nghe các nhân viên bàn nhau chuyện đặt mua vé vào nhà hát từ trước đó hàng tháng trời, háo hức mỗi khi có ca sĩ hay chương trình opera mới nhưng phải ngưng ngưng tránh đi vì không biết gì về chủ đề họ đang nói. Khi ấy tôi tự nhủ sau này có tiền, tôi nhất định phải mua vé đi xem cho biết. Lúc ấy mỗi lần về nhà tôi rất thương cảm cho người Việt. Nhìn trên đường phố phương Tây, con người đi lại với gương mặt bình an, thoải mái còn trên đường phố Việt Nam là những gương mặt người lam lũ, buồn rầu. Tôi tha thiết mong đến ngày đời sống khá giả để được thấy lại nụ cười, vẻ bình an trên gương mặt người Việt và để các sinh hoạt văn hóa tinh thần không còn chỉ gói gọn trong vài bộ phim Nga chủ yếu với đề tài chiến tranh mà cũng không sao mua được vé.

Sau Đổi mới, đời sống kinh tế bắt đầu khá hơn, các chương trình hòa nhạc, nhạc kịch đã xuất hiện nhiều hơn ở Việt Nam và không chỉ giới hạn cho người trong ngành như trước. Nhưng bước vào nhà hát, tôi rất thất vọng vì sự ăn mặc, cư xử luộm thuộm của người Việt, tương phản với sự trang trọng của các khách nước ngoài. Những người nghe hòa nhạc mặc nguyên quần áo đi làm hoặc đồ bộ nhàu nát, hút thuốc thả tàn xuống sàn nhà hát bóng lộn, thản nhiên trò chuyện trong khán phòng trước sự thờ ơ của các nhân viên. Trong khung cảnh đó, khó có thể thưởng thức được âm nhạc, nghệ thuật đỉnh cao.

Hy vọng xem nhạc kịch ở châu Âu sẽ khác, nhưng tôi phát hiện ra rất khó tìm được đồng hương cùng sở thích. Đến các địa điểm du lịch, tôi thường gặp người Việt ở các trung tâm mua sắm nhưng rất

hiếm khi gặp người Việt ở các bảo tàng, địa điểm văn hóa hoặc nếu có cũng chỉ đến chụp ảnh rồi đi. Sự chi tiêu của người Việt cho đồ xa xỉ làm kinh ngạc nhiều người dân phương Tây, chứng tỏ kinh tế của Việt Nam đã tiến bộ rất nhiều trong thời gian qua. Tuy nhiên đời sống văn hóa tinh thần không phát triển tương ứng. Nếu thời bao cấp, sách báo, phim ảnh vô cùng hiếm hoi nhưng đa phần dân chúng đều mong mỗi được tham gia, bất kể tuổi tác hay thu nhập. Một cuốn sách hay sẽ được mượn đến cũ nát và mọi người sôi nổi bàn tán về bộ phim mới ra ngoài rạp, so sánh nó với những cảnh đời xung quanh. Sách báo, phim ảnh lúc ấy không chỉ để giải trí mà thực sự là món ăn tinh thần nhưng do số lượng hạn chế và đời sống vật chất quá thấp nên không phát huy được tác dụng.

Trái lại, vào thời mở cửa, thu nhập của người dân tăng lên nhưng đến các rạp chiếu phim hay ra hàng sách, ta sẽ thấy chủ yếu là thanh niên đến với mục đích giải trí. Chính vì vậy, các kiệt tác văn học, những cuốn phim có nội dung nghiêm túc chiếm tỷ lệ rất nhỏ ở Việt Nam. Thậm chí khi tôi hỏi lớp với cả trăm sinh viên hàng đầu Việt Nam, cũng chỉ có 2, 3 em có đọc sách, còn lại là toàn đọc truyện tranh. Rất nhiều bạn được coi là trí thức mới ngoài 30 nhưng rất ngạc nhiên khi thấy tôi mở sách ra đọc: “Chị vẫn còn đọc sách cơ à? Trước kia em cũng thích lắm nhưng từ khi lập gia đình thì...” Không ít bạn tỏ ra kinh ngạc khi thấy vợ chồng tôi vẫn đều đặn đến rạp xem phim và hỏi, tôi làm sao có thời gian? Thời gian của tôi không nhiều hơn các bạn, nhưng nếu chỉ đi làm rồi về đi ngủ tôi cảm thấy thiếu thiếu chút gì đó, thấy đời sống của mình tầm thường đi, trở nên buồn chán, mệt mỏi, như con bò chỉ đi cày rồi về chuồng ngủ. Hơn nữa, vợ chồng con cái hàng ngày mỗi người mỗi việc, như xa lạ dần đi với nhau. Những giờ phút cùng đi xem phim, nghe nhạc... sẽ làm mọi người thấy đỡ nhàm chán, có thêm nhiều điều để chia sẻ và gần gũi nhau hơn. Rất nhiều ngày đi làm về mệt mỏi, bực bội vì những cạnh tranh không lành mạnh trong công việc, tưởng muốn gục xuống ngủ luôn nhưng vì đã trót mua vé nên phải đi qua nửa thành phố đến nhà hát, vừa đi vừa oán mình tự mua việc vào thân. Nhưng sau vài giờ đắm chìm trong các bài hát, vở kịch, tinh thần trở nên thoải mái, mọi muộn phiền giảm đi rất nhiều và lần sau lại tiếp tục lên đường. Thấy tôi chia sẻ về những buổi biểu diễn,

nhiều bạn cũng hỏi thông tin nhưng rất hiếm người theo. Nhịp sống công nghiệp, sự phát triển của ti vi, internet, các trò giải trí mới như game online giữ chân mọi người ở nhà, ngày càng xa rời với sinh hoạt văn hóa, tinh thần.

Phải chăng vì vậy, dù đời sống tăng lên rất nhiều nhưng đi trên đường, chúng ta vẫn chỉ nhìn thấy những gương mặt cau có, mệt mỏi, ra chỗ công cộng chỉ nghe thấy những lời than vãn về đời sống đắt đỏ, bất an, nếu có vui vẻ cũng chỉ là những lời dõ dẫm chúc tụng nhau chứ không nhìn thấy sự bình an, thanh thản. Phải chăng vì người trẻ mải mê với học hành theo thành tích, người lớn lo chạy theo đời sống vật chất nên đã bỏ qua những hoạt động văn hóa, vốn cần thiết cho tinh thần như thức ăn cho thân thể?

Gần đây, có một bài báo gây nhiều tranh luận của nhà báo Mỹ Linh, chị nói: “Tôi nghĩ kiến thức nghề nghiệp chỉ chiếm 50%, phần còn lại là những tri thức khác nữa của nhân loại”. Và chị thất vọng vì thấy du học sinh đáng yêu, năng động, biết kiếm tiền để phụ cha mẹ hoặc tích lũy cho bản thân nhưng ít khi chú ý đến các hoạt động tinh thần. Và chị tự hỏi: “Phải chăng nỗi ám ảnh về cái nghèo và những năm tháng trí thức ít được coi trọng đã khiến nhiều bậc cha mẹ quên gói ghém trong hành trang du học của con tinh thần ấy?”

Nhìn sang các nước láng giềng Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore... xuất phát điểm như chúng ta nhưng đã thay đổi rất nhiều. Trong buổi biểu diễn quyên góp cho quỹ Thiện Nhân và Những người bạn vừa qua, chúng ta được chứng kiến một màn biểu diễn hợp xướng rất tuyệt vời của những người Hàn Quốc đang làm việc ở Việt Nam. Bình thường họ là những ông chủ, những công chức bận rộn, uống soju như nước lã, nhưng trên sân khấu họ xuất hiện rất chỉnh chu trong bộ complet trắng như tuyết và hát nhạc cổ điển rất chuyên nghiệp. Qua Thượng Hải, tôi chứng kiến người dân đủ mọi lứa tuổi xếp hàng dài dằng dặc dưới trời nắng để được vào xem Bảo tàng Thượng Hải, nơi trưng bày các di sản văn hóa, nghệ thuật của Trung Quốc.

Phải chăng những kiến thức, giá trị thu thập được từ những món ăn tinh thần ấy đã đem đến những sản phẩm Hallyu, những chiến lược

kinh doanh chinh phục cả thế giới, giúp họ bứt phá trở thành những cường quốc?!

Bao giờ người Việt bớt lo lắng về vật chất để chăm chú nuôi dưỡng tâm hồn?

Tử tế là...

Thời gian gần đây, “tử tế” đang trở thành từ ‘hot’ trên mạng, gần như ngày nào cũng thấy. Dư luận than phiền về sự thiếu “tử tế” trong xã hội, chia sẻ cách sống tử tế, thậm chí từ này còn trở thành từ khóa được tìm kiếm nhiều nhất trong diễn văn từ chức của Thủ tướng. Tuy nhiên, hiếm ai biết như thế nào là “tử tế”.

Từ hơn 30 năm trước đây, trong bộ phim được giải quốc tế Chuyện tử tế, đạo diễn Trần Văn Thủy đã đặt ra câu hỏi: “Thế nào là sự tử tế?” Đạo diễn tìm câu trả lời thông qua nhiều con người, hoàn cảnh sống khác nhau. Từ người thành phố bình thường tới những người lao động lam lũ nơi thôn quê và cả những người bị bệnh phong, một căn bệnh khiến họ bị cả xã hội xa lánh. Qua chuyến đi tìm câu trả lời ấy, đạo diễn và người xem đều trần trụi trước cuộc sống khó khăn và thiếu đi sự tử tế giữa con người với con người.

Trong phim, một bộ lão giảng giải: “Tử tế, các đồng chí làm phim thân mến ạ, gốc của nó là từ chữ Hán. Chữ “tử” có nghĩa là những chuyện nhỏ bé, chữ “tế” có nghĩa là những chuyện bình thường. Hai chữ “tử tế” gộp lại có nghĩa là cẩn thận từ những việc nhỏ bé, rồi do lâu đời ta đọc khác đi và nghĩa cũng khác đi. Sự tử tế, tử tế thật sự không phải là chuyện có tiền bạc hoặc muốn là có ngay. Nó cũng phải được học hành, được dạy dỗ, được tập luyện, kế thừa và gìn giữ. Tử tế như hoa thơm, hoa đẹp không thể thiếu được của cuộc đời.”

Khái niệm này không được rõ ràng, thực tế tử tế nếu là danh từ đồng nghĩa với kindness trong tiếng Anh, cư xử tử tế có nghĩa là “thân thiện, hào phóng và quan tâm đến người khác”. Tử tế còn được dùng phổ biến như một tính từ/trạng từ như làm việc gì tử tế, trong tiếng Anh là “doing something properly”, có nghĩa là làm việc đàng hoàng, cẩn thận, chu đáo – “Làm việc cho tử tế nhé”.

Một xã hội chỉ bình an khi người với người tử tế với nhau, tức là trong ứng xử thì thân thiện, quan tâm đến nhau, không bo bo ích kỷ cho mình; khi làm việc thì đàng hoàng, cẩn thận, chu đáo. Tuy nhiên, thời gian qua dư luận lo lắng vì có nhiều hiện tượng về những ứng xử không tử tế với nhau như ở người lớn thì anh em tranh giành nhau một rẻo đất mà gây án mạng, dân chúng đánh chết kẻ trộm chó...; người trẻ đánh nhau, thậm chí gây án mạng chỉ vì những lý do rất nhỏ nhặt như tranh cãi trong lớp, ghen ghét nhau... mà đỉnh điểm là vụ bỏ mặc không cứu giúp nạn nhân bị tai nạn giao thông ở Ái Mộ hay thản nhiên để thực phẩm bẩn lan tràn khắp nơi.

Trong công việc, con người cũng không làm tử tế như các trường hợp: cảnh sát giao thông, nhân viên các cơ quan công quyền sách nhiễu dân chúng, bác sĩ, y tá tặc trách làm chết bệnh nhân hay những vụ án tham nhũng của các quan chức đáng ra phải làm rường cột cho xã hội làm lòng tin của người dân bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Những con người sống tử tế có thể bỗng dưng hàm oan, không ai cứu giúp như thầy Đỗ Việt Khoa vì tố cáo vụ gian lận thi cử mà bị trường tru dập hay em Đỗ Quang Thiện, vì cứu giúp người bị tai nạn mà bị vu oan là gây tai nạn đến mức bị bắt giam. Vì vậy, lòng tin vào lẽ công bằng bị xói mòn, con người sợ hãi không dám tử tế với nhau, chỉ bo bo cho bản thân mình.

Tuy nhiên, có thực “thương người thì khó đến thân” không? Trong cuốn sách “Đừng bao giờ đi ăn một mình” của Keith Ferrazzi, ông kể một câu chuyện rất ấn tượng về đời mình. Xuất thân là một cậu bé nhà quê nghèo khổ, bố làm công nhân, mẹ làm tạp vụ nhưng ông đã trở thành một trong 40 nhà lãnh đạo kinh doanh dưới 40 tuổi của thế giới.

Bí quyết đã giúp ông đổi đời xuất phát từ việc do nhà nghèo, sau giờ học ông phải đi làm công nhân nhặt bóng ở sân golf. Mặc dù bị bạn bè cùng lứa chế nhạo, ông vẫn rất tận tụy với công việc. Trong các khách chơi trên sân, có một người phụ nữ tên là Pohlen, là vợ ông chủ xưởng gỗ và là mẹ một người bạn cùng lớp. Nhờ sự trợ

giúp nhiệt tình của ông, bà đã chơi rất thành công nên nhiệt tình giới thiệu ông với bạn bè. Từ đó, ông đạt được danh hiệu “Người phục vụ tốt nhất năm” và có cơ hội quen biết nhiều người có thể lực khác. Con mắt sắc sảo và tinh tế của ông đã nhận thức sâu sắc và rõ ràng nguyên nhân của sự cách biệt giữa người giàu và người nghèo: “Sự nghèo khổ không chỉ do chúng ta thiếu nguồn lực tài chính mà còn do chúng ta bị tách biệt ra khỏi những con người có thể giúp chúng ta phát huy hết khả năng của mình.” Vì vậy, ông tin bí quyết thành công chính là xây dựng mạng lưới quan hệ tốt với những người có thể giúp được ông. Nhưng ông không hề ích kỷ mà triết lý của ông trong các mối quan hệ là “quảng đại”, cho nhiều hơn nhận, cho trước khi nhận. Theo ông, quan hệ tốt không phải sự lợi dụng hay có vay có trả sòng phẳng mà là bạn bè giúp đỡ lẫn nhau. Sự tử tế của ông đã giúp ông có được lòng tin của mọi người, chính vì vậy mỗi lần cần phải suy nghĩ trước khi bước tiếp, cần lời khuyên hoặc cần mối quan hệ mang tính quyết định, ông đều có thể dựa vào mạng lưới bạn bè lên đến 5000 người của mình. Chính nhờ sự trợ giúp của họ, ông đã đạt được thành công to lớn như vậy.

Ở Mỹ cũng từng có chuyện ở một thành phố nhỏ, vào một đêm khuya, có một đôi vợ chồng tuổi đã cao lỡ độ đường đi từng khách sạn hỏi thuê phòng nhưng ở đâu cũng hết. Đến khách sạn cuối cùng, nhân viên lễ tân không đành lòng để cho cặp vợ chồng đó lang thang ngoài trời lạnh nên gọi họ lại rồi dẫn vào một căn phòng, bảo: “Hai bác nghỉ đi. Cháu rất tiếc không còn phòng tốt hơn nhưng hai bác khỏi phải chạy đi tìm phòng giữa đêm khuya nữa.” Hôm sau, khi họ thanh toán, nhân viên lễ tân đó liền nói: “Hai bác không cần thanh toán đâu ạ, vì căn phòng đó là phòng ở của cháu. Chúc hai bác có một hành trình du lịch vui vẻ ạ!”

Thì ra, nhân viên lễ tân đó đã ngủ đêm tại bàn làm việc để nhường phòng ngủ cho họ. Cặp vợ chồng hết sức cảm động và nói: “Chàng trai trẻ à, cậu là nhân viên lễ tân khách sạn tốt nhất mà chúng tôi từng gặp đấy. Cậu nhất định sẽ được đền đáp.” Chàng trai cười, tiễn cặp vợ chồng ra cửa và nhanh chóng quên đi chuyện hôm đó.

Bỗng có một ngày, anh ta nhận được một bức thư, trong đó có một tấm vé đi du lịch New York. Theo như chỉ dẫn, chàng trai đi đến một căn biệt thự lộng lẫy. Thì ra, hai người mà anh ta tiếp đón trong đêm khuya hôm đó chính là vợ chồng một nhà tỷ phú. Hai ông bà cho biết đã mua một khách sạn mới để tặng anh. Từ đó chàng trai trở thành chủ khách sạn và nhờ tính chăm chỉ, quan tâm chăm sóc người khác, anh đã thành công lớn.

Quan sát cuộc sống quanh mình, ai trong chúng ta cũng từng chứng kiến sức mạnh của sự tử tế. Bản thân tôi chỉ là một giáo viên bình thường nhưng đi đâu cũng được sinh viên cũ giúp đỡ rất vô tư. Có lần vào thành phố Hồ Chí Minh công tác, một sinh viên cũ rất thành đạt gọi điện mời đi ăn với vợ con. Trong bữa ăn em kể: “Vợ em hỏi sao anh học với bao nhiêu thầy cô, lần nào cũng chỉ thấy đi với cô giáo này vậy?” Em bảo vì cô khát khe nhưng rất công bằng và tử tế với sinh viên. Sức mạnh của sự tử tế luôn mạnh mẽ hơn quyền lực, tiền bạc hay sự vụ lợi.

Khoa học cũng chứng minh, một tâm hồn ngập tràn tình yêu thương không chỉ khiến cuộc sống của bạn thêm ý nghĩa, mà còn đem lại nhiều lợi ích sức khỏe mà bạn không ngờ tới. Một nghiên cứu công bố trên tạp chí Tâm lý học và Lão hóa năm 2013 đã cho biết, tham gia hoạt động từ thiện thường xuyên có thể làm giảm 40% nguy cơ huyết áp cao ở tuổi trung niên, tăng sức khỏe tim mạch, giảm nguy cơ đột tử đến hơn 22% và có được cuộc sống lạc quan, vui vẻ .

Tuy nhiên, bởi cuộc sống luôn còn nhiều mặt trái, làm thế nào để có thể sống tử tế mà không bị chèn ép? Việc đầu tiên là chúng ta cần không chỉ cư xử tử tế mà còn làm việc tử tế. Một người y tá rất đồng cảm với bệnh nhân nhưng lại không tuân thủ quy trình khi tiêm sẽ khó thuyết phục được người khác về lòng tốt của mình. Tuy nhiên, tử tế không chỉ là làm việc mình cho là tốt mà còn cần phù hợp với nhu cầu của đối tác. Rất nhiều người vợ tận tụy cơm nước với chồng nhưng lại làm chồng cảm thấy gò bó mà vợ không biết, nên sự quan tâm ấy sẽ không được công nhận là tử tế.

Sống tử tế không chỉ là cư xử hay làm việc tử tế mà còn phải kiên quyết đấu tranh với cái ác, cái sai trái. Khi còn trẻ, tôi cũng từng trăn

trở vì thấy người tốt quá hiền nên hay bị chèn ép. Nhưng khi đi làm, tôi gặp một chị sống rất tử tế, làm việc tốt lại không bon chen với ai nên được nhiều người tín nhiệm. Tuy nhiên, nếu có ai làm gì sai trái, trong khi người khác e ngại thì chị rất kiên quyết lên tiếng phê phán. Nhờ vậy, chị không chỉ bảo vệ được bản thân mà còn bên vực được người khác. Chị đã trở thành tấm gương cho tôi noi theo.

Ở tầm cao hơn, để có được xã hội tử tế, chúng ta cần đấu tranh để có được một luật pháp tử tế, bảo vệ người tốt, trừng phạt người xấu. Chỉ có như vậy, chúng ta mới bảo vệ được bản thân, bảo vệ được người tốt và làm sự tử tế trong cuộc sống trở nên bền vững hơn.

Chú thích

11. Nhóm ngôn ngữ gốc Slave là một ngữ tộc thuộc hệ ngôn ngữ Ấn-Âu. Nhóm này bao gồm khoảng 20 ngôn ngữ và tập trung tại Đông Âu và Nga.

2. <http://tuoitre.vn/tin/giao-duc/20120612/cac-em-chang-co-gi-dac-biet/496360.html>.

3. <http://news.zing.vn/tranh-luan-nay-lua-ve-truong-chuyen-lop-chon-post579227.html>.

4. Nguyên gốc: “Failure to help the gifted child is a societal tragedy, the extent of which is difficult to measure but which is surely great. How can we measure the sonata unwritten, the curative drug undiscovered, the absence of political insight? They are the difference between what we are and what we could be as a society.”

5. “High context” và “Low context” là những khái niệm được nhà nhân chủng học E. T. Hall trình bày trong cuốn sách Beyond Culture (1976) của ông.

6. GS. Hồ Ngọc Đại, bài viết “Giáo dục vì lợi ích của ai?”

7. <http://thuvienphapluat.vn/archive/Thong-tu/Thong-tu-95-TTg-chon-hoc-sinh-gui-di-hoc-chuyen-mon-nuoc-anh-em-vb21199t23.aspx>.

8. Tham khảo test này <http://humanmetrics.com/cgi-win/> hoặc tham khảo trang web fixi.vn – kênh hướng nghiệp do một nhóm bạn trẻ làm ra để giúp sinh viên định hướng nghề nghiệp.

9. http://en.wikipedia.org/wiki/Beauty_pageant.

10. <http://giaitri.vnexpress.net/tin-tuc/gioi-sao/trong-nuoc/truong-ban-giam-khao-ky-duyen-xung-dang-tro-thanh-hoa-hau-3117168.html>.

[11.](#) Vũ Nguyễn Hà Anh (1982) từng đoạt Á hậu đêm chung kết Hoa hậu Tài năng của cuộc thi Hoa hậu Trái Đất năm 2006.

[12.](#) Trịnh Lữ (1948) tên thật là Trịnh Hữu Tuấn. Ông là một dịch giả thành công với nhiều tác phẩm, nổi bật có Cuộc đời của Pi, bản dịch đã được nhận giải thưởng dịch thuật của Hội Nhà văn Hà Nội năm 2004.

[132.](#) Vũ Ngọc Phan (1902-1987) là nhà văn, nhà nghiên cứu văn học hiện đại và văn học dân gian Việt Nam.

[14.](#) Hallyu (hay Hàn lưu) có nghĩa là “Làn sóng Hàn Quốc”. Đây là tên gọi bắt nguồn từ cách gọi của một số nhà báo ở Bắc Kinh về sự nổi tiếng nhanh chóng của Hàn Quốc và các sản phẩm của Hàn Quốc tại Trung Quốc. Làn sóng Hàn Quốc nổi tiếng khắp châu Á, đặc biệt là ở Đông Á, Đông Nam Á.